

Tô Hoài

Chim Chích lạc rừng



To Hoài

Chim
Chúch
lạc rừng



Table of Contents

[Chim Chích Lạc Rừng - Tô Hoài](#)

[Chuột thành phố](#)

[O chuột](#)

[Một cuộc bể dâu](#)

[Mụ ngan](#)

[Đôi ri đá](#)

[Con mèo lười](#)

[Chim chích lạc rừng](#)

[Chèo bẻo đánh quạ](#)

Chim Chích Lạc Rừng

Tô Hoài

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chuột thành phố

*Trong cơn khói lửa, nhiều tập bản thảo của những anh em trong văn giới mà chúng tôi được giữ bị mất mát hết cả, không còn gì. Một sự tình cờ lạ lùng đã khiến cho chúng tôi lại thấy tập này: truyện **Chuột thành phố** của một cây bút rất quen thuộc trong tuần báo *Tiểu thuyết Thứ bảy*.*

*Bạn Tô Hoài hiện giờ còn xa vắng, chúng ta ở đây mà có một quyển truyện như **Chuột thành phố** để đọc trong lúc này, thật quý.*

*Chúng tôi xin nói thêm rằng truyện **Chuột thành phố** của Tô Hoài viết năm 1945 là lúc quân phiệt Nhật đang tràn lan sang đất nước ta.*

(Mấy lời của NXB Tân Dân 1949 ở Hà Nội)

I

Từng chằng đèn ở khắp nơi, sáng rực lên. Thành phố Sài Gòn chói lọi trong ánh sáng. Mặt trời vừa khuất sau những mái lầu bên phía tây, đèn điện bật lên như ngăn trở không muốn cho đêm tối bén mảng đến. Người ở các ngã các xó lủ lượt ngón ngang từng đoàn từng lũ kéo ra ngoài đường. Họ đi hóng mát. Vào các tiệm, uống ly cà phê, ly nước đá chanh, ly bốc la-de. Có người ăn hủ tíu, một đĩa bánh hời, bánh đập... Người ta ăn và uống râm rĩ, túi bụi lên. Cảnh sống ban đêm của cái thành phố ánh sáng này đông đảo gấp mấy ban ngày.

Cùng với sự sinh hoạt râm rộ nọ, có một sinh hoạt khác, cũng tấp nập, cũng đông đảo chẳng kém. Ấy là khi đêm lần lần về khuya, người dần dần vắng bớt đi. Ngoài đường, những ngọn đèn nhiều nến được tắt bỏ, đem về cho thành phố những nét dịu dàng mới. Bây giờ, mặt đường tròn bóng. Người qua lại lác đác. Rồi thỉnh thoảng mới thấy một hai người đi chơi về khuya hoặc vụt qua một bóng xe đạp của thầy mã tà.

Đó, lúc đó, một thế giới hoạt động khác nổi lên. Trong các khe rãnh, các lối cống hai bên vệ đường, họ ra nhiều không thể đếm xiết. Họ đi mò mò. Nhiều lúc, vụt một cái, nối nhau chạy loắt nhoắt, loắt nhoắt vượt qua mặt đường cánh cung, bên này sang bên kia. Đó là khi đi chơi tiêu khiển, hoặc cũng là khi đi uống ly cà phê, ăn đĩa bánh hời, chững chạc như mọi người ta. Thành phố của loài người nhưng quá nửa phần đêm về sáng nó thuộc về thành phố của họ.

Ấy là loài nào? Thưa, loài chuột, họ chuột chúng tôi. Phải, chúng tôi gớm ghê như thế đó, chứ sao. Chúng tôi thực xứng đáng với cái địa vị được đem ví von với loài người. Này, thử để ý xem: khắp bốn bề năm châu, chỗ nào có vết chân người, tất chỗ đó có vết chân chúng tôi. Người ở đâu, chúng tôi ở đây. Người ăn gì, chúng tôi ăn nấy. Chúng tôi chỉ hơi khác khác với họ một điều. Như họ thì to lớn, mà chúng tôi thì bé, chỉ bé bằng cái cẳng tay người ta. Tiện đây xin cải chính một điều. Xưa nay, thiên hạ tưởng chúng tôi không biết nói. Xà! Bậy hết sức. Chúng tôi đây cũng biết nói như ai chứ! Chí chí, chúng tôi nói đó. Chúng tôi nói tiếng của chúng tôi. Cũng như người nói tiếng của người. Có cái ngôn ngữ bất đồng, nên cứ tưởng lẫn như vậy. Mà nói về những điểm hơn loài người chúng tôi đây lại còn hơn nhiều. Họ nói, chúng tôi nghe được rõ ràng từng tiếng và họ không nghe được tiếng chúng tôi. Chúng tôi, mới sinh ra đã có râu, có răng. Trẻ con nhà các người nứt mắt đâu đã có răng, đâu đã có râu! Ấy là chưa kể đến cái đuôi dài và nuốt nà rất mỹ thuật của chúng tôi, loài người không bao giờ có thể có được rồi. Kém những chỗ ấy nhé!

Nhưng mà hơi mọi người, mọi người yêu quý của tôi, tôi nói khuếch khoác thế, tất ai đó hẳn đã tức lắm. Chắc có người toan mắng: "Chuột nhép, sống núp bóng người ta, bằng nặng cái gì? Ông lại mua con mèo về thì có mà bỏ đời..." Thôi, thôi xin ai đừng mua ông mèo về.

Tôi nói đùa mà chơi đây. Thực ra xưa nay chúng tôi vẫn tôn phục loài người. Người đã làm nhà để cho chúng tôi có nơi ở kè. Người lại làm ra cái bếp để nấu nướng thức ăn, khiến cho chúng tôi có chỗ ăn kẹ. Thỉnh thoảng, người ta lại nuôi một vài chú gà con, để cho các chuột cụ trở tài quắp trộm.

Chúng tôi lại biết rằng, loài người cũng chẳng khác loài chúng tôi. Ai ai cũng phải làm việc, để mưu sự sống còn. Biết bao nhiêu chông gai đầy rẫy trong lối đi của con đường đời. Vất vả quá, cực nhọc quá. Nhưng có vất vả, có cực nhọc mới đáng được sống ở trên đời, phải không.

Nói chi ai, như tôi đây. Tôi chỉ là một chàng chuột nhỏ bé trong cái quần chúng chuột ở khắp thế giới. Đời sống của tôi cũng vất vả, cực nhọc lắm nhưng tôi không lấy điều đó làm buồn, trái lại nữa. Tôi vui vì những luân lạc cũ. Tôi vui vì nổi, có lẫn lóc, đời mới dạy cho mình được lắm điều hay.

Tôi chắc bạn đọc yêu quý đương đợi tôi kể cho nghe một cuộc đời phiêu lưu, mạo hiểm chi đó. Bởi tôi biết các bạn thích loại chuyện này lắm. Không, đây chỉ là chuyện của đời tôi. Nó có được như những phiêu lưu, những mạo hiểm thì còn phải hỏi lại xem thế nào đã. Tôi chỉ biết rằng tôi muốn nói về những sự gian nan của một cuộc sống, khi ta phải

tranh sống để kiếm miếng ăn. Và tôi cũng muốn nói tới một sự giác ngộ cao cả mà tôi đã nhận được, sau nửa đời lẫn lóc.

Hôm nay, vui câu chuyện với các bạn yêu quý, tôi xin kể.

II

Khi còn ít tuổi hơn bây giờ, tình tình tôi khá kỳ khôi. Tôi cũng không còn nhớ rành rọt mấy. Nhưng có điều nhớ chắc là tôi rất huênh hoáng và rất nóng nảy.

Tôi hay soi bóng vào trong vại nước. Tôi gật gù cho tôi là một trang thiếu niên anh tuấn, là một mã thượng phong lưu khách chi đó. Ôi chao, này này các chú thử ngắm tôi mà xem. Đầu tôi nhỏ và nhọn hoắt. Những anh chuột đầu nhỏ, thường là thông minh. Tôi thuộc vào hạng chuột nhỏ. Mình tôi phủ một lượt lông mượt bóng như nhung nõn. Hai hàng ria mép của tôi dài vênh lên. Bốn chân tôi nhỏ nhắn. Đôi mắt tôi long lanh.

Cả ngày, tôi soi ngắm bóng mình, tôi lại nhõn đi đàn đúm với một lũ trong xóm, cũng trạc tuổi với tôi. Tôi làm trùm bọn họ. Bởi tôi chạy nhanh, tôi nhảy, tôi khỏe mà lại biết võ. Biết võ? Tôi biết võ. Rồi tôi rong chơi lu bù. Có khi tôi đi mất mặt đến mấy ngày.

Thời đó, tôi ở với anh chị tôi. Mỗi bận đi chơi về, chị dâu thường căn nhắc, rầy la tôi. Tôi lấy làm khó chịu. Tôi cho chị tôi là một ả lắm điều. Có một lần, anh tôi mắng tôi :

- Mày chưa kiếm nổi cơm ăn, thì tao bảo gì phải biết nghe? Sao lại cứ chơi không cho hư thân mất nết đi.

Tôi cãi :

- Anh không được bĩ tôi như thế. Sao anh lại bảo tôi là không kiếm nổi cơm ăn.

- À, mày cũng lý sự giỏi nhỉ? Mày lý sự cùn, biết không? Mày giỏi nói, mày hãy đi mà kiếm cơm lấy, tao xem!

Tôi hếch mõm, cười nhạt :

- Anh đã đuổi, tôi xin đi...

- Mày đừng nói nặng. Tao không đuổi mày, nhưng...

- Nhưng anh đã nghe xúi bẩy mà đuổi tôi thì cũng thế.

- Tao nghe ai?

Tôi đáp lờng khùng :

- Nghe ai thì anh biết.

Anh tôi cười nhạt :

- Tao hiểu rồi. Mà mày nghi cho chị dâu đã xui tao. Vì mỗi khi mày đi chơi lêu láo ở đâu về chị thường nói này nói nọ. Đừng ngờ xằng như vậy. Cái gì phải nhìn tận mặt, vạch tận trán hầy nên mở miệng. À, mày cũng khá nhỉ? Tao chỉ nói có thể, mà mày dám bảo rằng "anh đuổi tôi". Được, đi hay không, tùy ý. Mày đã lớn rồi đấy. Ra ngoài đường, trông cái nọ ngó cái kia, cho rạn bót kể mắt ra. Cũng phải.

Tôi quyết định rồi. Tôi quyết định chẳng ở với anh. Tôi phải đi chứ. Dù sao, tôi cũng cần có một cuộc đời riêng của tôi, không ỷ lại. Hôm sau tôi xin phép đi, tôi đội ơn công anh chị nuôi tôi bấy lâu. Tôi thành thật nói thế.

- Mày đi thực à?

- Xin anh chị đừng tưởng tính tôi nóng nảy hay tôi giận dỗi gì anh chị. Không phải thế. Tôi đi là vì cuộc sống của tôi.

Anh tôi gật gù, liếc mắt nhìn tôi :

- Được, mày muốn đi thì đi. Nhưng tao cũng cứ dặn thêm mày rằng khi nào muốn về thì cứ trở về tự nhiên.

Chị dâu tôi còn tha đến cho tôi một miếng thịt gà. Có cái ý ngầm rằng chị chẳng lòng nào mà ghét bỏ em đâu. Tôi biết thế. Tôi ơn chị và gặm miếng thịt ngon lành.

Kể từ hôm đó, tôi đi khỏi nhà anh chị tôi. Lòng đầy hy vọng mới mẻ. Việc trước mắt, tôi đi tìm các bạn chơi của tôi mọi ngày. Để báo tin cho họ biết rằng từ giờ thì lúc nào tôi cũng có thể đi chơi với các anh em được. Tôi thấy họ hơi ngạc nhiên. Rồi một anh hỏi :

- Mày bỏ nhà thực chứ?

- Sao lại không thực! Tao đi, một điều chúng mày chẳng vẫn ao ước đó sao?

Tôi đáp thẳng thắn :

- Tao ăn với chúng mày. Chúng mày vẫn thường mong được có tao ăn chung đó sao?

Một thằng đạo mạo, thùng thẳng nói :

- Thưa quý hữu! Bạn bỏ nhà đi như thế, thực là một điều đại dột. Mọi khi, chúng tôi vẫn nói láo lếu thế chứ sự thực làm sao mà kiếm ăn, nuôi thêm được bạn. Các nhà ở xóm này, người ta cất thức ăn kỹ quá. Chúng tôi gầy rục cả lông đi đấy... Bạn hãy trở về với anh chị của bạn. Ăn cho no, ngủ cho kỹ. Rồi thỉnh thoảng, lại đây, anh em ta khiêu vũ chơi, có phải thích biết bao nhiêu.

Tôi tức quá :

- Chúng bay là những đồ tồi. Chúng bay sợ thiệt, đuổi tao đi đó phỏng? Thực tao không ngờ. Nhưng mà, được được. Tao cũng không cần chúng bay. Trước khi tao đi, chúng bay có giỏi, ra đây tỉ thí với tao một keo.

Tôi vồ một thằng đứng gần tôi nhất, nhay cho nó một miếng. Lập tức, cả bọn chúng xúm lại chiến tôi. Giá cứ đánh nhau tay đôi, tôi quyết chơi chết có thắng. Nhưng chúng đông quá. Những tên nào xưa kia kể vào hàng thân nhất của tôi, thì bây giờ lại càng giả tôi đau tợn. Đau quá, tôi ngã lăn chổng bốn vó lên. Chúng bỏ chạy vào các hang, rồi lần thàng. Giá tôi có chết ở đây, chắc cũng đánh là thối mạng.

Bò dậy, tôi nhìn quanh quất, không có bóng vĩa một tên nào. Tôi buồn và cũng nản hết sức. Buồn cho tình bạn, chán cho cảnh đời, vờ trông tương lai mờ mịt. Chao ôi! Tôi chắc chúng nuôi tôi. Tôi chắc chúng quý tôi. Tôi chắc chúng...

Hảo tất. Chúng lại còn đánh tôi là đằng khác. Ra tranh sống với thiên hạ, không phải dễ dàng đâu. Anh ời! Lúc này em lưỡng lự muốn quay về.

Tôi tự gạt ngay đi những ý tưởng đó. Xảy ra sự đáng tiếc này, chẳng qua là bấy lâu nay tôi mù, tôi chọn lầm bạn. Không nên vì một thất bại mà đã ngã lòng.

- Phải đi chứ! Phải đi!

Tôi nghĩ luôn thế. Trong im lặng, tôi lồm cồm chui ra ngoài bãi cỏ trước ngõ.

III

Bấy giờ đương là ban đêm vắng vẻ. Tôi bò đi dễ dàng qua một quãng dài, lần hết phố này tới phố khác.

Tôi quyết đi thực xa. Xa nhà của anh chị tôi. Và xa chỗ ở của lũ bạn xấu kia. Tôi muốn sống riêng biệt.

Trong cái thành phố đồ sộ này, tìm đâu mà chẳng ra một chỗ để nướng nấu tắm thân. Tôi kiếm, tôi ra kiếm mãi. Nhà cửa, đường sá và bờ bãi thì rộng thực, nhưng tìm một chỗ nướng thân không phải dễ. Khắp nơi nơi, chỗ nào cũng đông nghịt. Có lẽ trên ván có bao nhiêu người ngồi thì dưới gậm, trong xó, cũng có gấp đôi từng ấy chuột.

Mãi sau, tôi cũng tìm được một nhà. Nhà này khá lắm, không ngờ mà tôi lại khéo tìm như vậy.

Căn nhà hai tầng, tường vàng hoe, cửa chớp màu xanh nõn. Tôi thông thả bước vào, mát mẻ, thánh mãnh lắm. Nhà ít người ở, mà lại rộng rãi, nên tôi tha hồ sạo sục, chẳng một ai nhòm thấy. Nhưng có một điều lạ, không có dấu vết một nhách chuột nào đã ở đây. Chẳng lẽ mà họ lại chưa tìm tới chỗ rộng rãi này, trong khi ở những nơi khác phải từng đàn mấy chục mống chen chúc? Tôi chạy nhón nhóat hết nhà trên xuống nhà dưới. Tôi lại cố ý kêu lên mấy tiếng. Chẳng có ai đáp lời.

Ra sân, vục mõm vào máng bể, tôi uống một ngụm nước lã. Nước bám lên hai bên mép ria tôi. Tôi đứng rún rê, rung hai làn ria, ngẫm nghĩ.

- Cha chả là sướng! Chưa ai đặt chân đến chỗ này. Ta là kẻ đến đây trước tiên. Tha hồ tung hoành. Đứa nào đến sau, phải vào hàng tôi tớ của ta. Ta sẽ có biết bao nhiêu là bộ hạ.

Tôi lừng khừng bò vào. Tôi chui xuống gầm cầu thang, đánh một giấc ngủ ngon lành.

Đến chiều, tôi thức dậy, bởi tiếng kèn hát kêu ọ ọ bên tai. À ra bữa cơm chiều đã xong, nhà người ta đương mở máy kèn hát nghe chơi. Nhà này chỉ có hai vợ chồng, hai đứa con và một anh bếp. Có con chó Ki Ki to bằng con bê lúc nào cũng nằm chồm chồm đầu hè. Tôi ở trong khe, trong ngách, dù có trông thấy tôi, Ki Ki cũng chẳng làm gì tôi tốt.

Tiếng kèn hát vui quá. Có lẽ tôi cũng bò ra nghe chơi. Nhưng bụng tôi đã đói đói. Tôi nghĩ mình cần phải ăn. Giờ ăn của người xong, bây giờ là giờ ăn của tôi. Tôi đứng định xuống bếp. Còn cái gì tôi chén tuốt. Có ai vào đây nữa, mà ăn tranh. Con Ki Ki đã có phần của Ki Ki. Chỉ một mẩu bánh, một miếng thịt là đủ bữa ăn ngon của tôi.

Tôi vào bếp. Ồ, cái bếp lạ dữ! Một căn buồng vuông vắn, chiếc ống khói cao ngút và một cái tủ vuông chẳng thép mắt cáo. Trong tủ, treo lủng lẳng mấy miếng thịt bò, lẫn lóc mấy cái củ đậu. Ngoài ra, trên gạch, trên tường, sạch như lau, không một thứ khả dĩ có thể bỏ vào miệng được. Tôi tìm đến chậu nước vo gạo. Nước vo gạo không có một giọt. Mà thùng đựng rác thì tịnh chẳng thấy đâu.

Tôi đành ôm bụng móp, mò lên nhà trên. Lại đánh mấy ngụm nước lã, rồi ngủ kên ở một xó gậm thang gác. Sáng hôm sau, tôi thức dậy sớm. Tôi đánh hơi được một mùi lạ lừng ghê gớm. Hai cánh mũi tôi nở héch. Cả những chiếc răng nhọn cũng thò ra. Tôi hít vào những hơi thực dài. Ra đó là mùi thịt bò xào hành tây. Thịt bò xào hành tây thì thơm hết nói, thơm điếc cả mũi. Tôi muốn nhảy ngay xuống bếp. Nhưng vừa thoáng có con Ki Ki đi qua ngoài thang gác, tôi phải đứng nán lại. Ki Ki ra ngay ngoài đầu thang, nằm ịch xuống ngủ gối đầu vào hai chân trước. Hết lối ra của tôi. Ức quá, tôi lăm bằm rửa nó. Nhưng sau tôi cũng

tìm được một lối khác trèo xuống bếp. Tôi thấy anh bếp vẫn đang khua hai đầu đĩa vào chảo thịt. Khói thơm bốc ngạt ngào. Tôi cứ đứng trong xó mà hít bằng mũi, hít bằng mồm và muốn hít cả bằng mắt, bằng tai nữa. Chẳng bao lâu, anh bếp xào xào đã xong. Anh đổ thịt vào một cái đĩa to rồi bung lên buồng ăn trên gác. Trước khi bung đĩa thịt lên, anh đem bỏ cái chảo ra ngoài vòi nước máy, vặn vòi nước chảy xuống ồ ồ. Không nhẽ tôi lại đi theo anh lên buồng ăn. Có phải người ta làm cho tôi nhầm đâu mà tôi dám đi theo. Cái khôn ngoan của tôi, nếu tôi hiểu, là phải đứng nguyên dưới bếp, đợi khi anh mang đĩa thịt xuống, còn miếng nào tôi chén miếng ấy. Tôi đứng yên mà đợi anh bếp.

Chàng đã xuống, hai tay bung khuỷu khuỷu cái đĩa. Tôi mừng quýnh, suýt nữa kêu bật ra thành tiếng. Nhưng cái đĩa chỉ còn là cái đĩa không. Một chút nước mỡ, anh ta cũng rửa cổ liếm sạch. Rồi rửa bát, cất bát vào chạn.

Xét ra, ở trong cái nhà này, cái gì có thể ăn được, họ đều cho vào cái chạn chằng lưới mắt cáo khóa tách lại. Tôi mất đường làm ăn! Nhà này không có vại gạo, không có chĩnh nước mắm, không có những đồ bếp núc như mọi nhà khác. Thực ra, tôi cũng chỉ mới biết được có cái nhà của anh chị tôi ở, từ tâm bé tới giờ.

Tôi lại bị đói một bữa nữa. Tôi vốn háu đói. Mới chỉ đói thế vậy, mà đã nôn nao, choáng váng cả người. Đói, lại uống nước lã, lại ngủ. Ngủ cũng là cách để quên đói. Nhưng đói quá, rồi cũng không thể nhắm mắt mà ngủ được. Hai mắt tôi thao láo. Uống mãi nước lã, bụng xót như cào. Cứ thế, liên ba bốn ngày không bói được vật nhỏ gì bỏ vào miệng.

Cho đến ngày thứ tư, tôi đành phải bỏ đi. Tiếc căn nhà rộng rãi, kín đáo, ngăn nắp quá. Nhà đẹp, nhưng không có cái ăn, cũng chẳng thể ở được.

Tôi chui xuống công, lủi thủi. Khốn nạn, còn mấy nả hơi sức mà chẳng bò lủi thủi. Bốn năm ngày nhịn đói. Bụng tôi tóp xuống, giờ hai hàng xương sườn. Tai tôi rụng trắng cả da. Bò được một quãng xa, tôi vừa đứng lại nghỉ, thì đụng đầu với một gã chuột. Anh này cũng trạc tuổi tôi, nhưng béo mập đến cả đuôi. Anh ta hỏi tôi :

- Đi đâu mà cữ rử vậy?

Tôi không trả lời, chỉ dùng đuôi mà trở vào căn nhà hai tầng phía sau lưng. Anh ta cười ha hả :

- Nhịn đói phỏng?

Tôi gật.

- Mấy ngày rồi?

- Bốn.

- Dáng hảnh đằng ấy ở vùng khác đến?

Tôi gật.

- Thảo nào. Vùng này, ai còn lạ cái nhà đó. Nhà gạch, mái ngói nhưng không thể xờ mũi gì.

- Tại sao thế?

- Họ ăn cơm tây chứ sao! Không có gạo. Không có nước mắm. Nghĩa là không có thứ gì ta lấy được. Ở đây thì chỉ chết đói nhăn răng ra.

- Tôi không ngờ...

- Cũng nên ngờ một chút chứ. Đằng ấy tính, cái nhà gạch đẹp đẽ thế kia, làm sao mà cánh ta không có ai đến ở? Ất cũng vì có gì chớ? Thôi, tôi khuyên bác, từ giờ có đi kiếm ăn, đừng bèn mảng vào những cửa nhà giàu mà nguy hiểm.

Bỗng nhiên, tôi run rẩy khắp người.

- Sao thế?

- Không... hề...gi...

- Nóng lạnh phỏng?

- Không...

- A, bệnh đói rồi. Để tôi cho một miếng.

Nói xong, anh ta chạy miết. Một chốc, anh tha đến cho tôi nửa quả chuối tây. Tôi ngọam đầu có độ ba miếng, hết nhẩn thì cũng tan cơn run rẩy, dạ đã nguôi nguôi.

- Thưa, tên anh là gì?

- Họ kêu tôi là Chuột Lốc, bởi tôi béo tròn lông lốc.

- Ờn này, không bao giờ dám quên. Em mong có ngày tái ngộ.

Chuột Lốc cười :

- Có hề gì. Anh em giúp nhau là sự thường.

IV

Tôi đã tìm được một chỗ ở mới. Nơi này khác nơi trước, tôi đã biết sợ những cửa cao nhà rộng rồi. Bây giờ tôi mò tới một cái ngõ hơi lầy lội. Tôi nghĩ: đất này ắt có thể dung thân. Tôi vào núp ở một căn nhà trong ngõ.

Địa thế nơi ấy phức tạp. Nhưng đứng ngắm nghía một lúc, cũng có thể nhận được. Đó là một căn dài, chia từng gian một. Một con đường đi vào, rác rưởi nhóp nhép. Tôi đi qua các cửa sau, nghe nhà nào cũng lách rích tiếng chuột và trông thấy lưng cụng những mẩu đuôi thò ra ở các khe chạn. Đông quá. Tôi đã ngán, tưởng có lẽ mình không còn chỗ để ních đủ một bàn chân vào. Nhưng may sao, trong số những gian nhà này cũng có một gian không có tiếng chuột kêu và không trông thấy đuôi chuột ngoe nguẩy. Tôi vào.

Quả nhiên là nhà vắng. Cũng vắng vắng đâu tiếng chuột lách rích tận sau nhà. Như vậy, có thể biết trước rằng chỗ này có thể kiếm cách sinh nhai. Thú thực, kể ra giá có cổ bò đi nơi khác cũng đã mỏi cảng lắm. đành ở lại, muốn sao thì sao.

Chiều hôm ấy, một trận mưa lớn giáng xuống. Nước mưa xối mạnh như nước lũ, chảy cuồn cuồn trong ngõ. Bấy giờ đương là mùa mưa, ở Sài Gòn, thường có những trận mưa dữ như vậy. Nước như đổ từng chậu nước xuống đầu. Chuột tôi nằm he hé cặp mắt, nghe mưa đều đều. Tuy không có cái tâm hồn khác đời, để nghe mưa với một thú vị riêng, nhưng tôi cũng nghĩ rằng trời mưa thì dễ ngủ. Tôi ngủ một giấc li bì trong tiếng mưa ồ ạt.

Tôi chợt bừng mắt. Nước lạnh ở đâu xối vào lưng. Chưa kịp ngóc đầu, nước dội luôn vào tai. Trời, sao thế này? Xung quanh tôi, nước dâng lên mênh mông. Mẹ ơi, lụt rồi. Mà lụt ở trong nhà. Nước ngoài phía cửa tuôn vào ồ ồ. Trời đã tối. Trong nhà mờ mịt, không trông rõ gì cả. Trên chiếc giường giữa nhà, nghe có tiếng ngáy kho kho. Dáng hặn chủ nhà đã ngủ. Tôi không thể trù trù nán lại được. Những đồ đạc nhẹ trong nhà như guốc, như chổi đã bắt đầu trôi loanh quanh, đụng cả vào bụng tôi. Mà nước óc ách vào hai bên tai tôi rồi. Đứng lại đây, chết đuối mất. Tôi co bốn cẳng, bơi lờ lờ đi. Nước lạnh thấm vào người, rét quá. Tôi phải tìm một cái gì để leo lên. Bốn phía những nước. Nước đánh sóng vào bốn bề tường, như tiếng ếch kêu. Tôi vẫn chưa bấu được vào đâu. Tôi leo lên một chiếc guốc, mảnh guốc lộn đi, hất trả tôi xuống nước. Mãi sau, tôi chui lên được một cái bọc gỗ.

Vừa lên tới nơi, tôi cụng đầu vào một gã chuột. Tuy trời tối, nhưng tôi quắc mắt, cũng trông thấy rõ. Gã chuột đã đứng tuổi, mình gầy như cái que nứa, đuôi tuột hết cả lông.

Tôi hỏi :

- Bác ở nhà này?

Gã thưa :

- Vâng.

- Ở một mình?
- Trước có cả vợ và con tôi.
- Bây giờ ở đâu?
- Ở đây đói quá, vợ con tôi bồng nhau đi nơi khác rồi.
- Khổ mà bác cũng cứ ở?
- Đành vậy, chứ biết tính sao. Tôi ốm yếu, không đi được xa. Bác là người đâu ta?
- Tôi ở trên kia, xa lắm.
- Bác xuống làm ăn ở đây?
- Tôi cũng định thế. Bác bảo ở đây khổ sở là nghĩa thế nào?
- Bác muốn biết, thì cứ ở đây ít bữa. Còn bây giờ tôi buồn ngủ lắm.

Nói xong, chuột nhắm mắt và ngủ ngay tức thì. Tôi đứng đơ ra, rồi luẩn quẩn, cũng nằm phục xuống, gặm nhấm, vuốt lông cho đỡ ứt. Rồi cũng chợp mắt lúc nào.

o o o

Sáng hôm sau, mặt trời vừa ló ánh sáng vào đầu tường, nước ở trong nhà đã rút cạn hết. Trên nền gạch, đổ đây ngổn ngang mấy chiếc guốc bờ vơ. Gã chuột gầy đã đi đâu mất, không biết. Tôi bắt đầu cuộc dò xét trong nhà.

Nhà vắng. Chủ nhà đã vác xe đạp đi đâu từ sáng sớm. Giữa gian buồng, có một cái giường nhỏ. Bên cạnh một chiếc tủ cao khóa kín. Gần đấy, một cái mắc áo, trên tường có một bức địa đồ. Dưới đất, xê cửa, một chiếc bàn con con, trên để mười thứ lật vạt và lũng củng mấy đôi giày vải. Trong nhà, chỉ có thế. Không thể tìm ra một vật gì hơn nữa. Chính gạo không. Chai nước mắm không. Đến mấy ông vua bếp cũng không có nốt. Chẳng hiểu chủ nhà này họ sống ra sao? Quái thực.

Tôi lèn ra bãi cỏ, phía cửa sau, thấy gã chuột gầy đang đứng ngẩn ngơ, vêu mồm, nhìn xuống rãnh. Anh ta vừa nói vừa khóc :

- Bác ấy ơi! Đêm hôm qua, tôi mất một người anh em họ... hi... hi... Chú Chuột Chù nhà tôi...
- Chú ta đi đâu?
- Chết đuối. Nước lụt vào nhà, chết rồi.

Chuột Chù không biết leo, phải nước ngập mà chết, có lý lắm. Tôi khuyên anh chuột gầy không nên khóc nữa.

- Chết rồi, khóc cũng bằng thừa.
- Từ đây mà đi, một mình tôi thui thủi trong cái nhà này...
- Có tôi nữa chứ!

Anh ta ngược mắt nhìn tôi, hơi ngạc nhiên :

- Bác bằng lòng sống ở đây?
- Chúng ta nhận nhau làm anh em, ở chung cho vui nhà.
- Ở đây khổ lắm.

- Chả mùi gì. Tôi chịu khổ đã quen. Bây giờ bác dẫn tôi đi kiếm cái ăn. Tới giờ ăn rồi. Gà dẫn tôi đi. Gã gầy lắm, lại thọt một chân sau.

- Tôi có tật từ khi mới sinh. Bởi vậy, tôi biệt hiệu là Chuột Thọt.

Chuột Thọt tập tễnh đưa tôi đến cái bàn nhỏ, bảo tôi cùng leo qua mặt bàn. Tôi leo. Mặt bàn có một cái đĩa trong đựng một bánh sà boong. Tôi hỏi :

- Thức ăn đâu?

- Đó.

- Bánh sà boong này a?

- Phải chứ.

- Mẹ ơi! Ai lại ăn sà boong!

- Hai năm nay, tôi chỉ ăn sà boong.

- Hèn chi, anh gầy như con mắm. Sà boong để giặt quần áo, ăn vào bụng, nó nạo ruột nạo gan ra, có mà chết toi.

- Ăn mãi cũng quen. Vả lại, ở đây chỉ có một thức này để ăn. Tôi chưa biết thịt là gì cả.

Rồi anh cầm đầu xuống miếng sà boong. Hai chân gãi gãi, mồm húc húc, nhai nhỏ nhẻ từng ít một. Tôi cười bảo Chuột Thọt :

- Anh đừng ăn nhảm nhí vậy nữa. Rồi tôi kiếm gạo kiếm thịt cho anh cùng chén.

Nhưng gã cũng đã chén xong bữa sà boong hắc nhức mũi. Tôi đi kiếm. Nhưng trong nhà không có một thức gì ăn, ngoài bánh sà boong đó. Tôi hỏi :

- Vậy chủ nhà ăn gì?

- Họ không ăn cơm đây. Chỗ này chỉ là chỗ nằm ngủ.

Mò mãi không ra một thức gì ăn, tôi cũng phải húc mồm ăn sà boong, cắn miếng sà boong vào miệng, khó ăn thì ít - vì tôi đã quá đói - mà ngượng với anh Chuột Thọt nhiều. Đã trượt khoác lác với anh. Sà boong đắng quá mà tôi cũng xơi được đúng một nửa. Thấy thế, Chuột Thọt sợ, bảo :

- Chết tôi rồi! Ăn lắm thế này, người ta biết.

- Sợ quái gì?

- Rồi người ta bắt đi thì mất ăn.

Nhưng mà đói thì không dừng được. Tôi ăn khỏe gấp mấy Chuột Thọt. Buổi chiều, tôi lại đánh hết một góc bánh sà boong, mặc dầu buồn nôn quá và bụng tôi cứ sôi lên ùng ục. Bánh sà boong to, bây giờ chỉ còn như một quả cau. Chuột Thọt sợ xanh mắt, run từ râu xuống đuôi. Hôm sau, chủ nhà, buổi sáng rửa mặt, nhìn đến bánh sà boong. Chủ nhà là một chàng trẻ tuổi, đi làm cho một xưởng may. Chàng ngắm nghía bánh sà boong có những vết chân, vết răng chuột. Chàng cau mặt, lắm bầm :

- À, mấy con chuột nhãi! Phải bắt sà boong vào tủ mới được.

Lập tức, chàng ta bỏ bánh sà boong vào tủ và khóa tách lại. Tôi nghe tiếng anh Chuột Thọt tắc tắc khóc dưới gầm giường. Chắc anh oán tôi lắm. Mọi khi có một mình anh ăn - anh lại ăn yếu - nên chẳng thấm thía vào đâu. Tôi nhá hai bữa thì bằng anh rỉ rả mười bữa lợn. Chao ôi, khổ anh chuột tàn tật này. Tôi lại tìm lời an ủi anh. Và để an ủi cả tôi nữa. Vì tôi cũng đang lo lắng về vấn đề ăn không kém gì anh ta. Các nhà bên hàng xóm cũng đông chuột lắm. Và xem chừng cũng nghèo khổ, bữa no bữa đói như nhau. Vì đường như xóm này là xóm của những người đi làm, không mấy ai ăn cơm nhà.

Chúng tôi bắt đầu nhìn đói. Đêm đến, nghe tiếng anh bạn nhai giấy ken két. Bỗng dưng, tôi ở đâu mò đến đây để làm khổ anh. Một đêm, tôi gọi Chuột Thọt :

- Đi theo tôi.

- Đi đâu?

- Ăn.

Anh theo tôi liền. Xuống dưới gầm bàn, tôi nhìn đôi giày, nói :

- Những cái này ăn được. Còn ngon hơn giấy.

Tôi ngậm chiếc dây giày. Có đoạn tôi nuốt chửng. Đoạn thì tôi nhả ra cho anh bạn ăn. Ăn dây giày chẳng khác ăn đất. Vậy mà chúng tôi cứ nhấm, cứ nhai lấy được. Song dù sao cũng có vị hơn giấy vụn. Chúng tôi đỡ đói được một phần ngày.

Nhưng, sự đỡ đói trong một lúc lại làm hại chúng tôi nhiều, mà lúc ăn chiếc dây giày nhát nhẽo, tôi không nghĩ tới. Sáng hôm sau anh chàng chủ nhà trở dậy đi làm, vợ giấy để đi, thấy đứt mất một chiếc dây. Chàng ta cau mặt, lăm bầm "Chắc, lại chuột!". Nhưng chàng vẫn xỏ đôi giày đứt dây vào chân, rồi đóng cửa lại, đạp xe đi làm như thường.

Ở nhà, chúng tôi lại đói. Bởi vậy, lẽ cố nhiên chúng tôi lôi đôi giày vải trắng ra gặm. Chúng tôi vật giày ra cắn rách toạc mép một chiếc.

Chẳng may, chiều về anh chủ nhà biết ngay. Anh ta găm lên :

- Lại chuột! Chuột làm hại tôi!

Rồi anh cắt cả hai đôi giày vào tủ, khóa lại. Thôi thế là xong.

Đứng trong gậm, chúng tôi nhìn nhau, ngao ngán. Chúng tôi biết, nếu những đôi giày cứu tinh đó bị cắt đi, không thể còn một cái gì mà ăn cho đỡ đói lòng được nữa.

o o o

Anh Chuột Thọt lại khóc ti ti. Tôi yên lặng nghĩ một mưu kế mà chẳng ra mưu kế gì. Đó là cái cách của chúng tôi, hai ngày sau khi chủ nhà cắt đôi giày. Rồi tôi đi cầu cứu các bạn láng giềng. Nhưng ông nào, bà nào cũng nghèo mướp, lo kiếm cơm cho đàn con đông chưa đủ, thừa của đâu mà giúp cho ai được.

Tôi bảo Chuột Thọt :

- Ta phải bỏ cái nhà này, đi nơi khác. Trời đất rộng rãi bao la, chẳng nên chỉ rúc xó nhà mà chịu đói.

Chuột Thọt bùi ngùi :

- Một mình anh đi thôi.

Anh giơ cái chân tập tễnh lên. Tôi hăng hái :

- Anh cứ cố đi. Anh cứ tin rằng có thể đi thì đi được. Chúng ta đi ngay chiều nay. Nếu trì hoãn tới sáng mai, thì đến đói là đi mất.

Tôi còn khuyến khích Chuột Thọt nhiều câu nữa. Bui tai và hứng chí, Thọt cũng bằng lòng. Ngay chiều đó, chúng tôi đi.

Đi được một quãng, Chuột Thọt rên la ầm ĩ. Bởi cái chân đau không thể bước được. Chuột khóc :

- Chết đói thì chết, tôi đành quay trở lại. Chân tôi đau thế này, không thể đi được nữa.

Chuột Thọt trở về. Tôi đứng trông theo cái bóng thất thểu cho tới khi khuất hẳn, mới lững khờng đi. Từ đây, không còn có lần nào gặp nữa. Không biết anh ta làm sao mà sống được, hay chỉ ngắc ngoải được vài hôm.

V

Tôi còn trải qua trăm cay nghìn đắng, nổi cơ cực này đè lên nổi cơ cực kia. Có khi nhịn ăn tới năm bữa. Có khi đói luôn hai ngày. Thế rồi cũng quen. Ra ai cũng sống vì thói quen. Và sở dĩ nên quen được cũng do một đức tính mà tôi đã luyện cho có được, trong bước đường gian nan. Đó là sự kiên gan không nản chí. Bởi nếu không, kiên gan, nếu nản chí, chắc tôi đã quay về với anh trai, chị dâu tôi từ lâu, cho được sự no thân ấm cất. Nhưng không, tôi đã nghĩ trái lại. Tôi cứ đi. Thôi kể chi nỗi khổ sở dọc đường, làm sao chỉ vài dòng mà hết được gian truân.

Trong đoạn đường đã trải qua, chỉ một việc nhỏ này, cũng đủ khiến bạn đọc có thể phải kinh

hải. Bữa ấy, tôi ngủ ở một nhà đầu phố. Chẳng may, lại trọ phải một nhà toàn chuột giặc, chuột kẻ cướp. Nghĩa là chúng nó chuyên phá hại của người ta. cắn quần, cắn áo. Cái gì cũng tha. Cái gì cũng gặm. Thậm chí, chúng đùa nhau, nhảy qua cả ngực người ta đương nằm ngủ. Rồi khi buồn rãnh, muốn gặm nhấm, chúng lần thần kéo ra gặm cả chân những người đương nằm. Người ta triệt chúng bằng mọi cách. Nuôi mèo. Bỏ bả, giăng bẫy không vào. Còn hề trông thấy bác mèo dữ, chúng trốn biệt. Nhưng không phải đi hẳn. Lúc nào trời đất thái bình chúng lại trở về như thường.

Tôi trọ, đúng vào cái đêm người ta sửa soạn một cuộc đánh đuổi chúng kịch liệt. Nghe tiếng ầm ầm. Rồi tiếng chí chí. Chuột bị khua ở các khe nhà, chạy ra hàng đàn. Những ánh đèn rọi theo. Các cửa ngõ đều khép chặt. Chí nguy. Song, chỉ một loáng, lũ chuột ranh đã tẩu thoát, một cách rất nhen. Không một con nào bị chết vì một ngọn roi, vì một cán dao. Chúng đã khoét cái ngách riêng, dù bít hết cửa, cũng có thể chuồn được.

Tôi luống cuống. Tôi lúnh quýnh. Những ngọn roi của người đập vun vút xuống xung quanh tôi. Tôi đã tưởng phen này thì chết oan. Trong lúc hỗn loạn, tôi nghe tiếng chí chí ở đâu khe cửa bên cạnh. Tôi nhảy phóc một cái.

Vút, một ngọn roi sắt trượt từ lưng tôi xuống. Tôi đau nhói. Nhưng tôi cũng thoát và ngã xoài ra ngoài cửa. Tôi bò dậy, chạy miết, quên cả hình như mình bị thương. Mỗi đến khi tôi ngoái lại, mới biết đuôi mình bị ngọn roi giáng xuống xé rách một mẩu. Máu chảy loe loét. Tôi đau thì ít, mà lo lắng thì nhiều. Nhưng lũ chuột vô hạnh kia cứ rờn tôi hoài. Chúng coi sự đau đớn của ai khác là một trò đùa. Bởi chúng đùa với cái chết cũng đã quen. Chúng hô :

- Đặt tên cho anh này là thằng Chuột Cộc.

- Chí chí chí!

Tôi đấy, biệt hiệu mới của tôi là Chuột Cộc. Tôi mỉm cười. Tôi nghĩ có cái biệt hiệu như vậy, cũng hay hay. Nó gợi mãi cho ta một kỷ niệm. Ngay đêm hôm xảy ra cái tai nạn khiến cho tôi bị cộc đuôi, tôi chia tay với bọn chuột nghịch ngợm kia. Ở đấy có khi chết oan.

Tôi đi lẩn quẩn trong các cống ngầm của thành phố. Những ngõ cống của thành phố này dài thăm thẳm, sâu hun hút, không bao giờ cùng đường. Tôi chịu khó lội trong bùn lầy. Nhưng cũng do những nơi bùn lầy bẩn thỉu đó mà tôi lũng được một vài thức ăn, những mẩu xương, mẩu bánh gặm cho đỡ đói lòng.

Một ngày kia, tôi tìm được một chỗ ở tốt. Nơi này là một xóm lao động. Mà xung quanh có những đầm nước và công rãnh lầy lội. Tôi đã biết sợ những căn nhà có cái vỏ sang trọng rồi. Bởi vậy, tôi lần đến những nơi nghèo, có đàn bà và có trẻ con ở. Ở những nơi này mới có những vại nước, có chạn thức ăn, có những hạt cơm quăng vãi.

Nơi tôi tìm đến, trước tôi tới, chỉ có vài móng chuột. Cuộc sống êm đềm thông dong. Các bạn tiếp đón tôi rất niềm nở. Tôi kết thân ngay. Một đồng cơm nguội thay cho cái lễ gặp mặt. Mấy anh em ăn uống hề hấn.

Cuộc đời tôi, đến quãng này, cũng tạm là êm đềm.

VI

Không những êm đềm, tôi lại còn được nên danh giá nữa. Xóm nhà lá ấy, chỉ có đúng năm mông chuột. Cả năm mông đều hiền lành, xưa nay không biết sinh sự với ai bao giờ. Tôi có vẻ hoạt bát, lanh lợi và khỏe mạnh là khác. Bởi vậy, họ phục tôi lắm. Sau khi giao thiệp qua loa, họ đã biết tôi ít ra cũng là một tay hảo hớn chi đây. Họ có ý muốn tôn tôi làm trưởng thôn. Tôi phải bảo :

- Đừng làm thế. Tôi đây, đối sức ra ngoài thiên hạ chưa đáng kể mùi gì. Xin anh em, có lòng yêu cho được ở đây cùng quây quần giúp đỡ lẫn nhau.

Họ cũng nghe, nhưng không nghe hẳn. Họ quyết tôn tôi làm anh cả, nghĩa là tay đầu đàn. Tôi phải bằng lòng vậy. Nghĩa là từ đây, tôi là anh Hai - nói theo lối Sài Gòn. Còn các chú

chuột kia, cứ thứ tự mà gọi, anh hai, rồi anh ba, cho tới út. Sáu anh em ở trong một khu nhà lá rộng, tha hồ đi kiếm mồi, chẳng ai dòm ngó tới. Người ta, những người chủ nhà, thì không làm hại đến chúng tôi. Bởi chúng tôi biết điều. Chúng tôi chẳng ăn uống vụng trộm gì đến quá miệng để người ta phải lên tiếng than phiền, kêu ca. Chúng tôi chỉ ăn cho vừa đủ no bụng thì thôi. Đất này, người hiếm, của nhiều, không ai phải đến nỗi khổ sở bởi miếng ăn ngậm uống.

Chúng tôi sống trong cảnh Bồng Lai. Ngày tháng êm đềm trôi đi. Ngày lại ngày.

Chao ôi! Có thể bình yên như thế mãi? Nhưng cuộc đời không chỉ để như ta kể chuyện, đặt thế nào nên thế ấy.

Tôi không nhớ hôm ấy là sau cái ngày tôi tới đây được bao nhiêu lâu. Chú Tư hốt hải báo tin :

- Có một đứa vào nhà.
- Có quen mặt không?
- Chưa trông thấy bao giờ. Nó đương lẫn lẫn ngoài bụi cửa, coi bộ ngơ ngác lắm, anh ra coi...

Tôi chạy ra. Có một gã chuột lạ thực. Gã chuột cũng trạc tuổi tôi và khổ người như tôi. Có điều cái mõm anh vuông bè bè, lông trên mình nhỏ, ngắn và thưa thớt. Cái đuôi cũng hơi ngắn. Tôi cất tiếng hỏi :

- Bác kia, đi đâu?
- Tôi đi chơi lạc vào đây.

Rồi gã cúi hai chân trước, vuốt râu chào mà quay ra. Chúng tôi cũng trịnh trọng đáp lễ và khen với nhau rằng con người ấy lịch sự, nho nhã.

Mười hôm sau, tôi đương nhàn mấy hạt thóc ở đằng sau nhà, bỗng chú ba và chú tư, hốt hoảng chạy vào.

- Chí nguy! Chí nguy!
- Có việc gì đó?
- Anh ơi! Đương đánh nhau to ở ngoài kia!
- Mấy đứa?
- Hai.
- Đừng hốt hoảng!
- Nhưng chúng nó khỏe lắm

Tôi lật đặt ra. Đến nơi, thì hai con chuột lạ đã bị bại trận mà chạy xa rồi. Ba anh chuột nhà đánh hăng quá, mồ hôi toát đầm đìa. Câu chuyện đầu đuôi thế này:

Hai nhách chuột lạ lò dò vào trong nhà. Hai con chuột này cũng hình dáng như hai con chuột bữa nọ, mõm vuông và lông thưa, đuôi ngắn. Chúng chỉ hình dáng nho nhã mà rất bướng. Hỏi đi đâu? Chúng đáp: đi chơi. Lại hỏi: Đi chơi sao dám dò dẫm vào tận đây? Chúng gân cổ lên, đáp rằng chỗ nào cũng là đất của trời sinh ra, đâu cũng đi được. Chúng đáp xẵng như vậy có khác gì chèn gạch vào họng? Có mà chúng tôi đã liền. Hai thằng kẻ cướp, không thể địch lại với ba anh em chúng tôi.

Quả nhiên rồi bọn chuột kéo đến đông thực. Không phải hai tên thua, mà vô số chuột của cánh chúng nó rầm rộ đến. Con nào cũng như con nào, mõm vuông và đuôi ngắn. Chúng xô vào trong cống, làm nhặng lên. Cả thấy có độ hơn một chục con. Có một con đầu đàn, lớn tiếng gọi chúng tôi. Chúng tôi ra, tôi đi đầu. Con chuột đầu đàn gật gù định nói, tôi đã nhận ra tên chuột mõm vuông vờ lạc đường hôm đầu tiên. Tôi lên tiếng trước :

- Chúng bay vô cớ đến đất của anh em ta, lại còn sinh sự đánh nhau, thiệt là to gan. Có

muốn sống thì bước ngay.

- Chúng ta đến đây không có chủ ý đánh nhau đánh nhieéc gì hết. Chỗ này rộng rãi quá, mát mẻ quá. Anh em hãy cho chúng tớ đến ở chung.

Tôi quát :

- Những quân năm cha ba mẹ kia, cút ngay đi, không có thì tan xương bây giờ. Nhà ta ở không phải là cái lều hoang.

Chúng đáp rất vênh :

- Đã đến thì không đi.

Chúng tôi kêu :

- Cút đi! Cút đi!

Biết không thể điều đình được, nhưng bọn kia cũng không chịu lùi bước. Chẳng những thế, chúng lại còn hò nhau xông vào đánh. Chúng tôi quần chúng nó một trận mẻ toi. Tuy ít, nhưng cánh tôi lợi thế hơn. Đường vào trong nhà, có mỗi một cái ống nhỏ năm anh em tôi chắn ngay đó. Rút cục, chỉ bùn rãnh bắn tứ tung, tất cả lấm như vùi.

Song quả chúng là những tay can trường. Chúng tôi nhờ cái cửa cống hẹp, chỉ thò nửa mõm ra, giờ hai chân trước lên, đã đủ chơi với bọn hung hăng. Chúng tôi đâm ra khinh chiến. Nhưng phàm cái gì cứ coi thường, hay bị quật lại đáo đề. Chúng tôi gặp đúng như vậy. Trong bọn kia, có đứa ranh mãnh, luồn theo mép cống vào tìm được khe hở ở một chỗ nối hai khúc cống. Chúng đã đánh tập hậu bất ngờ.

Chúng tôi thua trận, bị mất đường ra cái cống. Bọn ăn cướp, đã có chỗ tạm ở. Nhưng chỉ ở trong cống. Khi tới bữa nấu ăn, người ta đổ nước xuống cống, chúng nó ướm nhẩn từ đầu đến chাম đuôi. Ấy là, cũng chưa kể, nếu trời đổ mưa, nước tràn cống, nếu không ngoi ra, chắc phải chết đuối cả lũ. Chúng tôi cầu trời mưa. Chúng tôi cầu trời mưa to. Nhưng nắng chang chang, búng trời cũng không rơi được một giọt nước xuống.

VII

Cố nhiên, trời không thể mưa theo ý muốn của chúng tôi, dù rằng độ ấy đương mùa mưa. Một buổi chiều, tôi đương gặm mấy hạt ngô, chợt nghe tiếng lục cục đầu công, ló nhó mấy bóng đen. Chúng nó. Nhưng chúng không xông tới như mọi khi. Chúng đứng nấp sau những tảng gạch, nói chỗ vào :

- Ra đây nói chuyện phải trái.

- Cho chúng tao vào đây.

Tôi đáp :

- Bay cũng khôn đấy. Ta đã biết tại sao bay kéo vào đây. Ta biết rồi. Mấy bữa nay trời u ám. Ngày mai, ngày kia, thế nào cũng có mưa lớn. Mưa lớn chúng bay sẽ trôi ra sông, chết mất xác hết.

Tôi đã nói một câu trúng tim họ. Không dùng được, một tên nói :

- Không phải vì trời sắp mưa.

Tôi gạt phất :

- Vậy thì lại đánh nhau.

Sợi dây căng đến độ đứt. Chúng tôi xô ra.

Cuộc chiến lần này thật dữ dội. Bởi một bên thì cố thủ. Một bên thì liều đánh.

Cuộc chiến càng tăng độ nóng. Tôi đánh dụi xuống được một tên. Bị thương, nó không leo lên được nữa, cứ nằm dưới cống kêu choe choe.

Chẳng may cho anh em tôi. Chú Năm, chú Sáu lỡ quố bị ngã. Chú út thì chết, chú Năm phải nuôi người ra, giả cách hết thờ, mới thoát chết. Chúng tôi, vừa đánh vừa lùi, lùi mãi vào đến cửa buồng, chúng tôi giữ thế thủ trong khe cửa. Nhưng chúng cũng không tiến thêm. Bởi, vào được trong nhà là thắng trận rồi, huống hồ chúng lại đã dồn chúng tôi vào buồng. Chúng tôi ôm nhau, khóc chú Út đã tử trận, xác nằm phơi ngoài đầu cổng.

Tôi nói :

- Đứng khóc thế này, nước mắt không đánh chết kẻ địch được.

Tôi đã nghĩ được một kế. Tôi đi một lát. Thừa cùng bạn đọc yêu quý, bạn thử đoán tôi đi đâu? Đến lúc tôi trở về, bốn em reo đón. Tôi hô lớn :

- Ta vào cả đây.

Tức thì, lũ lượt kéo vào một đàn chuột. Ai cũng đã nhận ra đấy là các bạn láng giềng bên phía tây.

Anh em hăng hái quá, toan xô cả ra đánh nhau ngay. Tôi phải cản lại. Tôi nói :

- Chẳng nên ra bây giờ. Đợi khuya một chút, chúng ta đánh bất ngờ, chắc được.

Chúng tôi nán đợi tới nửa đêm mới đổ ra. Tôi định bắt sống vài đũa. Nhưng quả là những đũa lợc lõi trận mạc. Chúng tôi vừa ra, đã nghe tiếng quát :

- Có động! Có động!

Cuộc quần thảo lần này ở giữa nhà, dưới gậm giường, không núp ẩn chi hết. Choảng nhau bằng tất cả sức khỏe, chẳng nhờ khe vách hồ tường được. Giữa đêm, trong nhà yên tĩnh quá. Mọi người đã ngủ yên. Cái đồng hồ treo trên tường vẫn còn thức. Nó đếm tích tắc tích tắc như cầm nhịp cho cuộc chiến của chúng tôi. Nghe như hồi trống thúc quân, càng hăng hái. Bên địch đã bị ngã mấy mạng. Chúng tôi càng hò hét tợn.

Nhưng sự yên tĩnh đã làm hại chúng tôi. Vì yên tĩnh quá, và chúng tôi hò hét loạn xạ người ta thức giấc cả. Đánh nhau loạn xạ ở dưới đầu người ta, làm gì chẳng thức giấc. Một người đàn ông mở mắt ra, lắng nghe. Đầu tiên, tưởng kẻ trộm khoét ngạch. Nhưng sau, gã tắc lưỡi :

- À, chuột chạy.

Chuột chạy lục cục ngay dưới gậm giường, gã không ngủ lại được. Gã trở dậy, cầm cái gậy và bật đèn điện. Ánh sáng vừa lóe, cả đôi bên trận mạc bỏ chạy tan tác. Cho đến sáng, không dám ra tái chiến nữa.

Ở trong gậm phản, nhiều đêm sau còn xảy ra nhiều cuộc chiến kịch liệt nữa, âm ỉ, ồm tỏi cả lên. Nhưng đều bất phân thắng bại. Bởi vì, lần nào cũng thế, đương đả nhau hăng hái thì y như rằng có người trở dậy và người ta bật đèn, cầm cái gậy. Chỉ một đầu gậy cũng đủ đập vỡ cả mặt trận đương hung hăng.

Một ngày kia, ở trong buồng vắng vắng vang lên một tiếng lạ lắm.

- Meo... Meo... Meo...

Nhà này mới đem về một lão mèo, một lão mèo mướp. Lão ta dạo khắp quanh nhà, hai mắt sáng như hai hòn bi ve.

- Meo... Meo... Meo...

Chúng tôi chạy rối rít, cuống cuống. Trong lúc hỗn loạn, chúng tôi quáng quàng xô lẫn cả vào nhau. Chúng tôi chạy về phía cuối phố. Văng vẳng sau lưng vẫn vang dội tiếng "meo meo" đuổi theo. Chúng tôi cầm cổ chạy bán sống bán chết. Nhưng, đàn chuột mồm vuông kia đã mau chân, đã chạy trốn lão mèo từ lúc nào. Khi chúng tôi tới căn nhà trú ẩn cuối phố, thì chúng đã vào đó từ bao giờ. Chúng đẩy bọn tôi ra. Chúng tôi không thể vào được, đành ra ngoài bụi cây trú.

VIII

Đêm ấy, ngoài bãi cỏ, bụi cây, chân một bức tường đổ, dọc theo một cái rãnh ăn theo một căn nhà, có cuộc họp to của một phả chuột. Đây là cuộc họp can hệ sống còn, đàn chuột vô lại nọ chiếm nhà đã gây nên, đã khiến cả phả chuột tức giận. Huống hồ lại vì chúng gây chuyện khiến nhà người ta rước về một lão mèo kéch xù.

Tất cả nhường tôi ngồi làm chủ tọa. Tôi từ chối, nhưng một anh nói :

- Chuột Cốc phải ngồi lên. Bởi vì sự xung đột xảy ra ở nhà anh trước. Anh biết rõ hơn ai hết đầu đuôi câu chuyện.

- Hàng phố ta, bao nhiêu năm nay, sống trong cảnh thái bình, không hề xảy ra một cuộc cãi lộn nhỏ nào. Bỗng nhiên, có một lũ ở đâu đến, gây rối ren. Chúng ta phải ghép chặt hàng ngũ, đi bắt sống chúng nó về đây hỏi tội thì mới mong tìm lại được sự thái bình ngày xưa.

Cả mấy đàn chuột kéo ngay vào khu nhà, giữa đêm tối mù mịt. Chúng tôi lặng lẽ đi sát mặt đất, lồm ngồm như những củ khoai biết bò. Đã trông thấy lấp ló mấy kẻ địch chạy thụt thọt phía bên trong. Thế là cuộc vây đánh bắt đầu.

Cuộc chiến không có gì khó khăn. Bởi chúng tôi đông. Cuộc thắng nghiêng ngay về chúng tôi. Chúng chết luôn mấy mạng, hoảng quá, còn lại bao nhiêu, ba chân bốn cẳng chạy. Chúng tôi không đuổi theo, và cũng không chiếm cứ khu đất của chúng. Binh tướng rút lui, đợi bận sau lại đánh nữa. Quyết đánh bao giờ chết đến tên thủ chỏm mới thôi.

Một đêm, chúng tôi lại tới bao vây khu nhà. Nhưng lạ thay, chúng tôi vào tận giữa nhà, sục sạo mọi chỗ mà không thấy mồm mũi một tên nào. Mấy cái xác chuột chết nằm còng queo, mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Chúng tôi còn đương ngạc nhiên, bỗng nghe tiếng chí chí ở ngoài rồi một gã chuột chạy tọt ngay vào. Chúng tôi hô lên: "Đây rồi! Nó đây rồi!".

Chúng tôi chưa kịp xông ra thì đã vang lên ba tiếng "Meo! Meo! Meo!" ghê gớm. Lão Mèo hiện ra. Cả đàn tan chạy.

Tôi đã biết cái cớ tại sao bữa đêm nọ lão Mèo đến đúng vào chỗ chúng tôi. Ra cũng cùng là một mưu của bọn mũi vuông đuôi ngắn. Chúng biết là bọn tôi kéo đến rất đông, một đứa đi báo lão Mèo. Chuột đi tìm mèo, thực là một sự lạ. Nó đã quên cả cái thù truyền kiếp, mèo với chuột, nọ muối mặt giết anh em rồi. Nhưng nó cũng tính toán cẩn thận. Trông thấy Mèo, gã chạy miết. Lão Mèo lập tức đuổi theo. Nó chạy về chỗ chúng tôi vừa kéo đến. Thế thì khác nào nó dẫn lão Mèo đến làm thịt chúng tôi.

Trong khi ấy, mùi thối chuột chết càng ghê gớm. Thế này thì bệnh dịch hạch nguy hiểm phát sinh đến nơi.

Đùng một cái, quả nhiên như thế. Và lão Mèo là nạn nhân đầu tiên. Lão Mèo ốm rên hừ hừ rồi lăn quay ra chết.

Tôi bàn với anh em :

- Phải đi gọi mấy ông chuột Cống tới, để ông vác cho mấy cái xác chết trận kia đi, không thì bệnh cả nút đây.

Anh em bảo tôi đi tìm chuột Cống ở cách đây mấy phố. Cống là một chi họ chuột to lớn khỏe nhất nhà chuột, chuột Cống chuyên nghề khuân vác.

Trời đất ơi! Không ngờ, tôi đi tìm chuột Cống lại thoát một đại họa.

Trong nhà, có một người chết, bệnh dịch hạch. Bao nhiêu đầu cống, ngách tường suốt một dãy phố đều bị bịt lại hết. Các cửa ngõ, dán giấy kín mít. Nghĩa là chuột ở phố, không còn lối nào mà thoát ra được. Bấy giờ người ta mới bơm vào những làn khói vôi tẩy uế. Khói bay đến đâu, chuột ngửi phải, hắt hơi một cái, là lăn quay ra. Người ta tẩy uế các phố, bỏ phố hoang trong hơi vôi độc đúng một tháng.

Bao nhiêu chuột chết ráo. Có mỗi tôi thoát thân.

Sự thảm khốc này, gây ra bởi bọn chuột khốn nạn. Chúng tôi đã sống êm đềm ở phố này bao nhiêu năm nay mà.

Chiều hôm đó, đứng trên một căn gác, vọng về phía dãy phố bị hun khói độc, tôi khóc :

- Thù này không đội trời chung. Cộc tôi xin khắc cốt ghi tâm. Những quân mồm vuông đuôi ngắn kia là kẻ thù số một của nhà chuột.

O chuột

Trong nhà, không kể người, thì chó và mèo làm chúa tể. Chó giữ về mặt bộ, mặt thủy. Hắn có phận sự chạy nhong khắp chốn, để đánh hơi, để hỏi han và để mắng những người lạ đi tơ lơ mơ vào trong ngõ. Có khi cao hứng, hắn lộn xuống ao, tắm; hoặc nếu có ai cầm hòn gạch ném vào nước và huýt sáo mấy tiếng, hắn cũng động cựa mà nhảy tùm xuống. Một đôi bạn, sự đùa cợt của hắn cũng được việc. Ấy là khi hắn bơi ở trong ao để dọn vịt về chuồng. Chó hay lèm bèm, ửng ửng, sinh sự nhỏ nhen. Nhưng tính tình lại phôi phôi, dễ dãi và thường chóng quên.

Còn mèo, rất khác. Mèo lừ đừ và nghiêm nghị tựa một thầy giáo nhà dòng, trên mình có khoác bộ áo thâm. Hắn có cái cốt cách quý phái và trượng giả. Lúc nào cũng ra vẻ nghĩ ngợi như sắp mưu toan một việc gì ghê gớm. Có phải thế chẳng, hơi cái gã lừ đừ và nghiêm nghị kia? Gã lại càng làm ra vẻ khó hiểu tợn. Nhưng cái vỏ ngoài chưa thể đủ nói rõ được bề trong. Biết đâu, mèo ta không khó chịu như mình tưởng. Mà vốn hắn lại lành hiền cũng nên.

Hôm nay, tôi kể chuyện một gã mèo, một gã mèo trẻ tuổi. Y sống lặng lẽ trong một nếp nhà ngói cổ kính, giữa một vườn cây, ở làng Nghĩa Đô, cùng một sân với bọn chó, bọn gà ri, bọn ngỗng.

Y là một chàng mèo mướp. Giống đó, nhà quê người ta nuôi nhiều. Cái bộ lông mèo mướp thực là kỳ dị. Nó vừa trắng màu lụa, vừa xám màu tro, lại vừa đen xỉn. Khắp mình, ba màu ấy trộn lẫn với nhau, mà trộn rất nhỏ, hòa hợp lại thành một màu đặc biệt như màu cái chăn dạ của các chú lính tập. Chỉ ở dưới bụng mới có một mảng lông trắng mềm mềm. Màu mướp ấy trông bẩn, vì đen ngòm ngòm, nhưng chính ra sạch lắm. Nó sạm như đất, mà không phải là có đất bám. Nó lại mờ mịn như tro ở bếp phủ lên - bếp tro là chỗ ngủ tốt nhất của loài mèo - mà thực ra cái bờm lông xấu xí đó chẳng vẩn một chút tro bụi. Ngắm thì không đẹp mắt, nhưng nếu sờ tay vào, nó mịn mượt như sờ tay trên tấm nhung tơ.

Hai mắt mèo tròn và quắc lên như đôi hòn bi ve để dưới ánh sáng mặt trời. Hắn không có môi, song hắn có cái mũi đo đỏ, đẹp như cặp môi son hồng của cô con gái mười tám đương thì. Không ai ưa cái mũi mèo đỏ. Người ta bảo mèo mũi đỏ là mèo hay ăn vụng. Hai bên mép hắn có hai hàng ria cứng ngắc như ria làm bằng thép nước. Lũ trẻ con, có lúc nghịch đề ngựa hắn xuống, lấy kéo cắt trụi cả đôi hàng ria suôn đuột. Nhưng chỉ qua ít ngày, những sợi ria lại trở ra như thường.

Gã mèo mướp ăn ở thì giờ như một người đúng mực. Ban ngày hắn ngủ hoài; cái dáng mèo nằm, dáng êm, dáng nhanh, dáng lạng, đẹp biết bao. Lúc bấy giờ thân hắn nhẹ muốt, chỉ như một chút gợn gió phẩy bay một nắm bông gạo nổi.

Mà giá ban ngày hắn có thức cũng không làm gì; hắn chỉ nằm gù gù. Để đến đêm, trong cái bóng tối mung lung, hắn mới ra tay hoạt động. Hắn đi rà rà thâu canh như người trượng tuấn.

Gã mèo có cái vẻ đạo mạo như một ông đứng tuổi, đương bắt đầu để râu. Hắn hiền hiền mà lại ang ác. Nghĩa là trông hắn thì không tài nào đoán được trong óc hắn nghĩ ngợi gì. Mà chừng hắn chẳng tư tưởng chi ráo! Hắn chỉ là một người rong chơi lông bông. Chẳng đã có những bác trông mặt thì ra dáng đăm chiêu tư lự mà thực ra trong đầu không chứa đựng một ý nhỏ nào.

o o o

Gã ngồi đây, ở trên mặt giai bể. Hai chân trước đứng thẳng, đôi chân sau gập lại, y lồi ngòi xồm. Đôi mắt nhìn xa xôi... Tỉnh thoảng, theo thói quen, hắn đưa cẳng chân phải lên để gãi mép cũng như người ta sờ tay lên vuốt ria cho nó oai vậy.

Trời đã xế chiều rồi. Một chiều thu êm ả. Vài gợn nắng vàng nhạt đọng lại trên những tàu cau rách rưới màu xanh om. Bên nhà ngang tiếng guồng tơ quay đều đều. Trên đường cái

lũ trẻ con đi học về, vừa chạy thi nhau vừa la, nghe vang động xa vời vời. Ngoài giếng khơi, người kéo nước rào rào. Cái gáo mo lật xạt đùng vào thành giếng đá.

Trong bếp lặng tờ. Bây giờ là sau bữa cơm chiều, người ta không dùng đến bếp nữa. Gã mèo mướp ngồi ngắm trời, ngắm đất mãi thì cũng chán. Gã bèn đứng lên, uốn cong cái lưng và nhuội bốn chân ra để vươn vai, rồi đi về căn nhà hiu quạnh. Hắn bước đi từ tốn và uyển chuyển như một con hổ nhỏ. Khi qua gốc cau, chẳng biết ý định ra sao, hắn leo tót lên ngay, quào quào mấy móng sắc vào cái vỏ cây cau ráp trắng, rồi lại tụt xuống, lại đi lều đều, đạo mạo như trước. Hắn thường có những cử chỉ rất đột nhiên. Hắn làm bất ngờ như trong lòng đang khoái một điều gì mà hắn vừa nghĩ đến. Luôn luôn gã mèo mang một nét mặt tự lự.

Y vào ngồi thì lì bên bếp tro. Y nghiêng màng tai để dũi vào một ông đồ rau, to bằng hòn gạch vồ lớn. Lúc nào y cũng ngứa và cũng cần gãi.

Bỗng y đứng im. Y nghech đầu lên. Hai cái tai mỏng vênh ra để nghe ngóng. Hình như có tiếng lịch kịch ở sau đồng củi. Nhưng khi bước lại thì không thấy động gì nữa. Gã quay đầu ra, ngược mắt nhìn lên đám mạng nhện mắc bờ hóng đèn sạm, bị gió đưa lúc lắc trên trần bếp.

Có tiếng động thực. Lần này gã mèo dúm bốn chân lại bước từng bước rất nhẹ vào phía đồng củi. Đồng củi đó người ta để phiền quá, vừa chướng bếp, vừa làm cái rừng bùm tùm, chỉ tiện cho quân gian núp náu.

Giống mèo là một giống, đứng ở chỗ nào, không thể chịu có được một tiếng động nhỏ. Đã có khi gã mèo mướp nằm ngủ suốt đêm ở trên đồng củi. Đây là chỗ ra vào của lũ chuột ngày, cái lũ chuột con rất vô danh, hễ tha được một hột cơm nhỏ cũng chạy thọt ngay vào đó để nhấm nháp.

Mèo và chuột là đôi loài có thù không đội trời chung với nhau. Mèo ghét chuột quá, ghét kịch liệt. Y giả mèo ta tin rằng giống mình là giống giỏi nhất thiên hạ; những tên chuột, tất cả lò nhà chuột, chỉ đáng đem thân làm nô lệ cho loài mèo thần thánh. Thế mà cái giống thấp hèn ấy không biết điều lại cứ hay tắt mắt, táy máy, bặng nặng làm nghịch mắt và rác tai ông bề trên.

Hai cái tai gã mèo mướp hơi động đây. Ấy là khi gã đương hết sức lắng nghe. Tai mèo mỏng tanh, gần soi bóng qua được, động lên như chiếc tai lừa tí hon. Cái vành tai rộng mở và loe ra. Chả trách gã nghe rõ lắm.

Gã khum hai chân trước xuống, nhìn vào gậm đồng củi. Rõ ràng gã trông thấy một cái đuôi nhỏ mà dài thò lò dưới một mẩu gỗ. Đúng cái đuôi chuột. Gã nép về một bên, thon người lại.

Lúc này trông gã mèo quái ác dị thường, thoát hẳn cái dáng lừ đừ, hiền hậu hằng ngày. Y quờ quờ cái chân. Sau y biết là làm thế hấp tấp quá, phải chờ cho cái đuôi chuột lúi ra nữa mới được.

Lại có tiếng rúc rích ở trong. A, có hai thằng chuột rừng mỡ đang đùa nhau. Chúng nó hẳn đến ngày tận số. Ai đời chuột lại dám đánh đu ở miệng mèo!

Tuy vậy, nhưng mèo cũng đủ kiên nhẫn để chờ cơ hội tốt đến. Trong kia, hai con chuột vô tình, vẫn đùa cợt vui vẻ. Nhiều lúc, có nhách lại chạy ra tận ngoài, thò cái mõm nhọn người chung quanh. Lộn tiết, gá mèo đã toan chộp. Nhưng chuột lại chạy ngay vào mắt. Còn mèo lại im lặng, chịu khó ngồi rình.

Bóng tối chup xuống mau nhẹ. Vừa mới nhọ mặt người. Bây giờ đã đêm hẳn. Đêm nay là đêm rằm. Mặt trăng đã nhô tròn ở đằng đầu tường. Một mảnh sáng nhòn nhọt in trước sân bếp.

Trên nhà, người ta đã quẹt diêm để châm đèn sáng cho trẻ học. Tiếng những đứa trẻ ra ao rửa chân, vừa đi vừa khua guốc lóc cóc. Hai chú chuột ở trong gậm củi, đáng hẳn thầy trời tối thì muốn ra ngoài kia lắm.

Cái thằng mèo mướp ốm bệnh hen cò cữ quanh năm mà không chết ấy, bữa nay tắt đi chơi đầu vắng; nếu nó có nhà tắt đã nghe thấy nó rên gù gù ở trên đầu ông đồ rau. Chúng mình ra ngoài kia đùa một tí hoặc kiểm chác được cái gì ăn thì hay quá.

Hai cái đầu ló ra. Rồi hai gã chuột bước hẳn ra khỏi đồng củi, đi lần về phía bếp. Chúng vui vẻ cãi nhau choe chõe.

Hai cái bóng bé nhỏ quá, chụm lại với nhau chưa bằng được một ngón chân cái của người lớn ta. Đây là hai con chuột nhất. Chuột nhất bé hơn chuột chủ. Nhưng nó nhanh và hoạt hơn nhiều. Anh chuột chủ có cái mõm dài nghêu - cứ vác mõm đã đủ mệt - đi đến đâu cũng rụt rụt rè rè. Hề hơi có cái gì đáng sợ là vội hốt hoảng chạy cuống lên, vãi cả đá và kêu rít rít. Đã thế lại còn chậm và cũng không biết leo tường, leo cột, chỉ ở luẩn quẩn sát mặt đất. Thật là một thứ chuột cùng dân, thấp kém nhất trong xã hội chuột. Vậy mà thiên hạ lại ưa thứ chuột đó. Không phải ưa cái thân hôi hám của nó - chẳng đã có câu mỉa: "hôi như chuột chủ", - nhưng người ta chỉ ưa có cái tiếng kêu: "chuúc... chuúúú...". Các cụ ta nói: Ấy là chuột chủ bảo: "túc túc" nghĩa là "đủ đủ". Nhà ai, chuột chủ mà cứ "túc túc" luôn, ắt nhà ấy hẳn sắp có việc phát tài.

Và đây chỉ là hai con chuột nhất. Thân chúng nhỏ nhắn, mõm xinh xinh vừa phải, về sự nhanh nhẹn, phải biết rằng nhờ ở cái thân hình bé bỏng, chúng leo vun vút, chạy nhoăn nhoắt như có phép biến hóa.

Thoạt thấy bóng đôi chuột lúi húi ra khỏi đồng củi, gã mèo mướp mừng khắp khởi. Nhưng rồi gã chán đờ ngay ra. Tưởng chuột chiếc to tát thế nào, chứ nếu biết chỉ là hai chuột nhất nhép ranh ấy thì gã đã bước từ nãy, không phải tốn công, tốn hơi sức mà rình nấp vô ích. Mèo ta cũng khá đại lượng. Song thực cũng tại cái tính lười nhác cổ hữu, chả muốn cắt đại công trình mà chỉ được có một tí ti kết quả đấy thôi.

Nhưng đã thế này thì cứ bắt chơi. Hầy! Đùa một mảy vậy. Nghĩ vậy, mèo ta co lưng lại để lấy thế, rồi vươn hai chân ra chộp cả hai cái bóng đen cọ quây ở trước mặt. Có tiếng kêu "chí... í...". Một con chạy thoát được. Còn một bị nắm lại. Mèo gặm gù để thị uy và dọa dẫm. Chú chuột khôn nạn bị tóm lại, nằm ngất trong hai bàn tay sắt đầy vuốt cong và nhọn hoắt của ông mèo, y như cái cảnh rúm ró của chị cua nhà quê mà bị cụ đại vương ếch lấy một bàn tay mà vỗ vào mai.

o o o

Chú chuột nhất bị mèo tha ra cửa bếp và được thả xuống đây. Mèo không hề nghĩ đến sự nhảm chú chuột nọ. Dễ thường gã ta ví mình như một người anh hùng cái thế có thêm sát hại lũ trẻ oắt bao giờ đâu! Sinh phúc cho chúng sống còn hơn là tóm lấy chúng mà nhai. Chưa bỏ dính răng.

Nhưng vốn mèo vẫn ác tính. Gã không ăn. Mà gã cũng không thả chuột ra. Cái mùi hôi ở lông chuột khiến cho gã mèo nhớ rằng thịt chuột ngon và loài chuột là cái loài đáng ghét lắm.

Mèo nhả chú chuột xuống đất, rồi ngồi ngây ra mà nhìn. Con vật khổ sở nằm co ro. Mèo ta đắc chí, lấy một chân vờn vờn vào mặt chuột. Bất tỉnh nhân sự từ này, giờ mới lai hồn, chuột khe khẽ thoi thóp thở. Mèo yên lặng, dáng ngẫm nghĩ. Gã không để ý đến chú chuột đang giương đôi mắt lồi như hai hột chàng ràng ra nhìn gã. Chỉ ti hí mắt lơ lửng, mà ranh thượng hạng.

Bỗng thoáng một cái, chú chuột chạy vụt vào phía trong. Nhưng gã mèo vẫn nhanh hơn. Gã vươn tay ra. Lại chộp liền ngay lấy gáy chú nhỏ. Ôi chao! Gã ta mới đập cho chú nhỏ một cái nhá! Chú nhỏ kêu "chí... chí..." rầm cả lên.

Có lẽ nhân cuộc chạy trốn ấy, gã mèo bày ra một trò chơi tiêu khiển cho qua thì giờ. Gã đem chuột ra chỗ ánh trăng. Giả vờ để yên chú ta đấy. Rồi mèo yên lặng. Chú chuột sợ hãi, không nhúc nhích. Nhưng chính ra chuột vẫn rình mèo và mèo cũng lại rình chuột. Để hề

khác ý là chuột chuồn biền. Còn mèo, mèo cũng chỉ chờ chuột chạy là vồ ngay lấy. Gã mèo dương oai thả lỏng và chắc chắn chẳng khi nào chú chuột chạy thoát nổi đôi bàn chân nhanh móng của gã.

Mà cũng thế thật. Chú chuột tưởng bác mèo hắc lờ, cứ xềnh một chút lại chạy. Có đến mười lần. Nhưng vẫn không lần nào khỏi bị tóm lại. Mỗi bận chuột động chân, mèo ta chỉ nhoi đi một tí đã túm lại được rất dễ dàng. Mãi rồi con chuột hóa mệt lử. Nó chạy chậm dần và cuộc chơi cũng dần mất thú vị.

Khi đó, ở trong đồng củi, bỗng lại có tiếng rúc rích. Lại có tiếng lao xao của lũ chuột nào khác. Chẳng biết là chúng đùa nhau hay chúng định chơi cái lối chổ cây gần nhà, đứng trong ấy chửi đồng ra. Toan nhảy vào vồ cho chúng chết một mẻ, nhưng mèo lại vướng có con chuột tù binh ở dưới chân. Đã thế, phải mắng cho chúng một trận mới được. Mèo liền gầm gừ, gầm gừ, làm như sắp lăn ngay vào chiến tranh với những quân thù cỏ rác kia. Lũ chuột nhép cam ngay, song chúng cũng không cam hẳn. Hể mèo mà ngót tiếng, là chúng nó lại "chííí chííí" râm râm. Làm điệu như sĩ vả mèo.

Bực mình, mèo ta nhảy một bước. Chú chuột nhất đang nằm yên như chết, vụt vùng chạy. Mèo hoảng hốt, thò dài chân ra, nắm lấy nó. Nhưng chỉ nắm hụt được bóng cái lưng của chú chuột in thoáng trên nền đất giải đầy ánh trăng. Hai mắt mèo long lanh, sáng quắc! Cũng không thể đủ sáng để chọc thủng được bóng tối dày ra mà tìm lấy chú chuột nhất tí hon.

Gã mèo sục vào đồng củi. Giá gã đâm đến vỡ đầu ra, cũng chẳng tóm được một nỡm chuột. Mà những tiếng "chíí... chíí" quái ác, rất khó chịu vẫn vang vọng đầu hai bên lỗ tai.

o o o

Gã mèo mướp - mà gã mèo nào cũng thế - không cố ý ăn thịt chuột nhất bao giờ. Mèo chỉ bắt những con chuột tiểu yêu đó để đùa nghịch và để hả cơn cáu kỉnh; vì loài chuột nhép cứ bặng nặng, rúc rích trong xó bếp, là chổ nghỉ ngơi của mèo. Chính những con chuột lớn lại đứng đắn, không ầm ĩ đến thế. Chỉ vì bực mình mà mèo bắt chuột nhất. Nhưng chú chuột nhỏ khôn ngoan vẫn hay chạy trốn được. Đờn đờn, cái giống chuột nhất ma quái cứ làm rức tai loài mèo.

Suốt đêm hôm đó gã mèo mướp kia chỉ đi quanh đi quẩn để tìm, để lùng chuột nhất. Và có những đêm sau, hăn cũng đi tìm chuột, nhưng - vẫn khờ dại như thường - hăn chỉ tìm để đùa chơi một chút. Rồi nó có rông mắt, hăn lại khó chịu, bực dọc, hậm hực mà đi lùng bắt những con khác. Cái loài chuột nhái cứ làm cho ta rối đầu và ngứa mắt quá.

Cơ chừng gã mèo mướp phải dành tất cả cái hoa niên của mình để mà chỉ luẩn quẩn đi o chuột.

Một cuộc bể dâu

Ấy là một tay hảo hán trong đám Gà Chọi - cái loài sống ở trên đời, nhất sinh chỉ có một nghề đi đánh lẫn nhau cho người ta xem. Tay ấy oai lắm. Chẳng thể có đủ chữ mà tả cho hết cái oai lắm liệt của chàng. Ờ, mà có thể gọi chàng là ông Từ Hải. Từ Hải chọc mây khuấy nước, đầu thì đội trời, chân thì đạp đất.

Râu hùm, hàm én, mày ngài,

Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao

Đường đường một đấng anh hào...

Đấng anh hào nọ được phong vương - hay tự xưng cũng thế - ở đất này để cai trị một khoảng vườn. Mà trong vườn có một góc gồm một chuồng gà, một chuồng vừ vịt, vừ ngan, vừ ngỗng và một chuồng chim bồ câu. Đại vương chỉ có mỗi một mắt và mang trên mình bộ mã ô miến tía - cái thứ áo có lông đen nháy, diềm dòng dọc đỏ. Chàng bị độc nhận là bời trong cuộc lên sới, phải địch thủ đánh một cái đá mé, lòi bật con người. Từ đấy, người ta không cho hấn ra trận nữa. Để nuôi cho đẹp sân.

Chàng Gà Chọi đứng thẳng người, hai cái cẳng chân cứng và lẫn như hai thanh sắt, phủ những vẩy lớn sắp vàng bóng. Đôi bắp đùi chắc nịch, gân lên những thịt. Chàng chỉ có lông trở ra hai cánh, ở trên lưng, ở đuôi và lơ phơ mấy chiếc quần queo dưới bụng. Lông ấy được xén, cắt thực gọn. Đầu chàng to và hung dữ như dáng một chiếc nắm đấm. Cái cổ bạnh và hai bắp đùi thì để lộ ra. Da chàng đỏ gay, đỏ gắt, đỏ tía, đỏ bóng lên như có quét một nước sơn thắm. Mặt chàng lúi súi những mào, những tai, những mấy cái ria mép - tím lịm như mặt anh say rượu. Một bên mắt thì lép mịt mờ, còn một bên chớp chớp nháy nháy trong vàng hoe.

Lúc chàng đi, hai đầu cánh nhô lên thụt xuống, rõ ra điều một anh chàng cuồng võ, lúc nào cũng chỉ ngửa ngáy chân tay.

Buổi sớm, khi cậu Gà Ri te tái chạy ở trong chuồng ra, dẫn đầu ba chị gà, một bác ngan với một lũ con líp nhíp và mấy thím vịt, thì, ở nóc chuồng, Chọi ta cũng nhảy xuống, hai cái chân gieo bịch trên nền đất. Chàng không ngủ trong chuồng với những con gà khác. Chúng làm quần chân. Bởi vì chàng cao quá, đầu đụng tới nóc chuồng; nếu phải đứng khom khom cõ thì chàng chịu, không thể cúi được.

Chàng đưa mắt nhìn quanh sân một lượt rồi vỗ đồm độp đôi cánh, lấy gân thẳng hai chân, cong bạnh cần cổ, phưỡn ngực ra gáy lên một hồi: côôô... côô... cô... cô... ô... Tiếng gáy mới to khiếp. Nghe ô ô như tiếng nước mưa rào chảy vào trong một vành cống hẹp.

Côôô... côô... cô... cô... ô...

Những thím vịt nhút nhát luống cuống đôi chân, nghiêng một bên má để hiếc mắt lên trời, ra điệu nghe ngóng. Có thím hải quá, cạc cạc một hồi ầm ỉ, như muốn kêu: "Ai cứu tôi với! Cạc cạc cạc! Ai cứu tôi với!". Cậu Gà Ri đương làm bộ làm tịch, đứng điệu võ giương oai ở trên đầu mỗm cọc tre cũng giật nảy mình, hai mắt nhớn nhác. Hai khoeo chân đã khum xuống, chực lúi, rõ ra bộ anh hùng rơm.

Loài ngan xưa nay có tiếng là gan góc, lúc nào cũng lỳ lỳ lăm lăm. Thế mà nghe tiếng Gà Chọi gáy, mụ ngan cái cũng vừa kêu kiu kiu, vừa thò ra thụt vào cái cổ, dường như muốn hỏi các bạn cùng sân xem: "Cái gì thế? Cái gì thế? Kiu kiu...".

Lại đến tình cảnh những nỡm chó con ra ăn vụng cơm của gà mới buồn cười. Nghe tiếng gà ô ô gáy, chả biết tiếng người ta chửi, người ta mắng hay tiếng máy móc ghê gớm gì, các ranh cứ nháo mắt lên, đuôi cúp thụt xuống tận bụng, len lét chuồn thẳng.

Cái tiếng gáy mới kinh khủng chứ! Ai mà chả phải sợ ông Từ Hải.

Côôô... côô... cô... cô... ô... ô...

Có những buổi trưa.

Những buổi trưa mùa hè, nắng to. Ngoài vườn, cây cối rủ rượi đứng chịu tội trong ánh nắng lửa. Những mảnh lá mướp to bản đều cụp uốn xuống, để lộ ra những cánh hoa màu vàng gắt. Có tiếng vỗ cánh sè sè của vài con ong bò đen bóng, bay rập rờn trong bụi cây chanh.

Nắng dữ quá. Gã Đực nằm đầu hiên, thè dài lưỡi ra thở hực hực. Lũ ngan, lũ ngỗng thì rủ nhau chúi xuống bờ ao, núp bên những tàu lá khoai sơn hà xanh rờn rọi. Ở dưới gậm cùm lá sồi, hai ba chị mái tơ thì nhau dũi đất. Thỉnh thoảng lại rũ cánh phành phạch.

Ấy vậy mà có hai người bạn vàng kia quên cả nắng, quên cả trời đất nóng nực. Đó là hai trái tim: một anh Gà Chọi và một chị Gà mái nạ dòng. Nếu mà đổi Gà Chọi với chàng Từ Hải thì phải kể chị ta vào cái độ cô Kiều gặp người anh hùng đó, sau mười lăm năm luân lạc, trên vai nàng đã đeo nặng hơn ba mươi cái gánh xuân. Mà chàng Từ Hải thì trải bao trận thư hùng, đã tàn tạ rồi mà vẫn có mã, vẫn đom dáng như thường.

Cho nên, trời nắng là thế mà thuyền quỳn cũng chịu khó đứng ở dưới gốc cây thầu dầu tía, gần bờ ao. Nàng xù bộ lông vàng, phờ phạc, lốm đốm trắng như mớ rơm rửa bát. Vậy mà nàng cũng chớp chớp đôi mắt, rung rung cái mào xám xịt ngả về một bên má.

Nàng ngẩng cổ lên, nhìn sang phía gốc cam - chỗ có anh Gà Chọi đứng; hơi he hé đôi mắt, chị cất một giọng oang oác, rất bông rồi trầm xuống: "Kééééc. .. kéééc... kééc... k... éc... k... é... é... é... c..."

Ý như làm duyên mấy câu Kiều lầy.

Cái tiếng éc cuối câu cứ kéo dài, vang động khắp vườn một cách lâm ly và não nuột khiến cho anh Gà Chọi đứng bên kia đường như phải ngờ ngẩn bồi hồi mà ghéch một bên mắt lên nhìn lơ láo. Và chàng vừa kêu cộc cộc vừa đi về phía cô ả.

Ấy thế là khách biên đình sang chơi. Kiều nhi bèn ra bộ làm gái, thấy tình nhân thì không hát nữa. Muốn tỏ với nàng rằng ta đây cũng là tay thiệp đời, gà Chọi xõa hai cánh, doạng mấy móng chân để bới đất và cùi mỏ xuống, giả cách vừa mổ vừa kêu cộc cộc, làm điệu gọi mái đến ăn chung. Rất tình tứ. Nhưng mà xác anh ta thì nặng, hai cái cẳng chân to lều lều, khi anh lấy cái dáng đẹp nhất, cái điệu chân dẻo nhất để bới, trông hóa ra ngây ngô và ngượng nghịu, đến hay.

Chị ả còn làm bộ mãi, không chịu đến. Để cho chàng hết rử rê, tán tỉnh bằng điệu chân, điệu mỏ, lại xòe cánh ra đập phành phạch. Mà cô nàng cứ còn cao giá làm lơ và lại bắt đầu hát kéc kéc ầm ĩ.

Ồn tồn, dịu ngọt mãi không được thì chợt ta tức lắm. Chàng ngẩng đầu lên.

Cái tính hung hăng, nóng nảy cố hữu của chàng ở đâu lại kéo đến ầm ầm. Chàng đỏ mặt tía tai, lộc ngọc chạy đến tận nơi. Chị ả cũng ù té chạy biến phía bờ ao.

Nhưng này, ối ai ơi! Chị ả nỡn nường đó chỉ giả cách khệnh khạng một chút đấy thôi. Đến chỗ khuất bóng cây chanh, nàng đã nằm khụy hai chân xuống. Để đợi người yêu.

Sáng nào chị mái nạ dòng ấy cũng lên ổ để đẻ. Mỗi lần đẻ xong, chị nhảy choàng từ trong ổ ra đứng giữa sân mà cục te cục tác ròn rã. Chừng muốn khoe với làng xóm rằng mình vừa mới đẻ được một cái trứng, công phu khó nhọc nhiều lắm đây.

Được có chín trứng ả đã thôi và bắt đầu nằm ấp. Ấp ham lắm. Suốt buổi. Quên cả ăn. Cứ nằm sù sù cả ngày thâu đêm trong ổ. Ai động dậy ở đâu gần đấy là ả đã kêu cục cục, lông cánh xù ra, chực những sự vừa chửi vừa đánh.

Ả nằm ấp vừa đứng cữ hai mươi mốt ngày. Từ đầu tuần trăng lưỡi liềm cho tới những đêm trăng chị còn nhớ lúc gà gáy sáng là tới thời kỳ những cái thai bắt đầu cựa quậy và mổ vỏ ra để tìm ánh sáng.

Nửa tháng sau, xung quanh chuồng gà đã ríu rít những gà con. Bây giờ cái mảnh sân sau

ấy vui lắm. Qua một ít bữa, chín con gà nhỏ vỡ lông, vỡ cánh và lặn lặn trên người chúng, hiện ra những màu sắc của một bộ mã. Mỗi con một mã: hoa mơ, tía, trứng cuốc, mẩn trắng. Cũng có những đứa đeo cái màu vàng bênh bệch như mẹ. Đây là một đàn gà pha.

Có thêm những một đàn chín con gà nhỏ, sần và vườn bầy giờ trở nên âu tri viên. Cả ngày, rồi lên những tiếng líp nhíp, lúu nhúu. Gà con, chúng kêu luôn mồm. Nếu không chếp chếp to tướng thì ít ít be bé trong cuống họng. Xô nhau cũng kêu. Mổ hạt tằm, cũng kêu. Đến cả khi mẹ ngồi xuống, xòe cánh ra cho chúng rúc vào bụng, chui vào nách, nhảy lên lưng, cũng kêu í ới.

Còn mẹ chúng nó? Thật là một người đàn bà giỏi giang, đa tình thì nhất mực mà khi phải vào cái bồn phận dạy dỗ, nuôi nấng con trẻ, lại đáng nên bậc mẹ hiền gương mẫu. Luôn đi cạnh các con, mụ không rời chúng lấy nửa bước ngấn. Mụ cong chòm đuôi, xù vành lông cổ lên, làm điều nghiêm khắc và ác. Thật ra, với các con thì mụ rất ngọt ngào. Bới được một hạt giền đỏ, mụ cũng gọi chúng đến, cho chúng ăn. Vừa nhìn các con ăn, mụ vừa cúc cúc, nói chuyện vui vẻ. Nhưng hễ động một bà ngan đáng trí - những con ngan hay đáng trí, lúc nào cũng bước đi thanh thản, lơ lơ mơ, ngất ngưỡng tới bên cạnh là mụ Gà nhảy lên như chơi chơi, bao nhiêu lông đuôi lông cánh dựng đứng ngay lên, miệng kêu oang oác, khoéc khoéc, chân thì đập, mổ thì mổ khiến cho mụ kia mở mắt không kịp, chúi đầu xuống đưa vòng kiềng hai chân mà lạch bạch chạy.

Mụ mê mãi chăn nuôi con đến quên cả mình. Chả thế mà trong khi săn sóc trẻ, thân hình mụ gầy xác, gầy xơ. Bây giờ thì không thể bảo mụ là cô gái giang hồ gần bạc tóc mà vẫn ựa lá gió cành chim được nữa. Phải gọi mụ là một bà xã trong làng, một bà xã chỉ biết tạo tần nuôi con cho đi thả chim thả diều và nuôi chồng một ngày hai bữa rượu. Những điều nguyệt nọ hoa kia, giờ tịnh tâm, mụ không màng tới, mà lại còn ghét là khác. Mỗi khi có cô mái tơ phớn phở đi qua, mụ đuổi đuôi, mổ mổ, túi bụi.

Còn anh Gà Chọi mã ô miến tía? Thôi thôi thôi, nói làm chi đến cái quân lang chạ, phát phơ.

o o o

Một ngày cuối tháng năm. Mấy hôm nắng dữ dội như muốn hun héo cả xóm làng. Đến hôm ấy, từ buổi sớm, nắng không loe lên như mọi khi. Trời vẩn vù đầy mây trắng. Song không phải là mây trắng đục, báo hiệu cơn mưa. Mây trắng tinh chẳng biết ở đâu trôi lừ đừ đến từng tầng lớn, ngổn ngang cả nền trời xanh ngắt - trời xanh lắm, ở mỗi khoảng không có mây. Mây đến rồi mây đi, mây đến, mây lại đi, mây chuyển vùn vụt. Ấy thế rồi gió nổi lên dạt dào trong các lũy tre. Cái thứ tiếng dạt dào của lá tre rung vào nhau liên miên, tưởng như tiếng heo may cuối thu, mà không bao giờ ngớt, gây nên bởi từng luồng gió rất dài, rập rờn trên sóng lúa, từ ngoài đồng xa về. Người ta gọi gió ấy là gió giải đồng - gió quạt mát cho những người cấy dưới ruộng.

Bữa đó, Gà mái dẫn đàn con lách qua bờ tre, ra ngoài ruộng nhữn nhợ chơi. Bởi vì không có nắng nên cả mẹ, cả con mãi bắt nhái, bắt châu chấu, mãi tới xế chiều mới dò về. Về tới chuồng, trời đổ một trận mưa rào. Mưa rào đến đêm thì tạnh. Nhưng còn sập sùi mãi tới lúc sang canh mới dứt hạt.

Sớm hôm sau, khi cửa chuồng đã mở, chỉ thấy chị Gà mái mẹ dẫn có bốn con nhỏ lủi thủi ra. Nhòm vào trong: năm chú gà con kia đã nằm mỗi chú một xó chết còng queo từ bao giờ. Và chỉ từ sáng tới buổi trưa, cả bốn gà còn lại này cũng mỗi con nằm rụi ở một góc vườn. Những cái điều còm cứng ních lại. Lặc kêu âm lên rằng :

- Biết ngay mà. Trờ gió! Trờ gió! Trái gió. Trái gió. Gà bên nhà bác xã Khóm cũng lặn đùng ra thế đấy.

Sẩm tối, ông ngoại tôi sai Lặc hun một đồng bồ kép ở trước cửa chuồng, chỗ thang gà leo lên leo xuống. Trong sự tĩnh mặc âm thầm của vườn sau, đám khói hoàng hôn sực mùi bồ kép thơm gây gây càng làm cho cái khu gà vịt ở có một không khí ảm đạm như một xóm nhuộm bệnh thời khí. Thế mà sáng hôm sau, lại có ba chị Gà mái tơ nằm chết chổng hai cẳng lên trời.

Một sự đổi đời ghê gớm. Tại nạn chỉ bởi có một thoáng thay thời tiết. Mẹ Gà mái mẹ và anh Gà Ri sợ không dám ở chuồng nữa. Tối đến, chúng ngủ cao trên bụi tre. Còn ở lại chỉ có lũ nhà ngan, họ nhà vịt - cái tội ngu ngơ lúc nào cũng dờ dẩn mà khỏe - và anh Gà Chọi đứng ngang nhiên trên nóc chuồng. Đáng hận thấy cảnh vật phút chốc bỗng trở nên quạnh hiu, anh không học mỏ kêu kộc kộc như mọi hôm.

Chẳng những chỉ vắng vẻ thế mà thôi!

Một sớm kia, Gà Chọi không cất tiếng gáy. Tay nhà võ đi có dáng lừ đừ, đầu rúc xuống, mà cổ thì hình như nặng nặng. Loài gà không bao giờ ốm bệnh gì, chỉ có bệnh dây. Khi lử khử, tất chàng mắc bệnh ghê gớm đó. Chàng bị truyền nhiễm bởi bọn gà chết hôm qua, hôm kia. Chắc thế. Bởi chàng khỏe cho nên chàng không quy ngay. Song cũng khó lòng qua khỏi được. Có sức khỏe, bệnh chỉ kéo dài. Thế nào, một ngày rất gần đây, cũng sẽ đi đời.

Chàng không ăn được nữa. Chỉ uống nước thôi. Mà uống nước luôn luôn. Cái bùi điều cơm rán lại. Cho đến chiều thì chắc đanh, sờ tay không bóp chuyển được. Đêm, chỉ nghe tiếng quéc quéc, như vương cái gì trong cuống họng. Cái tiếng quéc sắc rợn và lạnh. Nghe ghê người.

Sang hôm sau, mào, bắp chân và bụng Gà Chọi đã xám lại. Chàng bước đi; cái cần cổ gục xuống, hai vai cánh sọ lên, xiêu vẹo như lão kiết đã nghiền nặng lại thiếu cả sái hút. Đôi chân hiên ngang nọ như sắp không khiêng nổi cái mình to lớn nữa. Thảm hại quá. Ôi! Con Gà Chọi, ôi! Con Gà Chọi! Con Gà Chọi chỉ còn mở thao láo một mắt ra nhìn. Không còn hực hắc đập phành phạch. Không còn gáy cồ... cồ, không kêu cồ... cồ gì cả.

Ngày hôm sau nữa thì đành chẳng thể nào nhấc chân được. Chàng Gà Chọi nằm gục một chỗ, chống đuôi lên, đầu lả rụi. Người tọp lại, như một người thân thể to lớn, bây giờ chỉ còn làn da, ôm một bọc xương. Buổi chiều thì Gà Chọi tắt thở.

Lạc được nhận việc xách một bên cẳng nó, đem ném ra ngoài đồng xa.

Hỡi ôi! Ông Từ Hải về với đất.

o o o

Cậu Gà Ri không dám bén mảng về đến sân nhà. Trông trước, trông sau chẳng có ai, chỉ còn một mình chị mái già, ra lại vào, ngẩn ngơ.

Mụ ngan

Sự chết chóc ghê rợn trong họ nhà gà không ảnh hưởng đến các chú ngan, thím ngan cũng cùng ngụ một sân. Loài ngan khỏe mạnh, ít khi trở trời mà bị trái gió.

o o o

Xóm gà vịt này có hai con ngan trắng.

Độ nọ cũng còn có thêm một đàn ngan nhỏ. Nhưng bây giờ đã tan tác mất cả. Chẳng phải vì bệnh đây, mà là vì nhiều sự không may khác. Đời sống lẩn dài vào thời gian rộng lớn và cao cả, triển miên đã bao nhiêu năm, trong khối óc tí hon của muôn loài. Với chúng - nhất là những con vật lẩn quần xung quanh thì trái lại. Ngày tháng vụn vặt, chỉ có những đau thương nhỏ bé, những xa cách ít đáng để ý. Ấy là cuộc sống tũn mủn, bèo nhèo. Chúng chẳng làm hại ai, chẳng hít hốt mất của ai ít khí trời, dù chúng cũng thở ra, thở vào cẩn thận. Như những con giun, cái kiến làm sao mà được nhòm ngó tới.

Đếm đàn ngan con có được sáu cái đầu cả thấy. Sáu cái đầu xinh xinh, sáu cặp mắt tròn xoe, đen láy và ngơ ngác. Chúng lẩn quần líp nhíp xung quanh hai bàn chân tõe ngón rất thô kệch của bà mẹ. Mà tâm tính của mẹ chúng thì cũng "thô kệch" như hai bàn chân nọ. Mụ đàn độn đến phát ghét lên được. Thực là một thứ đàn bà đoảng. Mặt mũi lúc nào cũng ngẩn ngơ, lúc nào cũng lắc lư như một bà nhiều ra chợ mà bị kẻ cắp xén mất túi. Mỗi khi cất bước, đôi chân khụng khiêng đi vòng kiềng lại đu đưa tất cả mình lên. Nom đến chậm.

Cũng bởi cái tối dạ, chậm chạp ấy mà vô tình, mụ đã giết một đứa con của mụ.

Một hôm, cu Lặc đem ngô ra sân cho ngan ăn. Mụ ngan xô đến. Đàn con cũng tất tả chạy theo. Chúng len, đùn, tranh nhau trèo vào chậu ngô. Mẹ chúng đứng ngoài xốc cãnh cạch từng hột một.

Nhưng lũ trẻ leo vào đây chậu, khiến cho mụ bị vướng, không xoi được hột nào nữa. Tức mình mụ cũng thò chân vào cái chậu sành. Rồi mụ bước nốt cả chân kia vào. Thành ra mụ đứng phè phè giữa chậu, cứ cúi xuống mà xốc, tranh ăn của cả các con. Một bàn chân mụ - cái bàn chân có ba ngón trước tõe ra, mạng liền với nhau - giẫm lên lưng một con nhỏ. Con ngan nhỏ kêu thảm thiết. Nhưng mụ mẹ vẫn chưa biết, vẫn dí chặt chân lên lưng nó mà đóp ngô như thường. Đến khi mụ dịch chân đi để thò mỏ ăn chỗ khác thì con ngan khốn nạn kia không thể đứng dậy được nữa. Nó gãy xương lưng.

Ăn no rồi, mụ vỗ hai cánh dẫn năm trẻ xuống ao lội chơi. Mặc thây một con bị trọng thương, cứ việc nằm rui, kêu khắc khoải. Mụ lơ tít hay là không biết. Đến chiều, con nhỏ ấy chết. Mụ như không biết có một đứa con mình vừa mới chết. Thế thì cố nhiên không phải lỗi ở mụ. Bởi vì mụ vẫn thò ra thụt vào cái cổ, vẫn lúc lắc bộ đuôi. Những tiếng kiu kiu thốt ra, như vẫn biểu lộ một nỗi vui sướng vu vơ, ngây ngô.

Thế là một ngan con chết. Mười hôm sau, hai mống nữa cũng chết theo. Chúng bơi dưới ao, rúc đầu mò vào ven bờ. Hai con lập tức bị lươn rút vào tổ. Lũ trẻ con trong nhà đi tìm chỉ thấy hai cái đuôi chống vọc lên. Cái đầu kẹt trong lỗ, bị lươn cắn thủng một vết sâu hoắm.

Còn lại có ba nhách lơ lảo.

Lại một hôm nữa, mụ dẫn ba trẻ ấy ra ngoài ruộng chơi. Mấy bữa trời đổi gió, cả đàn điều hâu ở miền xa đâu trên núi bay về. Chúng dang cánh ra liệng vòng tròn trên đồng lúa. Chúng lượn lơ trong không, lẩn vào từng khoảng mây xanh. Những tiếng kêu rin rít nổi lên như tiếng sáo đầu. Không phải là chúng cứ liệng chơi "xây giếng cho tròn" mãi ở trên trời cao thăm thẳm ấy. Chúng liệng đi, liệng lại thỉnh thoảng sà xuống ở một chỗ quanh quệ, hoặc để tìm một cái ngòi nước vào mà tắm, hoặc để kiếm mồi. Hôm ấy, có một con điều hâu liệng vòng tròn rất cao. Bỗng nghiêng cánh, đâm bổ xuống. Nó vừa trông thấy mấy cái mồi. Đó là ba con ngan nhỏ cùng với mẹ ra nhón nhờ ngoài đồng. Điều hâu sà xuống tận

nơi, thò dài hai cái chân sắt, quắp lấy một con ngan, rồi bay bổng lên, vút đi. Nó tìm đến một nơi thanh vắng, thả ngan xuống, mổ cho chết rồi ăn thịt. Một lát sau, có một gã điều hâu nữa sà đến cũng quắp một con ngan. Văng vẳng tiếng ngan kêu thảm thiết trên cao.

Mụ ngan mẹ cũng nghe được rõ ràng những tiếng kêu cứu ấy. Bởi vì mụ có nghén cổ, có liếc mắt lên trời. Nhưng rồi mụ lại cúi xuống mổ cỏ và lúc lắc cái đuôi của mụ. Còn có mỗi một con ngan nhỏ khiếp sợ, chúi vào bụng mẹ. Song mẹ nó cũng vô tâm, không để ý chi. Thế là hai con ngan nhỏ bị điều hâu bắt ăn thịt. Phải tay một mụ gà thì không bao giờ mụ chịu im như vậy. Sống chết mụ cũng xù lông ra, nhảy lên đánh nhau ngay với quân thù. Đẳng này, có thể như không bao giờ mụ ngan nghĩ đến cái điều phiền nhiễu đó. Mụ đứng đĩnh đạc một con lông chống vể, mổ và mất thần nhiên như lúc đi ra.

Cả đàn sáu con ngan, chỉ còn vồn vẹn có một. Cái sân gà vịt vừa bị một trận chết dây kinh khủng, bây giờ lại càng vắng vẻ thêm. Các công chuồng bị bỏ trống, không cài then. Những lối bùn đã mọc rêu xanh. Chẳng có mấy vết chân ba ngón qua lại.

Tối đến, nhà ngan ngủ dưới gậm chuồng gà. Con ngan nhỏ nằm bên cạnh, mổ rúc xuống cánh. Bao giờ chúng cũng ngủ đây. Cái giống ngan luộm thuộm yên trí rằng ngủ ở đây đã là sạch sẽ.

Một đêm kia, có một con rắn mai gầm từ dưới ao bò lên. Thân nó trườn bằng một cái đòn gánh và vằn những khúc vàng, khúc đen. Bởi vậy, rắn ấy còn có tên là rắn cặp nông cặp nia. Nó luồn men bờ ao, đánh hơi thấy mùi tanh ở chuồng gà thì bò vào. Và nó bắt gặp ba con ngan, liền rướn bạnh cổ ra, phun phè phè. Hai ngan lớn lật đật chạy. Bởi rắn ấy là ông Ba Mươi, đối với các loài vật trong nhà. Cũng chẳng biết có phải vì sợ mà vợ chồng nhà ngan chạy, có khi chẳng biết sợ cũng nên. Chú ngan nhỏ chậm chân, bị rắn tiếm một nhát vào lưng. Tội nghiệp, chú nằm quay lơ, giẫy giụa một lát thì gục xuống chết. Con rắn lừ đừ trườn đi mất.

Sáng hôm sau, Lặc thấy xác con ngan nằm chết rũ. Nhìn một vết dài lằn nhặn trong rãnh bùn ướt từ dưới ao lên trên gậm chuồng, Lặc biết ngay là con ngan kia bị rắn phun. Nó chạy vào nhà, hô hoán âm lên. Lũ trẻ thập thò ra xem, nín nhau, rón rén bước từng bước một, như sợ con rắn nguy hiểm hãy còn luẩn quẩn đâu quanh ở đây.

Lặc xách cẳng con ngan lên. Nó ngấm nghĩa và nói :

- Hoài của. Thế là y mà rắn cắn chết. Thịt ăn đương mềm *nằm*. Chốc nữa tôi vào xin ông mang về...

- Ăn?

- Chứ *ny* gì! Hôm *lọ*, con gà chọi tôi cũng mang về ăn đây. Chỉ phải bỏ cái điều đựng cơm thôi. Ngon đáo để. Tôi gì, thịt ăn chẳng có, có thịt vút đi.

- Nhưng đằng này rắn phun độc lắm.

- Độc xộc vào mồm. Tôi đếch sợ.

Lũ trẻ xanh mắt lại. Chúng chắc rằng ăn thịt ngan rắn cắn, thế nào nhà Lặc cũng chết ngay đuôi ra. Lặc mang con ngan về.

Nhưng sáng hôm sau, Lặc vẫn đến như thường. Mặt mũi vẫn hồng hào và cái bụng vẫn như chiếc trống cái. Cả bọn trẻ xúm lại.

- Ăn hết thịt ngan chưa?

- Mấy con *lũa* cũng hết bay.

- Thế thực anh không sợ nọc rắn độc hử?

Lặc nói nhỏ, ra lối bí mật :

- Sợ quái gì. *Núc nuộc* gà thì bỏ một cái đinh *lăm* phân vào *lồi*. Sắt kỵ nhau với rắn, thế *nà* nọc rắn tan ra *lước*. Chỉ phải bỏ đi có *lước* suýt, còn thì nhắm được tuốt!

Lũ trẻ ngẩn ngơ nhìn nhau. Ra lỗi phục cái mẹo ấy là đúng.

Con ngan nhỏ cuối cùng chết đi, hết dấu vết của đàn ngan. Không ai nhớ nữa. Cả mẹ và cả đến cha chúng. Tàn mùa hè thì hoa xoan rụng.

Hai vợ chồng nhà ngan lại quanh quẩn. Chồng là một chàng ngan bạch. Thằng cha to gấp đôi vợ. Loài này, bao giờ được cũng lớn hơn mái. Toàn thân trắng muốt. Nhưng ở cuối mỏ, sùi lên những mụn đỏ. Nếu nó in ít, có thể tưởng đấy là trứng cá của loài ngan, nhưng đây nó dày bì bì, đỏ tía như màu hoa mào gà và ngay ở trên trán, mụn đỏ cũng mọc cao lên như một cái nấm. Những cái mụn đỏ ấy làm xấu dạng của ngan, dù là một con ngan trắng muốt. Vì còn có những thứ ngan khác, hoặc đen biếc, hoặc trắng đốm đen, bản như những bà già trong làng đi chợ mùa lạnh mà mặc váy rách và chùm vá đụp.

Nhưng vẫn chỉ vì tính nết của ngan làm cho người ta ít ưa chúng.

Chàng ngan kia bướng bỉnh lạ. Nếu bị người đuổi, chàng chỉ rảo từng bước thủng thỉnh. Và lại còn thò cổ lại "hỏi han" người ta. Nếu chỉ bị đuổi xoàng, chàng còn mỗ lại người ta là đằng khác nữa. Chàng không nhát như mấy anh vịt, lúc nào cũng chỉ đứng ngẩn tò te ra nghe ngóng để rình chạy. Song chắc là vốn bẩm sinh ra thế, chứ thực ngan ta chẳng có tâm tính chi. Đã một lần, có một đứa trẻ ngắt hai chiếc lá khoai san hà. Nó vật hai con ngan xuống và lấy lá khoai chùm kín cả đôi bên mắt của chúng. Đôi ngan bưng mắt ra, thấy màu xanh xanh của lá phủ trên mặt thì quên hết cả trước sau. Chúng cho rằng chúng đương được lơ mơ ở trong bụi cỏ. Bụi cỏ non xanh và mát. Thế là chúng cứ nằm chổng chân lên, im lặng không nhúc nhích, cho mãi tới lúc hai chiếc lá khô cong, hé nhìn lên thấy trời, mới lóp ngóp bò dậy. Lại thủng thỉnh bước một, gieo những bước nặng lạch bạch xuống nền sân.

Một hôm chàng ngan lừ đừ ra đầu ngõ. Hắn đi ngơ ngác lơ phờ, lắc lư cái mình, lắc lư cái chân, mà lắc lư cả đến chiếc đuôi ngắn cùn. Bất đồ gặp một đứa trẻ độ ba bốn tuổi, chập chững đi vào trong ngõ. Ngõ hẹp và sâu, có những cây xoan cao, thân mốc trắng, cành nặng trĩu những chùm quả chín khô, vàng thẫm. Thằng bé cũng trông thấy con ngan. Nó cời trần, cời truồng nhưng nó không sợ ngan chút nào. Nó thò tay ra vớ lấy đầu con vật. Chàng ngan cũng chẳng sợ thằng bé, chàng liền rúc một mỏ vào rón nó. Thấy buồn buồn, nó lấy tay gạt đi. Chàng ngan lại rúc nữa. Lần này chàng rúc xuống phía dưới. Đúng. Thế là chàng cứ bập bập hai cái mỏ, vừa lồi vừa nhay thẳng bé.

Thằng bé giẫy giụa, gào "Mẹ ơi! Mẹ ơi!" ầm lên. Mọi người chạy ra thì bé đã cố dút được cái mỏ ngan tai quái ra rồi. Chẳng ai ngờ là gã ngan dờ dẩn nọ lại vừa đánh nhau với thằng bé. Bởi thằng bé chưa biết nói sõi. Nó chỉ khóc. Mà gã ngan thì vẫn đứng cạnh đấy, thò dài cổ ra "hỏi han" mọi người, với một điệu ngẩn ngơ.

Người ta tưởng có một ổ kiến lửa chi đó ở quanh đấy.

o o o

Sau nhà, có một vườn cải. Đây là một khoảng đất tận góc vườn đằng kia, giáp bờ ao, vun xới bón tưới do công trình của Lặc. Cũng là ở trong vườn, nhưng Lặc rào kín bốn phía. Để đề phòng sự tàn phá của bọn gà vịt nghịch ngợm. Chỉ hở mỗi một cái cửa nhỏ. Mỗi ngày hai buổi, Lặc xách vò nước vào tưới.

Bốn luống cải chạy đều một hàng. Màu xanh tươi tắn trải lên trên màu đất vàng sẫm. Có luống vừa bén chân, mới trở được đôi ba tờ lá bé. Những mảnh lá xanh ròn, có khía răng cưa xung quanh, khum xuống sát đất. Cải này trông để ăn vào tết Nguyên Đán. Cũng có luống những tàu lá cải đã vòng cao. Khía lá rách mảnh vào chiều sâu. Ở giữa chòm lá lòa xòa, vươn lên một cái thân dài mụ mẫm và phần trắng. Đầu thân, lơ thơ có những chùm hoa nhỏ, những chùm hoa của những đóa hoa nhỏ xiu ầy, nở ra những cánh vàng li ti. Đó là những luống cải đã già rồi để làm dưa. Nhưng vườn chỉ đẹp, khi những cây cải già nở hoa vàng. Có không biết bao nhiêu bướm trắng từ xứ mô tê nào rủ nhau đến chơi vườn cải. Chúng họp thành đàn, bay rập rờn trên từng cánh lá. Chỉ bay thôi mà không đậu. Những

cánh trắng trắng phấp phới trên nền cải xanh lốm đốm hoa vàng. Lại thêm mưa xuân về sớm. Mưa không rạ mưa, mà là trời đổ bụi mưa xuống. Trước gió hiu hiu, những bụi trắng bay loăng quăng, vẩn vơ.

Căn vườn xinh xinh là thế, mà một bữa kia, có kẻ phàm phu nào vào bới tung hết cả lên. Chỉ vì hôm ấy, Lặc tưới vườn nhưng lúc ra quên cài then cửa. Một lúc sau, nghe có tiếng khịt khịt thở mũi. Rồi lại tiếng chân lạch bạch. Rồi thì một cái mỏ vàng to bè bè, hai con mắt lơ lảo và cả cái đầu đỏ khé, thò vào trong phen. Thấy phen ngổ rộng, hai cái chân thấp lùn chũn cũng rún lên nữa: à, chàng ngan đực đương ý ạch leo vào vườn. Chàng vừa leo vào xong, còn đứng nhón nhờ nhìn khu vườn man mác một màu xanh ngợp mắt, thì ở ngoài lại có tiếng thở, lại có tiếng chân đi, lại có cái đầu đỏ nữa thò vào. Con mụ! Mụ ngan cũng nhảy vào vườn nốt.

Ồi chao! Thực là hả hê, thực là phê pha. Mấy khi có được những lá xanh non và mềm thế kia để cho mát ruột. Vợ chồng nhà ngan cảm cúi vật mỏ lá cải. Chúng tỉa từng lá, xốc ngoem ngoem. Chúng ăn những cây lá cải non.

Chúng nằm xệp cả xuống giữa luống mà xốc xoàn xoạt. Vừa ăn, vừa giày vò, vừa ngoe nguẩy cái đuôi lý thú. Chẳng bao lâu quang đãng hết một góc hai luống cải. Còn trơ lại mặt đất những cái gốc trụ. Ăn một ư? Không, chỉ vỗ cánh đành đạch, đứng nghỉ ngơi một lát rồi lại tiếp tục. Chúng ăn vô hồi kỳ trận. Vườn cải nát hết. Đàn bướm trắng lờn vờn trong bụi mưa. Bụi mưa vẫn phới phới xuống. Hai cái mỏ, hai cái chân, giẫm và nuốt tan hoang cả.

Cuộc tàn phá đương dữ dội thì có một đứa trẻ đi ra vườn, ghé qua khe nữa, trông thấy, nó hoảng hốt chạy vào trong nhà.

Cu Lặc hót hơ hót hải chạy ra. Mồi nó mắch lại. Những bước chân giận dữ vang thành thịch, có thể dẫm chết cả chó. Có đứa cướp vườn cải! Có đứa cướp vườn cải! Làng nước ơi, hại cu Lặc chưa!

Lặc giương to đôi mắt mà nhìn vào vườn, hai con ngan mãi ăn, không biết. Đến lúc Lặc bước vào thì chúng mới ghéch mắt lên nhìn, nhưng lại cúi xuống ngay, lại xốc lá cải liền liền. Lặc thì Lặc, nhà ngan ít cần, mà nói rằng chúng chẳng cần mới đúng. Cửa ngõ thì đi vào. Có lá non đấy, tha hồ xơi tự nhiên. Giản dị lắm. Nhưng người ta lại không thể nghĩ giản dị như vậy.

Lặc co cẳng đá phốc anh ngan đực một cái. Thằng nỡm bắn bổng lên, chúi vào khe giậu. Con mụ cũng được ăn một đá tương tự. Chúng lóp ngóp bò dậy, và trong lúc thảng thốt, không hiểu thế nào ra thế nào cả. Chúng vươn cái cổ chĩa là là xuống, trợn mắt lên, đồng thanh cất tiếng kêu kiu kiu. Cái gì thế? Cái gì thế hử?

Lặc đá liền liền. Lũ trẻ reo à à. Mỗi lần bị ngã mà lóp ngóp bò dậy, hai con ngan lại càng vươn thưỡn cổ ra, đôi mỏ đánh vào nhau cạp cạp. Như cổ ý hỏi rồi kháng cự lại. Chúng quay cổ nghênh địch, không chịu chạy. Lặc đá tới tấp. Loài ngan khỏe thực. Người đá lắm chỉ nghe tiếng bồm bộp. Sau, Lặc xách cổ cả đôi ngan, đem nhốt vào chuồng. Nó cài kỹ lưỡng cả hai cái chốt lại.

Vợ chồng nhà ngan bị bỏ tù. Cho đến lúc ấy, chúng vẫn không hiểu chi, cứ vung cổ ra kêu kít kít, rất buồn.

Ba hôm sau, đôi ngan được thả ra. Chúng vỗ cánh, rướn chân, bay về vè trong sân. Nhưng bỗng nhiên, chàng ngan đực vù lên cao. Chị vợ cũng nổi cánh. Hai con ngan trắng phau phau bay bổng lên không trung, thấp thoáng trong nền mây trắng. Chúng bay cả ra cánh đồng. Thực là một sự bất ngờ kỳ khôi. Loài ngan có bay biếc trên trời bao giờ đâu. Kỳ tình ngan cũng biết và có thể bay cao lắm. Nhưng ít khi chúng trở tài cho thiên hạ rõ. Chắc là mấy bữa nay câu mợ quần chân lắm, bây giờ đã được tự do thì xê dịch lên trên trời một tí cho sướng cái thân.

Lặc co cẳng chạy đuổi theo. Hai con ngan hạ cánh xuống giữa cánh đồng. Lặc túm được và lại xách cổ cả hai, bông bông lôi chúng về nhà.

Chàng ngan được bị xử tội chết ngay ngày hôm sau.

Người ta bày ra một cái bát chiết yêu. Một đĩa trẽ túm hai cánh ngan, giò cao lên. Một đĩa khác cầm hai chân, Lặc tóm cổ ngan, vật nhẵn một tùm lông ở phía mỡ dưới. Nó kê lưỡi dao vào đáy, khía mạnh một cái. Máu đỏ tươi chảy xuống bát. Con ngan giương mắt ra thở khò khè. Nhưng cái màng trắng ở một bên mí kéo lên, khép kín đôi mắt ấy lại. Nó giãy mấy cái mạnh, rồi nhuôi ra.

Mụ ngan đứng cạnh, nhìn vớ vẩn. Mụ nghĩ ngợi chi? Vẫn thò ra thụt vào cái cổ, như là thản nhiên. Thực mụ cũng chẳng biết người ta đang xúm lại để làm gì chồng mụ. Giống này có nhớ chi biết chi. Một việc qua rồi, được coi tựa như việc chưa có lần nào đã tới. Mụ chỉ nhớ khi có hạt ngô đo đỏ, hạt thóc vàng vàng, tàu lá xanh xanh thì xô đến khỏi sự ăn.

Mụ chưa bị chết. Mụ chỉ phải xén cụt hai đầu cánh, để từ giờ cụt húng bay. Nhưng án của mụ cũng đã được tuyên. Ông ngoại tôi nói :

- Còn con ngan này thì đến hăm ba, cho nó về châu ông Công.

Đôi ri đá

Ít lâu nay, có một loài lạ lạc vào vườn. Anh chim sẻ xưa nay vẫn to hó đứng trong đầu nhà, kêu tặc tặc không được điềm tĩnh và đều đặn như mọi khi. Ra về thẳng thót. Như thể lo rằng có những kẻ lạ nào đương dò dẫm, tìm kiếm nơi ẩn chốn ở trong vườn nhà mình.

Quả đúng như nỗi lo của sẻ.

Có hai con chim ri đá, mấy bữa rày thường lai vãng đến vườn. Chúng nhám nhocht, chuyền từ cây bưởi sang cây khế, đến cành hồng bì. Sẻ ta đứng bắn khoả trên nóc đầu hồi, nhón nhác nhìn, ra điệu ghét lắm.

Bấy giờ là đầu mùa đông. Ngoài ruộng, lúa chín vàng hây. Những bông thóc nếp mập và tươi ong óng, trĩu gù lưng xuống. Màu vàng san sát giải từ cánh đồng làng Nghĩa Đô mênh mông đến tận bờ tre làng Phú Gia.

Theo với mùa lúa, từng đàn chim ri bay về mọi cánh đồng. Và hai con ri đá kia thần thơ vào trong vườn này.

Đó là một đôi vợ chồng. Chàng và nàng. Có lẽ là đôi vợ chồng mới cưới nhau mùa thu vừa rồi cũng nên.

Nếu nói so sánh, ta có thể nói so sánh rằng đôi ri đá ấy tựa như một cặp vợ chồng quê mùa mới rủ nhau lên tỉnh. Họ lờ khờ, ngẩn ngơ - nghĩa là đặc nhà quê! Họ thuộc loài ri đá chính tông. Và có hiệu là ri rừng. Người loắt choắt, bé chưa bằng ri cam, mà lại bé hơn cả chim sẻ. Trông một ri đá chỉ bằng nửa chim sẻ. Vừa như chiếc hạt mít mập mập, có dính chút đuôi. Đôi mắt nâu lờ đờ. Cặp mỏ ngắn, cục mịch thấy lầy trước đôi mắt như một viên cuội xám xám. Lông màu nâu, mượt, trơn và mịn. Đôi chân cũng xám như mỏ. Ở con chim ri, có bóng hình một người cù rù nhưng nhẵn nạy, lam lũ và luôn luôn chân lấm tay bùn - người cần lao của đồng ruộng.

o o o

Một buổi sáng, vợ chồng ri đá ở đâu sà đến cây bưởi. Chúng kêu kéc kéc nho nhỏ. Thế là, trên nóc nhà, chim sẻ lắng tai nghe tiếng bống tặc tặc âm ỉ. Dáng hẳn chàng ta chửi đũa nào dám vào nhà mình. Nhưng sẻ chỉ nỗ mỗ công kích suông thế thôi, không dám xuống tận nơi.

Vợ chồng ri đá điềm nhiên, chẳng để ý đến sự lèm bèm đó. Chàng nghiêng má nhìn cây hồng bì rồi rún cẳng nhảy sang. Nhẹ như một chiếc lá rơi, và cũng lẩn ngay vào lá, không động tĩnh gì hết. Nàng bay theo chàng, dáng bay hơi nặng nề, đôi cánh vỗ sè sè, bởi người nàng có đầy đà chút đỉnh. Không hiểu nàng ri đá đã có con lần nào chưa, chứ thực trông nàng chẳng được gọn mẩy. Đầu bờ phờ. Lông bụng bạc phếch. Cườm ngực, cườm cổ không đen nhánh và bóng mượt như của chàng. Có cái lối của những người đàn bà xười xính từ khi còn con gái đã ăn mặc xốc xếch, bây giờ chẳng thiết điểm trang gì nữa.

Chàng xáo xác trong cây hồng bì. Cây hồng bì thấp nhưng dày lá. Vả lại, với một anh ri bé bống, thế đã là khá cao rồi. Nàng cũng sục sạo trong cây, như kiếm chác một cái gì. Chẳng có lẽ. Họ tìm chi trong tùm lá hồng bì đó? Loài ri đá không biết ăn sâu. Mà đâu có bông lúa vàng ở đây. Kia, đôi vợ chồng lại bay ra đậu ở một cành cây cụt. Họ nghiêng má nhìn trời. Trời cao và xanh, không cùng. Vụt một cái, bốn cánh bay đi loang loáng.

Người ta thấy ở ngoài đầu xóm, hai vợ chồng ri đá đến đậu trên một mái rạ cũ. Rạ đã bạc trắng và nát mủn. Chị chim ri hé mỏ mỗ vào cuống rạ. Anh cong đuôi lên để lôi cuống rạ đứt ra. Khi đã lôi được, anh quắp lấy và bay vụt đi. Cô ả cũng bay liền ngay theo. Họ bay về cây hồng bì. Cây hồng bì ở ngay trước sân, bên cạnh một bể nước. Những lá mùa đông rụng xuống, vàng úa trên gai nửa. Chàng đặt cuống rạ vào một cành hồng bì kín và cao nhất. Rồi họ lại bay đi, vợ theo đuôi chồng, đến lấy rạ ở lớp mái nhà nát nọ, chị mỗ và anh kéo. Dù được mẩu dài hay mẩu ngắn, anh không phiền hà, quắp ngay lấy, mang về cây.

Công việc như thế, đều đều suốt ngày, như người ta mắc cửi.

Được chừng ba hôm, bác chim sẻ hay qua cây hồng bì, đã thấy trong có lù lù một nắm rạ lồng thông, bần thiêu như một mớ rơm rữa bát. À, ra hai vợ chồng con ri đã đến ngụ cư ở nơi này. Họ đương làm nhà.

Bao nhiêu công việc xây dựng, người chồng phải đương lấy cả. Chàng tha rác liên liên về cây. Chàng xếp đặt cho thực khéo, thực gọn. Trong khi ấy, nàng chỉ biết có việc mổ đứt cuống rạ và việc bay nhón nhơ theo chồng. Thỉnh thoảng nàng lại khẽ hát kéc kéc, như để khuyến khích hoặc nôi bông cho chàng được buồn cười. Chẳng hiểu chàng có thấy vui không, nhưng chàng vẫn hậm hụi, cặm cúi làm như thường.

Chàng đặt móng cho lớp nhà mới bây giờ một lớp rạ. Rồi chàng đi tìm ở những bẹ cau và bẹ dừa lấy những sợi dây rất nhỏ. Việc tha những sợi dây này vẫn là việc của anh chồng chịu khó. Chàng đem về, đánh đai rất xinh, vòng trong những cuống rạ dựng thành một khung tròn hình lòng tổ.

Cái lòng tổ êm ái đã hoàn thành, sau ba ngày chịu khó.

Bây giờ chàng đi tìm lá khô. Chẳng biết chàng mò mẫm thế nào mà tha về được từng nắm lá duối, đem chắt lù lù cả lên xung quanh thành tổ. Mỗi chuyến chàng mang về chừng đôi ba tờ lá nhỏ.

Một chuyến kia, vợ chồng ri đã song song bay từ ngoài bờ giậu vào vườn. Vừa sà xuống cây hồng bì, anh ri đã đã hoảng hốt buông rời mấy chiếc lá, cuống cuống nhào lên, bay tít tắp ra tận ngoài đồng. Chị vợ cũng nhón nhác ruồi theo.

Có gì đâu! Dưới gốc cây hồng bì lộn xộn bao nhiêu là người. Khắp sân, đầy đông những lượm lúa vàng rượi. Người ta kê một chiếc cối đá hồng đày ra đây. Lượm lúa chắc nịch được cặp vào hai thanh tre rồi người ta đập lên cối đá từng hồi, cho thóc rơi vung vãi ra bốn phía. Họ vừa làm vừa cười cười, nói nói ồm ồm, cả đàn ông lẫn đàn bà. Thấy thế, vợ chồng nhà ri đã sợ hết vía. Không dám bén mảng về nữa. Nói của đáng tội, chiều hôm đó cậu mợ cũng về. Nhưng ở sân vẫn còn tíu tít ồn ã những người, nên lại vội vàng bay đi. Sáng hôm sau, chàng lại về. Mổ ngâm rác cẩn thận. Song người ta vẫn thi nhau đập lúa thành thịch. Chàng lại bỏ đi, để rơi mấy chiếc lá khô xuống đất.

Người đập lúa trong sân, bác sẻ mon men xuống kiểm chác, nhặt những hạt thóc rơi rụng. Không thấy bóng vợ chồng anh ri đã đâu, ý chừng sẻ ta hả hê lắm.

o o o

Gió may dạt dào, đánh lúc lắc những cành hồng bì mảnh mảnh. Cái tổ hoang kia, không chim nào ngó đến, những ruộng rạ ở xung quanh đã ải sẵn, cứ trệ xuống dần. Rồi nó chỉ còn là một nắm rác, một nắm bụi nhủi của một đứa trẻ nào gài vu vơ lên đấy. Hai con chim sợ người đã bỏ phí mất một cái nhà đương dựng. Nó sắp rơi hoài xuống cỏ mát.

Công việc gặt hái đã xong. Sân vườn lại trở về hiu quạnh như thường ngày. Chỉ còn tiếng chim sẻ rền rĩ trên đầu hồi. Cây hồng bì không phải mùa quả, hoang vắng lạnh lùng như một cây rừng. Đôi chim ri chẳng trở về nữa hay sao?

Không, họ lại trở về. Một hôm, từ lúc mới vừa rạng sáng, đã nghe có tiếng lạt xạt trong cây. Bây giờ bác sẻ chưa trở dậy. Đến khi trở dậy, ra đứng ngoài đầu ống, thì bác đã thấy vợ chồng ri đã đương nối đuôi nhau tha rác về cây hồng bì. Bác lại trông xuống mà hé cái mỏ, bắt đầu kêu khan khan vã. Họ tha về những cuống rạ nát. Lại những cuống rạ nát nhũn! Bởi vì họ lại bắt đầu. Nghĩa là vợ chồng chim ri lại kì cục xây lên trên cái tổ dở dang kia, một cái tổ khác, mới nguyên. Lại những cuống rạ mục, lại những dây dợ ở những bẹ dừa, bẹ cau. Lại những chiếc lá duối khô, lá quăn quăn. Và lại vẫn anh chồng còm còm tha rác suốt ngày để cho chị vợ thần thơ bay theo. Có khi, chàng bắt được ở đâu cả một mảng mạng nhện nhăng nhít, cũng lôi thôi tha về.

Chẳng bao lâu, cái tổ đã có lòng trứng xuống, và những chiếc lá khô thì làm thành một vòng tường cao. Ở trên trông vào, tựa hình một cái tổ bé tí tẹo của trẻ con chơi. Giá ở nhiều loài chim khác, như bọn chào mào, sáo sậu ắt hẳn cái tổ kia đã được khánh thành. Nhưng với ri đá, chưa thể gọi thế là xong được. Họ còn tạo tác thêm. Nói là họ, cho ra vẻ có vợ có chồng mà thôi, kỳ thực công việc xây dựng đều do mỏ và chân của chồng. Chàng nựng vợ đủ điều.

Chàng đi kiểm ở các xó vườn lạ về những cặng lá xoan, cặng lá khế đã khô đét. Chàng xếp thành từng lượt ngang dọc trên nóc tổ. À! Anh chàng lợp một cái mái. Cái mái nhà để che mưa che nắng. Chàng lại đi khuôn lá duối, khuôn cặng rạ về và xếp một lượt dày lợp lên trên những lượt cặng. Xong xuôi đầu đầy cả rồi, chàng loay hoay khoét một cái lỗ. Khi đục xong lỗ, ấy là lúc công cuộc làm tổ đã hoàn thành. Chàng chui vào trong tổ cất lên mấy tiếng ke ke. Ở ngoài, vợ chàng cũng đáp lại như thế. Chàng liền bay ra, đứng cạnh nàng, tỏ vẻ như âu yếm. Chàng xích lại một chút, chị vợ cũng rún rún đôi chân và rung rung đôi cánh. Hai cái mỏ chiu vào nhau, chịn đuôi vào nhau. Đôi chim hoan hỉ nhìn nhau và cùng xù lông ra giữ phành phạch. Chàng khoan khoái bay tung tăng đi vu vơ đâu một lúc, rồi lại trở về, cùng chui tọt vào tổ. Cái tổ kín và riêng tây như một nếp nhà của người ta.

Thế là tổ đã làm xong. Trông nó xù xì tựa như một mớ rác lộn. Song đó chỉ là cái bề ngoài không quan trọng thôi. Này, ta hãy đến gần, ló đầu vào một tí xem. Đường cửa tổ tròn, xung quanh nhẵn thín, chui ra chui vào rất gọn, không vướng víu mảy may. Cái lòng tổ thì êm và mịn, vừa chỗ cho nàng ri cái nằm. Ri đục chỉ rón rén nằm ghéch bên cạnh. Hai cái mỏ cùng chìa ra phía cửa.

Từ hôm ấy, sớm mờ mờ đã nghe tiếng ri động lạt xạt trong cây hồng bì. Họ đùa nhau chắc? Chị vợ thì nằm xù xù trong tổ cả ngày. Nàng nằm ấp dón cho những ngày sắp sinh trứng. Đến khi hoàng hôn xuống, thì cả hai vợ chồng cùng chui vào tổ, lại cùng nằm chau mỏ ra ngoài cửa.

Họ chờ đến ngày đẻ trứng.

◦ ◦ ◦

Những con chim hét đen chặm chui mỏ vàng bệch, đã từ phương xa bay về. Những dấu hiệu mùa lạnh sắp đến.

Gió may trở về đã từ lâu, hiu hiu và hiền lành. Nhưng chiều ấy, gió may bỗng đột nhiên nổi cơn bùng bùng. Trời đất âm u sầm lại. Từng làn mây nước lớn xám xịt, chuyển vận theo gió bay xuôi hỗn độn, tới tấp như ở trong một cuộc thay đổi kỳ lạ của trời đất. Sáng hôm sau, trời đổ mưa xuống đều đều nhưng không to lắm, vòm không mù trắng những nước. Và trời cứ mưa đều đều, lai rai, nhỏ nhẻ như thế, hết ngày ấy sang ngày khác. Ông mặt trời đã đi đâu mất để cho nơi nơi thi nhau khóc ra mưa ra gió. Người ta đều phải ở trong nhà. Đường cái làng lầy lội, bùn xám ngập cao tới lưng ống chân.

Đôi chim ri cũng phải ở trong nhà. Chúng nằm ro ró mà nhìn ra xem mưa. Chao ôi! Cái thứ trời gì mà cứ xối mãi nước xuống, xối mãi nước xuống. Mưa vài hôm, đôi chim đã bắt đầu thấy buồn buồn. Mưa được bốn ngày thì lạnh lạnh. Những hạt nước đọng ở trên mái tổ rích vào, thấm xuống, ướt hết cả xung quanh. Nhưng sự lạnh và sự thấm nước đó chưa đáng để ý bởi đôi chim mặc bộ lông dày và họ có hơi ấm của nhau. Song chúng không dám bay ra ngoài. Nằm nhìn đói cũng đã thường quen, không hề chi. Trời vẫn mưa. Bây giờ lại có những giọt nước mới đột đến, lá và cành khô không chịu thấm được hơn. Hạt nước lăn trên mái tổ rồi rỏ tạch tạch xuống đầu vợ chồng gã chim ri. Lại có thêm gió. Gió đu đưa cành cây hồng bì. Từng loạt nước rơi xuống rào rào, liên tiếp. Vợ chồng ri đá xù lông ra lắc bụi nước. Nhưng rồi bụi nước, tuy đã lắc mãi, cũng bám được vào lông chim. Hai cái đầu thấm nước, bết lông vào với nhau, bé tọt hẳn lại. Trông thảm như hai người ôm liệt giường mà bị cạo trọc đầu. Lúc này là lúc mà vợ chồng chim ri không thể nén được nữa. Nếu họ không đi tránh mưa, nước cứ rỏ tạch tạch luôn vào đầu thì đến chết rét mất. Bởi trời lạnh. Buổi

sáng, người ta mò tay vào trong nước thấy buốt thon thót. Mưa thì liên miên. Giọt tranh chảy rình rích xuống bốn bên xung quanh.

Một hôm, hai vợ chồng chim ri đành lòng rời cái tổ ẩm ướt, đi tìm một mái nhà nào để tạm ẩn. Chúng bay đi trong bụi mưa, bốn cánh ướt vồ nặng nề. Bấy giờ mới xế trưa, nhưng trời đầy mây xám và trắng những nước, tưởng như trời đã sắp tối. Vợ chồng chim ri rời tổ, bác sẻ già kia không biết. Mấy bữa nay mưa gió, bác ta rúc tránh vào trong ống tre.

o o o

Nhưng cũng còn cuộc trở về của đôi chim. Ấy là một ngày mùa đông có nắng, sau trận mưa dai dẳng liên miên đến nửa tháng. Mọi vật vẫn chưa khỏi hắt ẩm ướt, nước ẩm nhiều quá. Bức tường ngoài ngõ, thảm rêu xanh om. Tuy nắng, nhưng nắng chưa đủ gây ấm. Không khí vẫn phảng phất hơi giá.

Đôi chim ri lìa tổ ngơ ngác ở đâu về đậu bên cây bưởi. Bác sẻ ở dưới sân, đứng trong ánh nắng để hong lông, hong cánh, trông thấy đôi chim đáng ghét liền bay vù lên nóc nhà và kêu chọe chọe như bị ai bóp cổ. Chàng ri đục liềm vào trong chòm lá hồng bì. Chàng vào thăm lại tổ. Trận mưa cũng có làm hư hại mất đôi chút. Mấy chú nhện lạc lổng nơi nào tới đã chẳng mạng kín cả cửa ngõ. Ri ta mới tức làm sao. Ri mổ luôn cho mấy mỗ tan hoang cả khung cửi nhện. Vào trong tổ, chàng dùng mỏ và cẳng, bới xệp, dọn lại một lát thì giường nệm lại phẳng phiu và gần được như cũ. Chàng chui ra, nhường chỗ cho vợ vào. Chị vợ lại nằm xem xệp thò chiếc mỗ ngăn ngùn ra cửa.

Và hai vợ chồng lại thay nhau ấp tổ. Mười hôm, ri cái đã đẻ ra một chiếc trứng nhỏ xíu. Trước sau chị đẻ ra được bốn chiếc trứng. Bốn chiếc trứng chỉ nhỉnh hơn bốn củ lạc lớn, màu trắng đục, lốm đốm nâu, nằm đều đặn, gọn thon lỏn trong lòng tổ. Chị ri phải xoè lông bụng ra mới đủ che kín được cho cả bốn trứng.

Trong cái tiểu gia đình này, cứ nửa mừng và nửa lo. Sáng ngày ra, hai vợ chồng hát nho nhỏ. Họ hát ra sao? Chỉ có mỗi một điệu hót ke ke. Và riêng khi nào vui lắm, âu yếm nhau lắm, họ mới rung hai cánh mà làm điệu mỗ ri ri ri... Họ ăn ở dè lén, bình lặng, chịu khó, ít ồn ã. Cuộc đời trôi chảy âm thầm dưới khe lá xanh, y như cuộc đời của những người Nghĩa Đô, cần cù và nghèo khó trên cái khung cửi, trong bốn lũy tre già. Họ ít nói năng, trái hẳn với loài sẻ lấu tấu, luôn kêu lải nhải.

Bốn trứng đã tới kỳ nở. Những cái mỗ non nớt tự mỗ rạn bốn vỏ trứng để thoát ra. Thế là bốn con ri nhỏ vào ánh sáng. Mẹ chúng nhảy ra cửa, đứng doạng chân, ngó bố của chúng đứng gần đấy. Bốn con mắt nâu đục nhìn nhau lơ lảo.

Bây giờ cái tổ là chiếc giường của người đàn bà con mọn. Bữa bãi đầy những vỏ trứng vỡ, nhộp nháp như mấy cái tã. Nhộp nháp bốn nhách chim đỏ hồng. Mụ ri cái lại căng phờ phạc, đồ dẫn tợn. Anh chồng cũng ra vẻ lo lắng thay. Song giờ đương là đầu tháng chạp. Không còn mưa rớt của tháng bảy như trận mưa tầm tã hôm xưa nữa. Thời tiết lạnh, nhưng hanh và khô cứng.

Bốn con ri cũng đã nhón nhao. Bố mẹ chúng rạc cả người về nỗi kiếm mồi nuôi con. Chúng lớn dần dần cùng với tết Nguyên đán cũng lần lần nghiêng đến với mọi người.

o o o

Năm nay, ở Nghĩa Đô, người ta ăn một cái tết Nguyên Đán không vui. Bởi vì làng có mỗi nghề làm lĩnh. Lĩnh, lụa lại ế. Hàng dẹt ra không bán đi được. Chẳng có ai mua. Nhiều khung cửi phải xếp lại. Những vày tơ bỏ trống. Văng tiếng lóc cóc rạn rỉ của cái vày tơ. Ngày phiên không có những bác thợ cửi say rượu, mặt đỏ gay đi chệnh choạng trên đường cái làng. Công việc chẳng có, bao nhiêu dần vốn đều hết cả, người ta đã phải đi quảy đất thuê, đi làm thợ nề và đi lên tỉnh kéo xe. Có những kẻ liều lĩnh đã ký giấy "mộ phu" sang bên "Tân thế giới".

Cái tết hờ hững đến với mọi sự lạnh nhạt. Giá gạo cao tới ba đồng rưỡi một chục đấu nhỏ. Xưa nay chưa cao thế bao giờ! Túng quẫn quá, người ta không cần và không thể nghĩ đến

lo tết lẫn nữa. Hàng lá rong vào làng rao ơ ơ, rồi lại ê hề quảy ra. Làng mạc buồn teo. Chiều hôm ba mươi, cả làng vắng lạnh. Ấy là một buổi chiều bòn chòn và khó chịu. Người ta ở cái hoàng hôn u uất đó để đợi một năm mới vẫn hằng mong ước sắp đến. Một năm mới đầy những bí mật của hy vọng còn khuất ở bên kia một lần lặn mặt trời và một đêm đen thẫm, nặng trĩu nữa. "Nhờ phép tổ" mà nghề nghiệp có được khá khẩm chăng!

Gia đình tôi cũng không còn phong lưu như xưa. Ngày mùng một, không có pháo để đốt. Tôi mặc tấm áo vải chéo gò cũ, đi đội guốc sơn bóng nhoáng, đầu vuốt nước lã lên để rẽ cho được mượt. Tôi thơ thẩn trong cổng, hai tay thủ túi, buồn ngẩn ngơ. Cả làng, chỉ có vài nhà đốt pháo. Nghe lẹt đẹt như gõ mẹt vậy.

Nhưng sáng ngày mùng hai, nhà tôi được có một người đến lễ tết, khách đem theo một bánh pháo. Bác quyền Vực, người bên làng Phú Gia, một học trò "tam tự kinh" ngày xưa của ông ngoại tôi. Bác Vực đi lính, tết được nghỉ phép về chơi quê.

Bác ăn vận rất ngộ. Đầu bác đội chiếc mũ Tây lợp vải vàng và mặc quần áo cũng màu vàng, xù ra. Bắp chân quần xà cạp chặt chẽ lên tận đầu gối. Bác dân một đôi giày có cổ rất to, da mốt théch như da cóc. Đi giày nên gót trên sân gạch, nghe kêu kệt kệt, đến ghê.

Lặc cầm bánh pháo của bác Vực, đem ra sân. Bánh pháo dài chưa đủ một gang tay. Hắn treo lên trên cây hồng bì. Rồi hắn cầm một cái sào dài, đầu có mồi lửa, một tay bịt tai, một tay run run châm. Pháo bén lửa nổ xì toạch, xì toạch toang toang. Mười cái xác pháo toàn hồng, rắc ra sân như những cánh hoa đào bích.

Con Đục đương luẩn quẩn dưới bếp, đột nhiên nghe tiếng pháo, hốt hoảng chúi cổ cúp đuôi chạy biến ra ngoài đồng. Nó sợ, Lặc phải đi tìm và lôi nó, nó mới dám về.

Nhưng cái gia đình chim ri ở trên cây hồng bì thì không bao giờ về nữa. Sớm ấy, bỗng nghe tiếng pháo kinh khủng nổ vang động trong cây, cả nhà chim ri cuống cuống bay đi. Những con chim nhỏ ngã xuống, cổ vỗ cánh bay ngoi ngóp. Tan tác mỗi con về một phía. Ai cũng lạc lõng. Tội nghiệp, bốn con chim nhỏ mới ra ràng. Ngày nào chúng cũng đứng chen chân ở cửa tổ để ngó ngác nhìn ra xung quanh và nhìn lên trời. Bố mẹ chúng thì lượn xập xòe như muốn bay cho các con bắt chước.

Sớm ngày mùng hai tết Nguyên đán ấy, sợ những tiếng pháo nổ một cách rất vô tình ở dưới gốc hồng bì, đôi vợ chồng ri đã chịu khó và nhẫn nại kia, cùng một đàn bốn đứa con thơ dại, tan tác bay đi, không bao giờ còn trở về cây nữa. Chẳng ai biết được cái bầu đoàn khốn khổ long đong bạt đĩ đâu và về sau ra làm sao.

Đến độ tháng ba năm đó, đương mùa hoa bưởi nở, cũng có một đôi chim ri lảng vảng về vườn - biết có phải những con chim cũ? - song chúng chỉ đậu trong cây hồng bì một lát. Bác sẽ già đứng đầu hồi, ngó cổ xuống, trông thấy, liền kêu tặc tặc rộn rã như muốn khơi chuyện cãi nhau.

1940

Con mèo lười

My (Mèo đen)

- Đốm (Chó trắng đốm vàng)
- Bể - Dê nhỏ (tiếng Tày: tu bể là con dê)
- Bể em (Em của Bể)
- Bốn Bê (Bốn bò con)
- Ông Giăng
- Ông Ké (Tiếng Tày: ông già)
- Bù nhìn điếc
- Vài con ỉn (lợn)
- Vài con gà, ngỗng, vịt

I

Một vườn cỏ vàng úa giữa vườn, bên một hòn đá tảng, có một ổ rơm khô. Lui vào trong, phía tay phải, nhô ra nửa mái nhà sàn. Sau nhà, một bờ rào thưa. Xa xa nổi lên một trái núi xanh.

Vườn vắng. Tiếng nước lã, nước chảy trên núi xuống, ở một cái máng đầu đầy, rỏ lách tách. Buổi trưa trong góc vườn này càng vắng vẻ hơn.

1

My, một con mèo đói. Lông đen mượt, nhưng gầy lộ một vẻ buồn thảm, tuy vậy, đôi mắt xanh lè tinh quái, láu lỉnh, rình mò. My trèo lên tảng đá, rướn chân, nghển đầu, trông, nghe bốn phía, như chờ đợi gì. Cuối cùng, không có gì cả thì gào lên mấy tiếng buồn, rồi rón rén trở vào. Vườn lại vắng. Tiếng nước lã rơi lách tách. Chim bìm bịp rúc từng hồi, khiến cho người ta biết đã xế trưa.

My lại trở ra, quanh quẩn đánh hơi tìm ăn như lúc này My đang đứng trên tảng đá, trông, nghe, chờ đợi.

Bể em ra.

2

Bể em - (đơn đả) My đứng làm gì đấy? My đứng đợi anh Bể tôi phải không? Anh Bể tôi đi lâu về quá nhỉ? Tôi cũng đợi anh Bể đây.

My - Không, tôi chỉ đợi ai đến cho tôi một ít xương cá, một bát cơm. Anh Bể có gì cho tôi ăn không? Anh ấy thì có quái gì mà cho tôi! Tôi đói quá. Ba hôm nay, từ lúc ông Ké đi lên nương, tôi chẳng được một miếng vào bụng. Anh có gì cho tôi ăn ngay bây giờ không?

Bể em - Trông thấy người là thấy đói, thầy xin ăn. Sao lười thế, hèn thế, lúc nào cũng phải dựa vào ai khác mới sống nổi!

My - Anh mắng thì tôi chịu, chứ tôi biết làm sao. Từ thuở bé, tôi gầy còm ốm yếu, lại mắc bệnh ho kinh niên, lúc nào cũng rên gừ gừ, cho nên tôi phải ăn cơm với cá, tôi phải nằm bếp tro ấm, chứ đồ cho tôi cái tiếng lười, thì oan đấy.

Bể em - Sao đằng ấy không ra suối bắt lấy cá mà ăn?

My - Chân tôi mắc chứng tê thấp, quanh năm phải đi bít tất sù sù thế này, tôi lội nước sao được.

Bê em - Sao đằng ấy không đi lên nương bắt chuột, đuổi chuột cho ông Ké?

My - Tớ là giống mèo mũi đỏ, không biết bắt chuột, chỉ biết ăn vụng.

Bê em - Nay, thế thì cố đi lên nương với ông Ké, nghe nói trên nương giữa rừng sẵn thức ăn, thức chơi lắm. Hôm qua anh Bê tớ theo ông Ké lên nương đấy. Hôm nay tớ đợi anh ấy về xem thế nào. Có gì thú thì chúng tớ sẽ cùng đi.

My - Tôi chẳng đi đâu. Tôi chỉ đi quanh trong nhà được thôi.

Bê em - Nói như đằng ấy thì chỉ còn có cách đợi ông Ké về; ông cho ăn cơm với cá rồi nằm ngủ bếp ấm, thế là xong chuyện.

My - Thế thì tôi thích lắm. (Về lo lắng). Nay anh, những ai định đi lên nương? Không ở nhà nữa à? Bỏ nhà này à?

Bê em - Chúng ta sẽ đi hết. Đằng ấy tính xem mùa thu này, ở đây cỏ sẽ úa, cỏ úa ăn đắng lắm. Mà trên nương thì có cỏ tốt, chúng ta cần ăn cho chóng lớn để còn đi theo đàn làm việc được. Các anh lên đây cũng gần cây chuối hơn. Bạn Gà, bạn Ngỗng thì muốn đi tìm chỗ có nhiều con giun, cái dế. Cả anh Đóm cũng bảo: "Sẽ lên nương, vì nương mới phá, ông Ké chưa làm được bờ rào, phải canh giữ nhiều. Chúng ta lên giúp ông Ké. Nhiều lắm, nhiều bạn muốn lên nương lắm".

My - Thế thì các anh đi hết á?

Bê em - Có lẽ thế.

My - Không còn ai ở nhà với tôi? Không còn ai cho tôi quà bánh nữa à? Bỏ tôi chết đói à?

Bê em - Chỉ còn mình đằng ấy ở nhà thôi. Để đằng ấy tập làm lây cái ăn dần đi chứ. Hay là cùng đi với chúng mình. Thì ở đây đợi anh Bê về xem tin tức trên nương ra sao. Lát nữa, bọn các anh In, anh Đóm cũng đến đây đợi anh Bê đấy.

My - Để tôi nghĩ đã. (Im lặng). Nay, anh có thấy anh em nhà Gà, nhà Ngỗng ra đây không?

Bê em - Cánh ấy hôm nay sang kiếm ăn bên vườn ngô.

My - (Rối rít). Ấy ấy, tôi phải sang xem có xin họ được cái gì ăn tạm cho khỏi nhạt miệng. Đói quá, đói quá.

Bê em - (Tức giận). Đồ tồi. Thôi cút đi.

My lùi thối ra. Bê em đứng lên hòn đá tảng ngẩng nhìn về phía núi xanh. Như ngựa chân, Bê nhảy lóc cóc trên hòn đá, rồi lại xuống xếp lại ô cỏ khô, nằm nghỉ.

Bỗng có bốn chú Bê ồn ào từ bên trái chạy thốc ra. Trên mũi mỗi chú đeo chéo hai cái gạc tre nhọn hoắt.

3

Tiếng bê kêu lộn xộn, bốn Bê cứ chạy quanh.

Bê em - (Đứng dậy). Khổ chưa? Sao thế kia?

Bốn Bê - (Kêu). Mò... Cứu tôi với...

Cứu tôi với... mò... mò.

Bê em - Làm sao khổ thế kia, hử?

Bốn Bê - (Cùng kêu một lượt). Cứu tôi với...

Bê em - Đói hả?

Bốn Bê - (Cùng nói). Đói lắm.

Bê em - Đói thì ăn cỏ. cỏ kia kia. Ai cấm các cậu.

Một Bê - Cỏ đắng quá, không ăn được cỏ đắng.

Bốn Bê - Mẹ ơi! Mò... mò...

Bê em - Ông Ké đóng cái gạc này lên đầu à?

Một Bê - Ông lão Ké độc ác ấy đóng cái gạc này lên mũi em. Không hiểu sao, từ hôm ấy thì mẹ em sợ em lắm. Mỗi lần em nghiêng đầu đòi bú thì mẹ lại chạy. Em đói quá. Mà cỏ thì đắng, không ăn được. Em đành nhìn đói dài. Từ hôm em không được bú, em gầy quá. Bụng em chẳng còn một giọt sữa, bụng em tóp lại, cả ngày cứ sôi bụng ầm ầm. Em lại khóc. Mẹ em thương em, đến liếm sườn cho em. Nhưng không hiểu sao, hễ em đòi bú thì mẹ em lại chạy thật xa. Anh có hiểu tại sao không?

Bê em - Cũng dễ hiểu thôi. Tại cái gạc này nó đâm vào bụng mẹ em (Cười, sờ bộ gạc của từng Bê). Ông Ké buộc chắc lắm. Đánh đai xung quanh, chặt nứt đầu ra, còn gì!

Bốn Bê - Thế hả giời ơi? Anh gỡ xuống cho em đi.

Bê em - Chắc lắm. Không gỡ được. Nhưng mà kể ra to xác bằng các cậu mà chưa rời được vú mẹ thì cũng cần phải đóng hai cái gạc như thế vào đầu để được tiến bộ, còn than thở nỗi gì!

Một Bê - Anh không cứu em ư...

Một Bê - Không ai cứu tôi ư, hả giời?

Một Bê - Ồi giời ơi, người ta đóng gông vào mũi tôi. Tôi phải chết đói mà cái gông cứ đeo trên mũi thế này ư?

Một Bê - Mẹ ơi, đói quá. Vú mẹ đâu?

Bốn Bê - Anh ơi! Tại sao lão Ké độc ác lại đóng gông lên mũi em? Lão thù gì em thế?

Bê em - Im cả đi. Tôi kể cho mà nghe chuyện này. Ngày trước, mẹ chúng tôi ở tận bên kia sông xa lắm. Chúng tôi vừa sinh ra được ít ngày, đã phải đeo gạc lên mũi rồi ông Ké sang đem về bên này nuôi, ông Ké bảo: "Cỏ thì ăn không ngon như bú sữa, nhưng ăn cỏ thì sẽ chóng cứng xương, chóng lớn". Từ đây, hai anh em chịu khó đi tìm cỏ ăn, có khi leo mấy ngọn núi mới gặp cỏ tốt, rất khó nhọc, nhưng chúng tôi chịu khó, không phàn nàn. Giường cỏ này, vách đá này, đêm ngủ có ông Giăng xuống kể chuyện cổ tích cho nghe vui lắm. Khi mới ở bên sông sang, chúng tôi cũng khóc, cũng oán ông Ké. Nhưng sau nghĩ lại mới biết ông Ké tử tế. Ông ấy không cho bú sữa mẹ, mà bảo ăn cỏ, là vì ta sắp lớn rồi, ta không ý lại, ta phải đi kiếm lấy mà ăn.

Bốn Bê - (Nói lẫn lộn). Nhưng mà cỏ đắng lắm, không ăn được cỏ đắng.

Bê em - (Reo lên). Thế thì tôi giúp các cậu cách này. Cỏ sẽ không đắng, mà cỏ ngọt như đường phèn.

Bốn Bê - Ở đâu đấy?

Bê em - Ở trên nương mới của ông Ké. Ở trên nương thì đất mát gần rừng, nhiều cỏ tươi lắm, hôm qua anh tôi theo ông Ké lên thăm nương đấy. Tôi đang ngồi đợi anh ấy. ở đây nhiều bạn muốn đi nương lắm. Các cậu cũng nên đi thôi. Trên nương mới nhà ông Ké, cỏ ngọt như đường phèn. Đợi anh tôi về thì biết tin.

Một Bê - (Nói với cả bọn). Ta đứng đây đợi anh Bê.

Một Bê - Thế ngày trước, làm thế nào anh bỏ được cái gạc trên đầu?

Bê em - Ăn cỏ tốt, đầu nó to ra, tự rụng cái gạc gãy, rơi xuống.

Một Bê - Nếu vậy, chúng ta đứng đây đợi anh Bê để lên nương ăn cỏ tốt.

(Bê vào).

Cả Đóm cũng chạy theo. Đóm vừa gặp Bể giữa đường. Đóm tăng tả, rồi rít chạy quanh Bể. Bể thì vui sướng tung bừng từ dáng đi cái vẩy đầu, vẩy tai, giơ chân.

Bể em - (Reo). Anh tôi kìa! Anh.

Đóm - (Hấp tấp). Anh Bể đây. Nhiều chuyện vui lắm, vui lắm.

(Cả bọn xúm quanh Bể, bốn chú Bê đứng ngây nhìn. Trong câu chuyện nghe Bể kể, nhiều khi cả bọn cùng nháy, reo lên).

Bể - Các cậu có biết vợ chồng bác Gấu ở trên rừng không?

Đóm - Tôi chưa trông thấy các bác Gấu lần nào.

Bể em - Về mùa xuân, em nghe tiếng gấu gọi nhau trên núi.

Bể - Phải đấy, vợ chồng bác Gấu và lũ Gấu con. Cả nhà Gấu ở trong rừng thẳm. Mùa xuân, Gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, Gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, Gấu mẹ, Gấu con cùng béo rưng rinh, chân nặng những mỡ, bước đi lạch lè, lạch lè. Béo đến nỗi mà khi mùa đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà Gấu đứng tránh gió trong gốc cây không đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no. Sang xuân ấm áp, cả nhà Gấu lại kéo đi bẻ măng và uống mật ong, mùa thu lại nhặt ăn quả hạt dẻ, qua hai mùa ăn măng, hạt dẻ và uống mật ong thì Gấu bố, Gấu mẹ, Gấu con lại béo rưng rinh, chân nặng những mỡ, bước đi lạch lè, lạch lè... Đấy, cái nường của chúng ta ở trong vùng nhà bác Gấu.

Đóm, Bể em - Chúng ta cũng sẽ béo lạch lè, lạch lè như vợ chồng bác Gấu.

Bể - Có ai biết anh Hươu không?

Đóm - Có, Hươu thì tôi quen. Hươu thì sao?

Bể em - Tôi biết anh Hươu thích ăn quả trám trắng.

Bể - Ở trên rừng thì hươu nhiều như lá cây và hươu sung sướng vô cùng. Hươu uống nước ở những ngọn nước nguồn trong nhất núi. Hươu ăn những quả trám trắng rất ngon vừa rưng xuống. Hươu làm chủ những sườn cỏ mượt, cỏ ngọt, trời xanh rộng thế nào thì những cánh đồng cỏ của hươu bát ngát như thế.

Bể em - Ấy đấy. (Quay lại bốn Bê). Những sườn cỏ mượt, cỏ ngọt, rộng bát ngát như trời xanh.

Bể - Cái nường của nhà ông Ké chúng ta ở trên sườn đồi, giữa những đất Gấu, đất Hươu sung sướng. Hôm qua tôi gặp, mấy anh Hươu đến chơi nhà ông Ké. Quần áo các anh ấy cũng vàng như của các chú Bê này, nhưng mượt mà óng ả, và các anh béo tốt bằng trăm chú Bê. Mắt cứ sáng như hai ông sao mai, tai Hươu cao dong, lá cỏ nở ngoài mười bước còn nghe tiếng, chân Hươu rướn lên như gió. Tôi chưa gặp ai đẹp trai bằng những anh Hươu tôi gặp hôm qua. Trong những cánh rừng thần tiên kia, họ sống, lao động, đói tìm ăn, khát tìm uống, đêm nào cũng vui hát với ông Giăng, ông Sao, mãi tới khuya mới ngủ.

Bể em - Ở nường cũng có ông Giăng à?

Bể - Ông Giăng ở đâu cũng có. Ở nường cao, lên chơi nhà ông Giăng lại càng gần nữa.

Một Bê - Có thật ở nường cỏ ngọt như đường phèn không, hả anh?

Bể - Đúng, cỏ non ở trên nường ngọt như đường phèn.

Bốn Bê - Anh cho chúng tôi lên nường với.

Bể em - Lúc nào thì đi? Hay là ta đi ngay.

Bể - Đi ngay càng hay. Nếu ông Ké trông thấy cả bọn lên nường, hẳn ông Ké ngạc nhiên và thích lắm. Ta đi ngay chiều nay thôi, đi vào lúc có ông Giăng cho mát.

Đốm - Để tôi về tìm cơm ăn cho chắc dạ đã.

Bê em - Đi rủ bọn Ngỗng, bọn Gà, cả nhà bác Ấn nữa.

(Bốn chú Bê cùng cuống quýt)

Bê - Tất cả chúng ta đều đi rủ thêm các bạn cùng lên nương. Hẹn gặp lại nhau ở đây, lúc ông Giăng lên.

Đốm - Ông Giăng lên thì bắt đầu đi.

Bê em - Phải, ông Giăng lên thì bắt đầu đi. (Cả bọn toan đi, mỗi người một ngã. Bốn Bê càng luống cuống).

Bốn Bê - Chúng em thì thế nào?

Bê em - Các bạn cứ nằm đây chờ ông Giăng lên.

Đốm - (Hốt hoảng). Khoan, khoan đã. Tôi nhớ rồi. Còn lão bù nhìn Điếc thì thế nào. Đường lên nương sẽ đi qua vườn ngô, thế nào bù nhìn Điếc cũng biết, thế nào lão cũng cản trở. Chúng ta phải tính lại đi.

Bê - Không nên quá lo. Tôi cũng vừa đi qua vườn ngô đấy. Lão chỉ là bù nhìn canh ruộng ngô, người ta quên vẽ cho lão cái tai thế là lão hóa ra điếc; bọn chim sẻ, chim ri khinh lão điếc thường sà xuống tận lưng lão mà bẻ trộm ngô, chúng ta đã thương lão mà ngày ngày cắt canh gác chim hỏ. Bây giờ thì lão phải đi đòi lấy tai về mà nghe lầy, chứ lão ý lại, lão ràng buộc thế nào được ta, cản trở thế nào được ta.

Đốm - Nhưng mà hai cái tay lão ấy dài lắm, hai cái roi của lão dài lắm, lão quất tất cả những ai muốn qua ruộng ngô. Chúng ta đi qua, lại đi đông, thế nào lão cũng trông thấy, lão sẽ đánh chúng ta.

Bê - Không sợ.

Đốm - Nhưng mà lão đánh đau lắm.

Bê - Tôi hỏi lại: có ai muốn lên nương không?

(Tất cả nhao nhao "có, có").

Bê - Thế là được rồi. Cương quyết chiều nay đi. Chúng ta sẽ tìm cách đối phó với bù nhìn Điếc.

Bê em - Đối phó thế nào?

Bê - Trước nhất, cần chúng ta nhất định đi. Đã nhất định, thế nào cũng đi được. Thôi, mau mau đi rủ các bạn. Đúng lúc ông Giăng lên thì đi đấy.

(Bốn Bê luống cuống).

Một Bê - Chúng em thì thế nào?

Bê - Các bạn có quyết tâm đi không?

Bốn Bê - Quyết. Có, có, quyết tâm...

Bê - Vậy thì các bạn cứ đợi đây. Đến lúc anh em tới đủ, mát trời ông Giăng lên thì ta cùng đi.

Tất cả đi ra, còn lại bốn Bê. Bê nằm, Bê ngồi quanh tảng đá. Có Bê buồn mồm, ra quơ vại cỏ nhai, rồi lại nhả ra, lại vào nằm bên tảng đá. Về chờ đợi, buồn buồn, đói đói, sốt ruột. Lát sau My rón rén vào.

5

My - Đi đâu mà cả lũ nằm đây thế này?

Một Bê - Nằm đợi lên nương đây.

Một Bé - Anh có biết nhà bác Gấu không. Bác Gấu uống mật ong, ăn hạt dẻ quanh năm, cứ béo lặc lè, lặc lè...

My - (Tinh nghịch). Thế hả, còn gì hay, kể nghe nốt nào!

Một Bé - Có biết anh Hươu không? Ở trên rừng, Hươu chỉ ăn quả trám trắng và ăn toàn cỏ non ngọt như đường phèn, ngọt hơn cả sữa mẹ em, vì thế mà anh Hươu rất khỏe, rất xinh trai. Anh Hươu ở gần nương nhà ông Ké, hôm qua anh ấy đến chơi, anh Bể cũng gặp...

My - Thế hả? Còn chuyện gì hay, kể nốt nghe nào?

Một Bé - Cái nương nhà ông Ké bây giờ rất vui; cấy lúa, lại gieo vừng, trồng mấy trăm gốc sắn. Nhiều người ở trên ấy với ông Ké làm nương cả ngày. Tối đến, đêm nào ông Giăng cũng thắp đèn sáng trưng ở ngay trên đầu, trèo lên chơi nhà ông Giăng gần lắm, lúc nào cũng được.

My - Thế hả? Còn gì nữa?

Một Bé - Ở đây nhiều bạn sắp lên trên nương đấy. Bốn chúng tôi cũng sắp đi.

My - Bao giờ đi?

Một Bé - Chốc nữa, lúc ông Giăng lên.

Một Bé - Trên rừng nhiều cỏ, cỏ rừng mùa đông không chết rét như cỏ đồng, cỏ rừng không đắng như cỏ đồng, cỏ rừng ngọt như sữa mẹ tôi. Chốc nữa anh hỏi anh Bể mà xem, sướng lắm.

My - (Cười), Ừ, sướng. Này các chú Bé khờ dại, lắng yên tôi kể chuyện thằng Cuội cho mà nghe, chuyện thằng Cuội ngày xưa đánh lừa ông Hồ. Một hôm Cuội đem ở đâu về một miếng thịt. Cuội ngồi nướng ăn, thịt nướng thơm bốc lên, làm cho ông Hồ đi qua mà không đi được, cứ đứng thềm rớt rãi ròn ròn. Cuội bèn chia cho ông Hồ một miếng. Ông Hồ vừa nhai vừa khen, hỏi thịt gì mà ngon thế? Cuội đáp rằng thịt rồn tôi cắt ra đấy, thịt rồn ngon nhất trần gian. Ông Hồ tưởng thật, bèn mượn Cuội con dao, cúi xuống xẻo một mảng thịt rồn bỏ vào lửa nướng...

Một Bé - Người ta bảo ông Hồ khôn nhất, khỏe nhất rừng mà, sao ông Hồ lại dại thế. Ông ấy có chết không?

My - Sống thì cũng thành tật. Nhưng thế cũng chưa phải là dại, có những đứa còn dại hơn ông Hồ nhiều.

Một Bé - Ai mà lại đi cắt rồn ăn, ai còn dại hơn thế nữa.

My - Thế mà có đứa còn dại hơn đấy. Chẳng nói đâu xa, những đứa dại ấy là các chú chứ chẳng ai đâu.

Bốn Bé - Sao anh lại bảo chúng tôi dại?

My - Thế ra bọn này chết đến đít mà không biết. Này nhé lão Ké là người độc ác nên lão mới đóng cùm lên đầu các chú, để các chú không được bú mẹ, các chú phải ăn cỏ và phải học cày bừa. Trên nương cao, làm gì có cỏ tốt. Chẳng qua là trên ấy đương vỡ đất mới, lão Ké sai bọn thằng Bể về lừa các chú lên, lên để kéo cày kéo bừa đấy thôi.

Một Bé - Mẹ tôi dặn tôi: "Lớn lên thì con đi cày", tôi sợ gì cày đâu.

My - Chú mày muốn khó nhọc vào thân thì cũng mặc xác chú. Nhưng mà các chú cũng chẳng đi qua được vườn ngô. Cái gậy lão bù nhìn Đிக்க dài như thế, nó giáng cho một cái thì chết mất ngáp.

Một Bé - Thế anh không đi? Anh Bể không đến rủ anh hả?

My - Không ai động dại lên rừng như bọn các người. Tao đến để cứu các chú đây, biết điều thì tỉnh ngay đi.

Một Bê - Anh cứu em với.

My - Một chú muốn cứu. Chú nào nữa?

Một Bê - Anh cứu em với.

My - Hai chú. Chú nào nữa. (Im lặng). Được, ta sẽ cứu cho. Có gì là khó đâu. Chỉ việc là không đi thì đừng đến đây nữa. Mặc cho chúng đi, các chú ở nhà, đến mùa xuân này, có bác thợ đục cày người Mèo ở trên núi xuống, bác thợ đục sẽ lấy búa gỗ những cái cùm trên đầu các chú xuống, thì lại tha hồ mà bú mẹ. Như tôi đây, chẳng phải làm gì. Suốt ngày chỉ chơi, đói thì đi lấy cơm, lấy cá nướng mà ăn. Rồi tao ăn trộm, tao chia cho chúng mày, chúng mày ăn trộm cũng chia cho tao. Như thế, chúng ta chỉ còn có việc ăn, ngủ, chơi thôi, thế mới thật thích. Đã nghe ra chưa?

Hai Bê - Chúng em nghe ra rồi.

My - Thế thì đi đâu mà chơi, đừng nằm đây nữa. Tao còn phải đi cứu nốt những đứa khờ dại như chúng mày.

(*My* ra).

II

Một Bê - Đi chơi thôi.

Một Bê - Không.

Một Bê - Mày còn muốn lên nương à.

Một Bê - Ta không lên nương nữa. Nhưng phải ngồi đây đợi anh Bê để trả lời anh ấy rằng ta không lên nương nữa.

Một Bê - Dốt quá. Cứ đi, cần gì phải đợi.

Một Bê - Mẹ đã dạy ta ở đời phải ngay thẳng, ta chưa biết nói dối, ta chưa sai hẹn với ai bao giờ. Mày quên lời mẹ dặn rồi a?

Một Bê - Đi chơi thôi.

Một Bê ra, *một Bê* ra theo. Còn *hai Bê* đứng ngẩn ngơ quanh tảng đá.

Một Bê - Chúng ta trả lời anh Bê rằng sợ lắm không đi nữa. (Nhìn về phía sau). Ông Giăng lên rồi kia.

III

Vẫn ở vườn cỏ ấy. Bấy giờ là chập choạng tối, những tùm cỏ, bóng mái nhà, bóng núi có tối hơn. Nhưng đằng sau núi thì trời dần dần sáng như lụa, chưa trông thấy ông Giăng, nhưng mà ánh trắng đã hắt xuống mọi vật một ánh sáng nồn, êm đềm.

Hai Bê, bên tảng đá, một đứng, một nằm nghe Bê đương nói thì Đốm, rồi Bê em lần lượt ra.

1

Đốm - (Hấp tấp). Tôi vừa đánh thắng *My*, tôi đánh nó một trận nên thân. Nó xui bọn nhà *Ỉn* đừng đi, tôi tức quá, tôi cho nó một trận bò lê kéo càng.

Một Bê - Thế thì ít bạn đi quá.

Bê em - (Đi ra). Không ít đâu. Họ đương sắp tới. Hàng đoàn hàng lũ đây. Đông lắm. Đêm nay ta vừa đi vừa hát, không biết mỏi chân!

Bê - Tốt quá, tốt quá. Hãy đứng lại đây. Tôi đã đi hỏi các người già trong xóm, nghe nói thì

tôi hiểu thằng My, tôi hiểu bù nhìn Điếc rồi.

Đóm - Thế thằng My thế nào.

Bê - Các ông già trong xóm bảo My là một đứa lười. Người ta bảo nó phải đuổi bọn Chuột trộm cắp đi thì nó nói: "Tôi là mèo đỏ mũi, không biết bắt chuột, chỉ ăn vụng thôi". Và nó chỉ toàn đi ăn vụng. Đã hèn làm, lại chỉ muốn ăn ngon. Cơm không cá không ăn, ngủ không có bếp tro ấm, cổ chần bông thì không ngủ được. Suốt đời chỉ giả vờ ốm, rúc quanh ông quần người ta. Nhưng mà cả xóm này đều biết nó là thằng lười, không ai tin nó. Bây giờ nó sợ chúng ta lên nương hết, ông Ké cũng lên nương thì không ai ở nhà cho nó ăn, để nó ăn bằm, nên nó không cho chúng ta đi.

Đóm - Nếu vậy, lòi cả nó đi nữa. Bắt nó phải bắt chuột, bắt nó phải làm việc. Để đẩy tôi đi bắt nó cho.

Một Bê - Còn bù nhìn Điếc thì thế nào?

Bê - Lão cũng là một người lười. Lão chỉ tránh việc. Lão không có tai mà lão cứ đứng đây kêu, không biết đi đòi người ta làm tai cho, lại còn nhờ chúng ta đuổi chim. Chúng ta sẽ mặc lão từ nay, để lão phải đi đòi lấy hai cái tai của lão.

Đóm - Thế thì chẳng sợ bù nhìn Điếc. Không bao giờ chúng ta sợ kẻ lười biếng.

Hai Bê - Không sợ bù nhìn Điếc nữa.

Bê - Các bạn đi gọi nốt những ai đi chậm thì nhanh lên.

Đóm - Tôi về bắt thằng My đi.

Hai Bê - Chúng ta đi tìm Bê.

2

Bê em - Làm thế nào qua được vườn ngô. Cái gậy bù nhìn Điếc dài lắm, lão quật xuống được khắp vườn.

Bê - Chúng ta sẽ hỏi ông Giăng. Ông Giăng đang lên kia.

Ông Giăng từ từ nhô lên bên núi. Ông Giăng hiền từ như một nụ cười. Trời trong. Đôi lúc thoáng qua một đám mây.

Bê em - Ông Giăng, ông Giăng đẹp lão lắm.

Bê - Ông Ké bảo rằng ở trên nương núi cao mà, những đêm rằm thì ông Giăng xuống đứng ngay đỉnh đầu chúng ta thế này, tha hồ trèo lên nhảy múa, hò hát.

Bê em - Thích nhỉ, em ở nương thì em sẽ lên chơi ông Giăng luôn, ông Giăng vui lắm, cứ thấy mặt là thấy cười.

Trăng sáng óng ánh. Bóng núi bóng cây in thẫm nét. Nước lã ở máng rỏ lách tách. Bài hát "Trăng sáng trên cao" ^[1] nghe khi xa khi gần, không biết tiếng hát trong làng hay trên ông Giăng.

Ông Giăng - Các em đứng làm gì đấy?

Bê - Chúng tôi đợi bạn dê đi lên nương.

Ông Giăng - Đi lên với ông Ké trên nương à? Hoan nghênh lắm. Mấy lâu nay, người các làng lũ lượt lên núi vỡ đất phá nương. Hôm qua, hôm kia, hàng đàn trâu, đàn bò với người đeo vai cây lên nương. Lại nhiều người đi đêm, đêm nào ta cũng soi đường cho người đi. Họ vừa đi, vừa hát. Chốc nữa, các em cũng cứ theo ánh trăng của ta mà đi.

Bê em - Nhưng mà lão bù nhìn Điếc đánh chúng tôi.

Ông Giăng - Sợ gì!

Bê em - Nhưng chúng tôi qua vườn ngô, thế nào lão cũng giơ roi ra chặn đường, cái tay lão

dài, cái roi lão dài, lão không có tai, không nghe tiếng chúng tôi đi, nhưng mà gây lão nện xuống thì vỡ đầu mắt. Làm thế nào, hả ông Giăng?

Ông Giăng - Này nhé. Lão trông thấy các em, nhưng lão không nghe thấy các em đi. Thế thì lúc ấy ông Giăng gọi đám mây bay xuống bịt mắt lão lại, lão sẽ không trông thấy gì nữa. Tha hồ đi qua.

Bê - Thế nào nhỉ? Bao giờ thì ông Giăng bịt mắt bù nhìn Điếc cho chúng tôi đi qua vườn ngô?

Ông Giăng - Để xem lão đương làm gì nào.

Bê em - Lão đương làm gì đây?

Bê - Đừng đi vội. Ông Giăng nhìn xa hộ xem các bạn tôi đã đến chưa?

Bê em - Nhất định phải tìm bạn Đốm. Tôi không sợ. Đã là anh em thì không được bỏ nhau. Biết đâu cái thằng My độc ác lại không lập mưu đánh chết Đốm rồi. Tôi trở lại tìm bạn Đốm.

Bê em, toan chạy ra, giữa lúc Đốm dắt My vào.

3

Đốm - Không đánh nhau nữa. Chúng tôi đoàn kết rồi (Cả bọn reo lên).

Tất cả - Thế nào thế này...

Đốm - Tôi với bạn ấy đã toan choảng nhau. Nhưng vừa gặp lúc ông Giăng lên. Ông ấy phân xử. Ông ấy bảo: "Đốm không được nóng tính. Đánh nhau không thể làm cho My hiểu Đốm, mà lại càng ghét nhau hơn. Bây giờ phải nói với nhau dịu dàng". Ông Giăng lại bảo My: "My nghe lời ông Giăng đây. Tại sao My dỗi? Là vì em không chịu làm. Em bảo tại mũi em đỏ nên em không biết bắt chuột, em hãy thử bắt chuột đi đã, xem sao". Bạn My cãi: "Nhưng mà chúng nó lên nường hết cả rồi. Tôi cũng muốn bắt chuột, tôi cũng muốn giữ nhà, nhưng không còn ai ở nhà". Ông Giăng cười: "Nếu em muốn chữa bệnh lười của em thì có nhiều cách. Em đừng coi thường Bê, mà em phải bắt chước Bê. Em đi theo các bạn lên nường, các bạn giúp em cùng canh giữ vườn tược, nhà cửa, mà trước nhất là bạn Đốm đây. Các bạn lên nường giúp ông Ké vỡ nường đó là một việc làm có ích". Nghe ông Giăng nói thế, My bèn bắt tay tôi. Chúng tôi cùng nghĩ rằng: "Tại sao chúng tôi cùng ở một nhà lại không làm lành với nhau. Ai nói câu cãi nhau như chó với mèo, từ nay câu ấy không đúng, chúng tôi phải làm cho từ nay ai cũng phải khen ngợi: thương nhau như chó với mèo".

My - Anh Đốm nói đúng. Tục ngữ từ nay có câu: *Thương nhau như chó với mèo!*

Bê em - Chân bạn có bệnh tê thấp phải đi bít tất quanh năm thế kia thì lội nước sao được.

My - Xin đừng chế giễu em! Em sẽ bắt cá bắt chuột được.

Bê em - Tai bạn không chịu được gió, đi đường xa gió thổi thì lộng óc lắm.

My - Xin đừng chế giễu em. Không bao giờ em kêu dỗi nữa. Chúng em vừa qua vườn ngô, lão bù nhìn Điếc đuổi đánh chúng em không được đấy.

Đốm - Đây là ông Giăng ông ấy thử quyết tâm của chúng tôi, ông ấy hỏi My: "Các bạn em lên nường đã đi lâu rồi, em có nhất định theo các bạn không? Đi qua vườn ngô một mình em có dám không?". My đáp: "Em không sợ bù nhìn Điếc nữa, em quyết tâm rồi". Chúng tôi đi qua vườn ngô, sáng trắng vàng vạc, lão Điếc quất roi xuống như mưa. My can đảm lắm, trúng mấy roi của lão, bật cả từng mảng lông, mà không khóc vẫn chạy vượt lên tới đây.

Ông Giăng - Đốm và My là những bạn can đảm.

Tất cả hoan hô, hoa chân múa tay chạy quanh hai bạn.

My - Nhưng mà em còn lạc hậu. Em lười từ thuở bé tới giờ rồi. Lên nường thì các bạn phải giúp em.

Bê em - Xin lỗi bạn, vừa rồi tôi nói đùa, tôi không ghét bạn mà tôi sẽ giúp bạn.

Một ĩn lúi lũi đi ra: "Tôi mới là lạc hậu".

Ĩn - (Vừa thở vừa nói). Tôi mới là lạc hậu. Tôi chỉ đi chậm có vài bước mà không theo kịp các bạn.

Bốn ĩn - Thảo nào, cứ thấy thiếu một...

Tất cả - Hoan hô! Hoan hô!

Bê - Thưa các bạn, gió mát đương thổi, trăng rằm đương trong leo lẻo, chúng ta đương phấn khởi, chúng ta hãy lên đường cho khỏe chân.

Ông Giăng - Các em cứ đi, vừa đi vừa hát cho thật vui. Ông Giăng sẽ soi đường thật sáng cho các em đi lên đến tận nương.

Tất cả - Ông Giăng soi đường cho chúng ta lên đến tận nương!

Bê - Vâng chúng tôi lên đường. Chúng tôi lên đường đi tới quê hương mật ong của bác Gấu rất béo, chúng tôi đến những cánh đồng cỏ ngọt của anh Hươu đẹp trai, chúng tôi tới những đồi nương mới khai phá của ông Ké hiền từ, rất kính yêu của chúng tôi. Chúng tôi giúp ông Ké trông nhà cửa vườn ruộng. Chúng tôi làm việc, mỗi đứa một việc rất chăm, không bao giờ biết mỏi, không bao giờ còn lười. Chúng tôi đương đi tới vùng đồi nương yêu quý và giàu có, lòng vui sướng xiết bao. Ông Giăng ơi! Ông Giăng, ông cùng đi cùng hát với chúng tôi.

Tiếng hát đồng thanh từng bừng nổi lên. Tất cả bọn, dắt nhau, vừa đi, vừa nhảy, vừa hát, quanh một vòng rồi xa dần vào chân núi. Tiếng hát chan hòa. Ánh trăng lung linh. Ông Giăng cũng rún rẩy. Cây núi rập rờn. Tiếng hát xa, dắt cả ông Giăng theo.

4/1956

1. Trăng sáng trên cao: Một bài hát tiếng Tày, bài hát phổ biến ở Cao - Bắc - Lạng từ năm 1940 khi mới ra đời đội Tuyên truyền Việt Nam giải phóng quân.

Chim chích lạc rừng

Ngày xưa có câu giễu: *"Ngớ ngẩn như chim chích lạc rừng"*. Câu chế giễu chim chích ấy thế mà đến ngày nay vẫn còn đúng.

Các bạn hãy nghe tôi kể câu chuyện vừa rồi có anh Chích Bông đã lạc rừng như thế nào.

o o o

Ở vùng ngoại ô một thành phố miền Bắc nước ta, có một nơi phong cảnh đồng ruộng và làng mạc thật là đẹp. Một làng nhỏ, rất nhỏ, rất xinh. Bạn hãy vào làng chơi. Trong mỗi khu vườn, um tùm những cây hồng bì, mùa đến thì phủ đầy từng chùm quả vàng. Lại có những rặng xoan cao hoa tím tím man mát. Bên ngoài che dài một bờ giậu hồng bụi, hoa nở, đứng thật xa trông vẫn rực rỡ như có một trăm người mặc áo hoa đỏ. Xa kia cánh đồng bằng phẳng liền bên một đầm nước im lặng, làm cho trong làng và trong vườn càng tĩnh vắng. Các đàn chim và trẻ em thường mê chơi ở khoảng vườn xinh đẹp này.

Nhưng nơi vui chơi êm đềm ấy không phải quanh năm lúc nào cũng một màu hớn hờ. Bởi vì một năm có những bốn mùa. Có những mùa đáng yêu. Cũng có mùa không thích mấy. Đó là khi mùa lạnh về. Các bạn nhỏ sợ lạnh, ở trong nhà, đi guốc, rồi đứng thập thò nhìn ra cửa. Không thấy cây, cũng không thấy cánh đồng. Chỉ thấy mù mịt sương mù. Chỉ nghe tiếng mưa rơi lộp độp. Và gió rét buốt lùa vào, làm đỏ cả mũi, làm cứng tay và khiến cho hai hàm răng đánh bài đàn lập cập. Rét mướt càng khiến ai cũng mong mùa xuân ấm trời trở lại.

Lại chán nữa là đến mùa đông giá lạnh thì những đàn chim, những bạn thân thiết của trẻ em không còn dám ở lại nhờ nhờ vườn này. Đã thành một lệ quen, mỗi khi mùa phùng, gió bắc về thì những chú chim quanh năm chỉ mặc độc một tấm áo đều phải tìm đi tránh rét, đến những vùng ấm áp hơn. Mùa đông tới, chim bay đi hết, ở đây chỉ còn lại có một mình Bé. Cho nên, mùa rét thì Bé buồn, Bé tha thần đợi mùa xuân trở lại.

o o o

Bé hay bấm đốt ngón tay tính. Tính như thế thì hình như thấy sự chờ đợi càng lâu. Nhưng hễ không nghĩ tới, thì giây giờ lại qua đi nhanh chóng. Bé có nhận xét như vậy.

Thế rồi mùa xuân mong ước đã đến.

Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng sực nức lên. Không khí còn hơi nước lạnh lẽo. Trong vườn bây giờ đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thui. Trên cành lấm tấm mọc mầm xanh. Những cành xoan khẳng khiu đương muốn trở lá. Những cành xoan gầy gù sắp buông tỏa ra những tàn hoa sang sáng, tím tím. Ngoài kia, rặng hồng bụi đã có nụ. Nhiều bạn hàn xóm đã đến rình đợi ngắt nụ hoa hồng bụi đỏ về bày chơi.

Mùa xuân tươi đẹp đã về. Mà sao các bạn chim vẫn chưa về.

Ô hay, mùa xuân năm nay về cùng với nhiều cái lạ, Bé chưa từng thấy.

Trên cánh đồng trước mặt, mọi khi, hễ có gió rét thì sương phủ mù mịt. Năm nay, mùa đông qua đi, cánh đồng vừa tan sương, Bé nhìn thấy cái lò gạch đỏ ối. Buổi sáng, mấy cái lò gạch thi nhau nhả khói lên trời. Bé hỏi bố thì bố bảo đấy là lò gạch của các công trường. Công trường là cái gì. Bé chưa biết.

Cuối cánh đồng, không còn trông thấy nhiều bụi tre xanh mờ mờ như mọi khi. Những bức tường vàng rực dần dần nhện lên. Bố bảo tường ấy là tường nhà máy trạm bơm thủy điện. Bé cũng chưa bao giờ biết những trạm bơm.

Thế rồi, dầy điện chằng qua cánh đồng chi chít như mắc võng. Những đàn chim ri có tính hay hoảng hốt nháo nhào đâm cả vào dây thép. Các cu cậu tưởng mắc lưới, cuống cuống bay vòng lên.

Vẫn chưa hết chuyện lạ.

Một hôm từ đằng xa kia có hai cánh tay sắt dài phóng tới vươn thẳng vút qua đầu làng. Rồi từ khi có hai cánh tay đường sắt vút qua thì ngày ngày rầm rộ từng chuyến tàu hỏa kéo hàng chục, hàng trăm cái toa đi. Tàu vừa chạy, vừa hét, vừa hồng hộc thả khói. Trên tàu thật đông người ngồi. Lại cả từng toa tre gỗ, máy, thóc, ngô, cả trâu, bò, ngựa cũng được đứng trên mặt toa tàu.

Hàng đoàn tàu và toa rộn rã miên man nối đuôi nhau đi, không biết đến tận những đâu. Có khi đoàn tàu đi đã xa mà tiếng còi tàu và làn khói tỏa, và những tiếng hát còn vang lại. Bé hồi hộp như mình cũng đương được ngồi trong đoàn tàu đi phẳng phẳng đến những nơi xa.

Bố bảo Bé: "Trên miền Bắc nước ta bây giờ ở đâu cũng xây dựng nhiều các nhà máy. Bao giờ con lớn, con sẽ được đi xem nhiều nơi".

Nghe bố nói thế, Bé thích lắm.

Bé mong đợi các bạn chim về để kể chuyện.

Mùa xuân đầm ấm về. Những đàn chim đã trở lại. Bé càng mừng. Thích nhất các bạn về lần này sẽ được xem những cái mới lạ trên cánh đồng nhà.

Xa xa, tiếng chim ríu rít, líu lo. Bè bạn của Bé đã trở về khu vườn vàng nắng.

Mùa xuân đã về. Mùa xuân đã về, ngày ngày có biết bao các con chim bay trên vòm trời rồi xuống các cành cây, tíu tíu thoăn thoắt như đan lưới, như dệt cửu.

Bé nghe tiếng chim trên trời, nghe được cả tiếng lá nở trong cỏ, Bé long tong đi guốc ra đứng trước sân. Bé nhìn lên cây.

Trong các bạn, thân nhất với Bé là Chích Bông.

o o o

Bé đứng đợi Chích Bông.

Bé đã vẫy chào Bướm, chào anh Chào Mào, anh Sáo Sậu, với Bò Cạp, cả Cò và Vạc nữa. Nhiều chim về quá, bay rợp bốn phía, đếm không xiết nữa.

Nhưng vẫn chưa thấy Chích Bông. Lại cũng chưa thấy những chàng Sâu cao kêu về mò tìm ăn trong các vùng bùn nước.

Bé có ý nóng ruột đợi Chích Bông. Bé mong là phải, như ai cũng đã biết đấy, Chích Bông là bạn thân, Chích Bông cũng bé bỏng, mà ngoan, như Bé.

Chích Bông là con chim xinh đẹp nhất thế giới loài chim. Hai chân bằng hai chiếc tăm. Tuy nhiên, cái chân tăm ấy nhanh nhẹn, nhảy liên liên. Hai cánh nhỏ xíu, cánh nhỏ mà xoải vùn vút. Cặp mỏ Chích Bông tí tẹo bằng hai cái vỏ trấu chấp lại. Thế mà cặp mỏ tí hon gấp sâu trên lá rất nhanh. Nó khéo biết moi những con sâu đục lá nằm ẩn trong thân cây vững ôm yếu. Chích Bông năng nhặt sâu, bắt mối phá mùa màng và cây cối. Cho nên Chích Bông cũng là bạn của bà con làm vườn làm ruộng.

Chích Bông đã có hẹn về sớm để nhặt sâu ruộng rau với mẹ, với chị Bé và Bé. Mỗi ngày, Bé ở lớp học về, Bé tha thân ngoài vườn rau với mẹ, với chị. Những ngày đầu xuân chơi ngoài ruộng màu rất vui. Lại giúp được việc người lớn được. Trên trời có chim bay, bướm bay. Cả những con chó nghịch ngợm cũng tong tã theo người ra ruộng, chó sủa oang các bờ bụi. Trẻ con thì cùng người lớn đi làm, lúc nhặt cỏ, vun gốc, bắt sâu, lúc đi chơi.

Phải rồi, bé đã hẹn Chích Bông chóng về những ngày đầu xuân.

Thế mà bây giờ chưa thấy.

Bé ngóng ra đằng xa. Một cô Bướm bay tới. Bé hỏi :

- Bướm ơi! Bướm có gặp Chích Bông đâu không?

Bướm có tính hót lẻo. Bướm láu táu nói :

- Chích Bông à? Khéo nguy mất. Tôi vừa vùng vẫy mãi mới thoát qua được một cơn gió to lắm. Cánh tôi rách toang cả đây này.

- Thế thì Chích Bông thế nào?

- Bão vùi chết rồi chứ còn thế nào!

Một đàn chim Bò Cạp bay qua. Bé hỏi :

- Các anh Bò Cạp! Các anh có gặp Chích Bông về không?

Bò Cạp lẩm nhẩm, kể lể một thôi một hồi :

- Ủi cha cha! Không biết ở mặt đất bây giờ loạn lạc thế nào mà cứ bụi mù bụi mịt. Cái này mới khiếp, có cành cây không lồi, cứ khua khoắng lên trời. Đụng vào những cái cành ấy thì tan xác mất. Bọn tớ sợ quá, phải bay tít cao lên lưng chừng trời. Hú vía!

- Tôi hỏi Chích Bông cơ, có gặp Chích Bông không?

- Chích Bông chỉ bay thấp lè tè không biết bay cao như chúng tớ thì có khi toi rồi.

Bé lại trông thấy một anh Vạc đang xoải cánh nhịp nhàng từ từ qua. Vạc nghiêng mắt nhìn xuống hồ nước, bay về cuối cánh đồng.

Bé gọi :

- Anh Vạc ơi anh Vạc!

- Gì thế?

- Anh có trông thấy Chích Bông ở ngoài hồ không?

- Giời ơi, Bé đã biết chưa, khắp mặt đất bây giờ đổ rục lên cả đêm, tôi chẳng bắt được con cá nào. Bé trông tôi đây, tôi phải bay thật cao mà vẫn còn nóng quẩn cả lông cánh lên thế này!

Bé lắc đầu không hiểu. Có những cái gì ở các nơi mà khủng khiếp thế?

Bé buồn. Ai cũng toàn nói những nguy hiểm. Có thể Chích Bông đã gặp tai nạn dọc đường rồi. Con đường bay về đây năm nay khó khăn quá. Cả những cậu sếu cao lớn ngụ ở ngoài đầm nước mà cũng không thấy về. Thế thì Chích Bông bé nhỏ, Chích Bông làm thế nào vượt nổi hàng trăm cái tai nạn dọc đường.

Bé muốn hỏi thăm nhiều nữa. Nhưng cũng không còn chim nào về qua để Bé hỏi.

o o o

Mùa xuân càng ngày càng đẹp. Nắng ấm rục rở làm hồng hào mặt người. Chim đã về tha rác làm tổ, chim hót vang trời.

Một hôm, còn sớm, Bé vừa thức dậy. Trong nhà im lặng, bà đang nhóm lửa dưới bếp. Đàn gà dậy sớm, lao xao trò chuyện đằng vườn sau. Một mảnh nắng sớm đã nhảy vào cửa sổ, giục Bé ngồi dậy. Mắt Bé đùa với mảnh nắng. Bé chưa đoán được ra đây là ánh nắng lung lay hay bóng lá lung lay. Có gì đâu. Bởi vì, Bé chưa ngước lên, Bé chưa trông thấy một chú chim loắt choắt vừa đậu xuống cành trúc đã làm rung cả bóng nắng, bóng lá trong cửa sổ.

Bé nghe tiếng :

- Chiếp! Chiếp! Bé ơi!

Ồ tiếng rất quen. Bé ngẩng lên, thoát một cái, Chích Bông đã sà vào bụi trên cửa sổ. Ôi chao, sung sướng ơ!

Nhưng Bé hỏi, có ý dỗi :

- Sao bây giờ mới về?

- Thế là nhanh đấy. Nếu Bé mà đi thì hết mùa này chưa chắc đã về được!

- Thế là thế nào?

- Úi chao, một kho chuyện mang về đây.

Thế là Bé cười.

Chỉ vì, nhớ Chích Bông mà hờn dỗi, cơn giận của Bé cũng nhạt ngay. Bé trèo ra đầu giường. Bé vừa cười, vừa bắt Chích Bông kể chuyện cho nghe.

Chích Bông đậu vắt vẻo trên bậc cửa sổ, cong mỗ xuống chuyện. Chích Bông kể chuyện dọc đường.

Thì ra, Chích Bông bay lạc đường. Chích Bông lạc xa quá, rắc rối quá.

Mùa đông vừa rồi, cũng như mọi mùa đông trước, Chích Bông bay đi tránh lạnh ở vùng ấm áp đông đúc nhà cửa.

Đường ấy năm nào cũng bay qua, năm nào cũng vẫn thế, Chích Bông đã thuộc lòng. Này nhé, bắt đầu thì bay qua cánh đồng phang lạng, trên một quãng rừng thưa đốm xanh đốm vàng, qua một dãy đồi đất đỏ, rồi lại một cánh đồng, rồi đến đây nghỉ cánh bên này bờ để lấy hơi rồi cố sức vượt một lèo qua mặt hồ. Thế là sắp tới nơi làng mạc đông người rồi.

Câu chuyện rắc rối đã xảy ra từ lúc trở về đến chỗ cái đầm nước ấy.

Khi Chích Bông ở trong làng trông ra thấy mùa xuân đã thỗi hơi ấm và ánh nắng về thì Chích Bông nhớ lời bạn dặn trở lại.

Chích Bông trở về. Ngày xuân trong sáng, đất trời đẹp như tranh vẽ. Chích Bông vừa bay vừa nhìn xuống đồng ruộng, xóm làng, rừng thưa, quên cả mọi cánh.

Chích Bông nhìn ra trước mỗ, đã thấy ánh bóng sáng dưới đầm nước. Nghĩ nhảm: "À đã tới cái đầm mọi năm vẫn bay qua rồi!"

Nhưng, ô hay! Càng xoắn tới thì thấy dưới kia mặt nước cứ mở ra mênh mang trắng xóa. Cái hồ nước này to ghê, khác hồ nước mọi năm. Lẽ nào lạc đường? Năm nào chẳng đi qua đây. Tuy nhiên, Chích Bông do dự. Bởi vì thật là có những sự lạ khác mọi năm.

Mọi năm, đứng đây cũng trông thấy rõ cả từ ngọn cỏ phơ phất bên bờ kia. Bây giờ chỉ thấy bên kia mờ mờ xanh xanh. Cánh ngắn như Chích Bông, bay qua thì bị ngã tồm xuống nước mất. Biết làm thế nào bây giờ?

Nhưng rồi Chích Bông nghĩ ra một mẹo. Chích Bông sẽ bay men hồ nước sang. Ai ngờ càng bay càng thăm thẳm. Đổ nghỉ cánh đã hai ba lần rồi mà vẫn chỉ một bờ nước trắng trắng kéo dài trước mặt.

Thế là Chích Bông men theo bờ nước cho mãi đến chiều. Cánh đồng và mặt nước vẫn phẳng lạng, chẳng nói năng gì. Mà chẳng gặp được ai để hỏi thăm. Chích Bông bối rối. Rơi Chích Bông bình tĩnh nhớ ra ở các bụi cây lau bờ nước thường trú ngụ họ nhà Chích Chèo. Nhà Chích Chèo không đi tránh lạnh bao giờ. Ta tìm đến hỏi thăm đường mới được.

Nghĩ thế, Chích Bông liền sà xuống, chui vào một bụi lau, gặp chị Chích Chèo đương đứng run rẩy soi gương trên mặt nước.

- Chị ơi, cái đầm nước mọi khi ở đây đâu?

- Vẫn đầm nước mọi khi đây.

- Dạo trước, tôi qua đây không thấy nhiều nước thế này.

- Dạo trước với bây giờ, cái gì cũng đổi khác rồi. Tháng trước, đây là đám đầm lầy. Bây giờ tôi đã đứng soi gương nước trước nhà tôi được. Người trong làng đã đào một con mương nối ra sông, bắt dòng sông đem nước vào. Con mương dẫn nước vào làm cho hồ nước phình ra to thế này. Như vậy có thể quanh năm lấy nước vào ruộng làm hai mùa ba mùa được.

- À ra thế! Thế thì đi khó quá.

- Chú muốn đi đường nào?
- Tôi sang bên kia.
- Cứ bay một quãng nữa gặp một con mương. Ở đây, trông thấy mặt trời thì bay theo sang được bờ bên kia.

Chích Bông vội vã bay đi.

Mặt trời đã lên trên ngọn đồi.

Chích Bông quên rằng từ sáng đã đi quanh sang hướng khác lối bay ngày trước.

Chích Bông đã qua đồi một đồi thật xa. Trông thấy có những cái lò gạch ở trước mặt. Tưởng là lò gạch mọi khi ở cánh đồng làng. Mừng quá.

Nhưng đến gần thì không phải. Mới nhận ra trong cánh đồng có hàng trăm lò gạch đỏ ối, chứ không phải chỉ một cái lò gạch như ở cánh đồng quê. Đằng sau những dãy lò gạch ấy thì, ôi thôi, miên man trập trùng không biết bao nhiêu là tường vàng, là mái đỏ, là người, là máy. Chàng Chích Bông chỉ quen ở nơi thanh vắng, tĩnh mịch, bây giờ trông thấy lạ lùng thế, cứ hoa cả hai tròng mắt bé nhỏ. Ngày xưa, "chim chích lạc rừng" ngờ ngẩn không biết đằng nào mà ra, bây giờ chim chích lạc qua công trường thì biết đằng nào mà bay! Câu chế giễu chim chích đến ngày nay vẫn đúng như thế.

Những bức tường cao dài vàng vàng choáng mắt càng bay càng choáng mắt. Những mái nhà đã cao, thế mà trên nóc nhà còn mọc lên những cánh tay cần trục leu leu như những cành cây cổ thụ bằng sắt. Chẳng có bão gió gì, mà cần trục cứ múa lên, quay cuồng bốc gạch, ngói, các thứ từ mặt đất lên xây tường, lấp mái dựng thành nhà, từng dãy nhà. Chỗ nào cũng những người, những máy, những xe tải máy. Anh chàng Chích Bông đi lạc cứ quáng cả mắt, ngơ trên mặt đất bây giờ không có đêm nữa, đèn điện chói lòa xóa bỏ đêm rồi. Lại không có cây, không có hoa lá thì Chích Bông không chịu được. Càng lo tợn.

Nhưng Chích Bông nhỏ người mà nhanh trí, Chích Bông nghĩ: "Các bạn chim sẽ có thể giúp ta qua được cơn bối rối này". Chích Bông đã nhớ ra bấy lâu họ nhà sẽ sinh sống, tụ tập, làm tổ quanh các mái nhà tranh, nhà ngói.

Chích Bông nhảy, bay nhẹ nhẹ, để ý, lắng nghe. Một lúc, loáng thoáng có tiếng "tec tec... tec tec..." rõ tiếng đùa cười của các bạn sẽ quen thuộc. Chích Bông mừng quá, dò vào một khe tường. Dưới bóng tường, ba bốn chim Sẻ đương đứng rửa lông, chải chuốt, nô giỡn, chuyện gẫu. Chim Sẻ tính hay vui chuyện.

Chích Bông cất lời :

- Các bạn làm ơn chỉ đường giúp tôi đi qua đây. Bên kia hồ nước là quê tôi có cánh đồng.
- Việc ấy không phải dễ, chúng tôi không giúp được đâu.
- Tại sao thế?
- Bạn đương đứng giữa mười cái nhà máy liên nhau đấy. Nhà máy đường... Nhà máy giấy... Nhà máy cao su... Nhà máy sắt tráng men... Nhà máy xay thóc này... Nhà máy điện này... Chúng tôi ở đây cũng chưa thuộc hết tên làm sao có thể mách đường cho bạn đi được.
- Thế thì làm thế nào bây giờ?

Một Sẻ nói :

- Chích Bông ơi! Tớ có thể đưa đàng ấy đi một quãng.
- Rồi phải đi một mình à?
- Không sợ. Bọn ở các nhà khác sẽ đưa đàng ấy đi tiếp.
- Ý kiến hay!

Chích Bông đánh bạo bay theo một anh Sẻ có sáng kiến. Anh Sẻ ấy đã nói đúng. Chẳng chim Sẻ nào có thể thuộc đường đi qua hết các nhà máy được.

Chích Bông phải đi lối bay truyền. Chích Bông như quả bóng, các bạn Sẻ đá truyền cho nhau. Cứ từng quãng đường, tính ra có đến ngót một chục bạn Sẻ đã thay nhau đưa Chích Bông đi như thế. Mà vẫn chưa vượt khỏi được các công trường, các nhà máy. Phải ngủ đêm lại giữa đường.

Đêm công trường sáng trưng như ban ngày. Gọi là ngủ, mà ánh đèn điện mọi nơi cứ chói lói, hai mắt Chích Bông mở thao láo. Tuy nhiên, Chích Bông thú vị được xem nhiều cái vừa lạ vừa đẹp, thấy người ta vừa làm vừa hát.

Chích Bông kể tiếp :

- Rồi sau cùng, một anh sẽ dẫn tôi bay tới một công trường. Tôi trông thấy dưới đất có một cái thang dài vút tít tắp bắc ngang cánh đồng. A, cánh đồng xanh xanh quen quen kia rồi. Sẻ nói: "Anh cứ theo cái thang này, thang bắc qua nhiều cánh đồng lắm. Chắc có thể đến được cánh đồng quê anh". Tôi cảm ơn anh Sẻ cuối cùng đưa đường, rồi tôi một mình bay theo cái thang dài ghê gớm và kỳ lạ nọ. Một lúc, nhận ra mấy quả đồi nhấp nhô quen quen. Bay nữa thì về đến đầu xóm. Đây, đến tận đầu xóm rồi mà còn suýt lạc. Năm ngoái, ngoài cánh đồng đã làm gì có nhiều lò gạch, nhiều tường cao như bây giờ.

Câu chuyện đã hết. Chích Bông còn băn khoăn hỏi Bé :

- Quái, dạo trước tôi không trông thấy ở đầu xóm có cái thang dài này bắc vào.

Bé cười ngật nghẹo. Bé cười mai mới nói được :

- Ngốc quá! Cái thang à?

- Thế thì cái gì?

- Đây là đường sắt xe lửa!

Bé cũng khoe rằng Bé đã biết mặt mũi công trường thế nào rồi. Bởi vì công trường và nhà máy, đèn điện đã về đến tận đây. Rồi Bé cắt nghĩa cho Chích Bông, như bố đã giảng cho Bé biết xe lửa đi trên đường sắt, chở đến các thành phố, các làng mạc, các công trường mọi thứ hàng hóa, máy móc và chở người từ nơi này đi nơi khác. Đường sắt và tàu hỏa là như thế. Thế là Chích Bông cũng ngật nghẹo cười. Chích Bông đã hiểu thế nào là đường sắt và tàu hỏa. Nhưng Chích Bông vẫn cãi :

- Thì nó cũng là cái thang cho xe lửa leo!

- Ừ, thì cái thang.

Rồi hai bên hòa nhau, không cãi nữa.

Mùa xuân năm ấy còn nhiều các bạn chim Khuyên, Sáo Đá đã bay lạc đường. Họ lạc đường, vừa lo lại vừa vui, tương tự Chích Bông. Rồi ai cũng về được.

Ai cũng kể đã lạc qua những hồ đầy nước, những đê nông giang, những công trường đồ sộ chưa bao giờ thấy. Thế là các bạn chim đã về đủ trong vườn, ngoài đồng. Ai nấy đều hớn hởi. Bọn Bướm và Bò Cạp, thì cố ý tránh mặt Chích Bông, ít khi vào trong vườn cây. Chắc họ ngượng. Họ ngượng vì sao, chúng ta đã biết cả rồi.

Duy ở ngoài đầm nước vẫn chưa thấy bọn Sếu cao kêu về.

Bé tuy bé người, lại tính tỉ mỉ, cứ muốn hỏi rõ ràng cho ra chuyện. Tại sao họ đã nói sai như thế?

Một hôm, Bé trông thấy Bướm. Bướm vội vã lượn vòng, Bướm lảng. Bé đuổi theo :

- Đây Bướm, Bướm đã gặp Chích Bông về chưa?

Bướm nói tránh :

- Chích Bông giỏi thật!

Bướm lại lượn một vòng rồi Bướm bay đi. Bé cười, không đuổi theo chế giễu kẻ đã biết xấu hổ nữa.

Bé gặp Bồ Các.

- Tại sao Bồ Các bảo là Chích Bông chết rồi?

Bồ Các nói huyền thuyên :

- Tôi bay tít tận trên cao mà còn sợ hoảng cả mắt đấy! Không biết cái gì ở dưới đất khua lên mà ghê gớm làm vậy?

- Công trường, nhà máy... Các cánh tay cần trục giơ lên trời để khuôn các thứ xây nhà. Chích Bông đi qua đã trông thấy cả.

- Thế thì Chích Bông giỏi thật!

Một buổi chiều, Bé gặp Vạc bay qua ngọn tre. Bé gọi :

- Anh Vạc đã thấy Chích Bông chưa?

Vạc ngượng ngịu, nói :

- Nói thật thì ngày ấy tớ cũng chẳng trông thấy Chích Bông. Chỉ bay ban đêm cao tít lưng trời thấy dưới đất đỏ ối. Thì tưởng ai mà còn sống trong lò lửa thế được.

- Không phải. Đèn công trường làm việc suốt đêm. Chích Bông đã đi qua tất cả các công trường về đến đây.

- Thế thì Chích Bông giỏi thật.

Bé về kể lại cho bà nghe chuyện những bạn chim đã xấu hổ. Bà nói :

- Kể có tính hốt hoảng thì chẳng bao giờ làm việc gì nên việc.

o o o

Rồi đến mùa đông năm sau.

Khác mọi năm, mùa đông về từ hôm nào, không ai biết. Chỉ biết rõ ràng nghe trên trời, gió ùng ùng nổi, chim bay lên cao thì chim bạt cả cánh. Có những buổi sáng sương mịt mù, không nhìn thấy gì, thế mà chưa lạnh mấy.

Mọi khi như thế thì lạnh lắm rồi. Chích Bông gầy bé phong phanh một áo mà vẫn tung tăng nhảy nhót như thường. Bé chưa thấy Chích Bông đi tránh rét, như mọi năm.

Bé bảo Chích Bông :

- Có đi tránh rét thì đi khéo, cho khỏi lạc nhé.

Chích Bông cười :

- Năm nay không đi tránh rét nữa.

- Sao vậy?

Chích Bông cười rồi nói :

- Bé ra đây mà xem.

Bé rủ Chích Bông lên trên bờ đê cao đầu làng, nhìn ra khắp cánh đồng.

Đằng xa, những đoàn tàu hỏa nối đuôi nhau chở theo gạch, gỗ, máy và các anh các chị công nhân xây dựng. Đoàn tàu dài mấy chục toa âm âm vừa lao chạy, vừa thở khói, vừa hát trên cái thang dài không bao giờ hết, như Chích Bông nói. Trong cánh đồng mọc lên từng lớp, từng dãy mái cao, tường cao, nhà cao, che khuất cả đầm nước đằng xa, che kín cả viền cây xanh xanh.

Bé đã hiểu: trên cao ù ù gió, mà dưới đất ấm áp không còn lạnh nữa. Nhà máy và người đã che khuất cả gió rét.

Chích Bông nói :

- Nhà máy, công trường đã về đến giữa cánh đồng ta, xua hết cái lạnh đi rồi. Tôi không phải

tránh rét nữa đâu.

Bé cười :

- Ủ, mà các nhà máy về nhiều thế này, giá Chích Bông có đi thì lại lạc thôi.
- Bé đi thì cũng lạc nốt!

Bé nói :

- Ta thích đi lạc một chuyến để được trông thấy khắp nơi.

Cả hai cùng cười.

Các bạn đều biết chỉ có bọn nhà Sếu ngoài đầm nước vẫn chưa về, mà lại mùa đông qua rồi.

Chim Sếu chân cao, cánh dài, bay hàng nghìn cây số không mỏi. Hàng năm, Sếu thường đi tránh rét rất xa, xuống miền Nam. Bởi vì miền Nam nước ta không bao giờ có mùa đông.

Nhưng miền Nam nước ta hiện nay đang có đế quốc Mỹ đến thả bom đánh phá.

Không biết đàn chim Sếu bay vào miền Nam tránh rét gặp tai nạn thế nào mà bây giờ chưa về?

Chèo bẻo đánh quạ

Lời nói đầu - Trong quyển "Sưu tầm khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đôi" của Bùi văn Cường và Nguyễn Tế Nhị, nhà xuất bản Khoa học Xã hội Hà Nội 1981, có bài về "Chèo Bẻo đánh Quạ" dài 333 câu. Cụ Đoàn văn Tường 85 tuổi, người thôn Đông Sáu, xã Liêm Túc đã kể lại cho các bạn đi sưu tầm ghi câu chuyện thật lý thú và ý nghĩa đã được đời đời truyền lại không biết từ bao giờ.

Thường ngày, trong khoảng trời trên cánh đồng, trên sông, đôi khi trông thấy chim chèo bẻo đánh nhau với điều hâu, với quạ. Con chèo bẻo bé nhỏ cứ xông lên, như đeo mình vào chân con điều hâu, con quạ to tướng mà mỗ, mà rĩa. Không mấy may sợ hãi. Thế mới lạ lùng, câu chuyện lạ lùng mà có thực. (T.H).

I

Ở các vùng quê xa xôi, có nhiều chim, nhiều lắm. Trên cây ngoài vườn, đầu nhà... Ríu ran tiếng chim chuyện, chim hát, chim gọi nhau.

Con chim hét đen sì lừ lừ bay qua bờ đê, kêu: hét... hét... Chim hét báo tin mùa lạnh đã trở về, chim hét xuống đậu lưng trâu bò, nhặt con ve, con ruồi. Nhờ thế, trâu bò đỡ ghẻ ngứa. Các cô bò, cậu trâu cứ thông thả ve vẩy cái đuôi cảm ơn.

Nghe đâu đây tiếng tu hú... tu hú... Thế là mùa nắng đương tới... Quả vải chín đỏ. Con tu hú báo mùa hạ tới, quả vải chín đỏ rục bải.

Lại nghe những đám sáo sậu, sáo đá cãi nhau chí chóc trên cành đa từ tỉnh mơ. Đến mùa hạ thì con chim dậy sớm hơn cả mặt trời. Đâu đâu cũng vang tiếng chim. Chim với người bè bạn thân nhau. Đến đổi cái câu măng chú sáo sậu đoảng tính hay buông quăng bỏ vải cũng như hết câu măng người ăn bơ làm biếng.

Con chim sáo sậu

Ăn cơm nhà cậu

Uống nước nhà cô

Đánh vỡ bát ngô

Bà cô phải đền

Lặng yên nghe tôi kể chuyện các cụ ở Liễu Đôi làm về sự tích chim Chèo Bẻo đánh Quạ.

o o o

Cứ kể muôn loài sinh sống trên mặt đất, chỉ có con chim biết chọn ở những chỗ cao cao đẹp hết ý. Chòm xóm nhà chim nơi nào cũng như thêu hoa từ mặt đất lên.

Quanh ao, rệ cỏ tóc tiên xanh đen buông những chùm rẽ trắng muốt vào làn nước trong leo lẻo. Chiếc lá trang mở con mắt biếc tròn xoe cạnh đóa hoa như quả bông trắng muốt vừa nứt khỏi mặt nước.

Vườn tre là làng xóm chim. Trong bụi tre chi chít nhà cửa của chim. Ở cây tre chết dóc kia một đốt nghiêng như mái hiên. Trong đốt tre thế nào cũng có nhà chích chèo làm tổ. Trên các ngọn tre là đà, đây là sân chơi của đàn cò vừa xuống. Vào hoàng hôn, cò bọ, cò xanh, cò lửa ngoài sông bay về nhún nhảy đứng đánh đu.

Chèo Bẻo bay vào vòm tre. Mình nhỏ thon, tấm áo xanh mượt, xanh thắm. Chèo Bẻo rập rờn trên cây bóng nước xuống làn cỏ tóc tiên. Những hoa những cỏ, cơn gió thổi và những chiếc lá trang càng mở tròn con mắt ngạc nhiên.

Tất cả reo lên :

- A Chèo Bẻo! A Chèo Bẻo!

Chèo Bẻo đã về. Mùa hạ tới, nhà Chèo Bẻo lại trở về vòm tre. Mỏ Chèo Bẻo ngậm một sợi dây vừa tước ở bẹ cây móc điều ngoài kia. Chèo Bẻo vào bụi tre tìm nơi làm tổ. Chèo Bẻo làm tổ thường bay đôi. Sao Chèo Bẻo này đi một mình?

Chèo Bẻo đậu xuống một nhánh tre. Chèo Bẻo nghỉ chân, ngắm nghía chỗ cành cây tha rác tới. A Chèo Bẻo đi tận đâu mà xa thế, mà đi lâu thế. Anh chàng nghiêng mặt, liếc hai bên mắt. Kia rồi, chị chàng đã về kia.

Chèo Bẻo vợ đi kiếm thức ăn xa hơn chồng chị đã cất cánh từ cuối cánh đồng bay vào bờ tre. Mỏ ngậm một sợi tơ trắng như khói vương dưới đôi cánh xoải nhẹ nhàng.

Thoạt trông Chèo Bẻo vợ đã ra vẻ đảm đang. Đôi mắt lóng lánh. Vạt áo dài đen mượt chùm xuống đôi chân mảnh dẻ, nhanh thoăn thoắt.

Chèo Bẻo vợ đậu xuống cành tre ngoài. Chèo Bẻo chồng bay tới, xòe cánh lượn qua đầu, chao xuống chân, vòng đi vòng lại, cuống quýt cất tiếng :

- Sốt ruột quá... Xa thế à, xa thế à...

Chèo Bẻo vợ nghiêng mỏ giơ sợi tơ nhện lòng thông đương bay phát lên. Ầ đã tìm đến tận rặng dừa đằng kia mới thấy một ổ nhện bỏ hoang. Giờ đang mùa làm tổ, dây khâu hiểm lắm.

Chèo Bẻo vợ hỏi :

- Làm nhà mới ở đâu?

Chèo Bẻo chồng nói :

- Ngay nơi đương đứng đây. Chỗ này được mắt lắm.

Chèo Bẻo vợ ngắm xung quanh. Bên vầu tre trổ ra một cành lá xanh om. Như mái nhà, như đan lát tự nhiên. Khuất mắt mà trông ra được bốn phía khe lá lưa thưa. Ai vào nom cũng thấy được từ đằng xa. Vừa kín đáo, vừa thoáng.

- Ừ chỗ này được đấy.

Thế là, chồng Chèo Bẻo đặt sợi dây móng xuống. Vợ nhanh nhẹn quét mỏ dán sợi tơ nhện, dính cái kèo, cái cột, cái phen đầu tiên cho căn nhà xuống mặt lá.

Rồi suốt ngày, vợ chồng Chèo Bẻo mê mải làm nhà. Chồng tha thẩn qua các cánh đồng đã gặt, tìm cọng rạ. Những cái rơm trong óng. Những mảnh rác tàu lá móc điều mềm êm. Cũng cái rạ, cái rơm, nhưng mỗi lúc Chèo Bẻo chồng chọn tha về một cái khác nhau. Cái cứng làm vách, cái nòn đan phen...

Chèo Bẻo vợ sục sạo vào các búi lá rậm, tìm ổ nhện đã bỏ, còn mạng chằng lại. Ầ dỡ tơ nhện bay về. Mỏ ngậm sợi tơ lượt thướt. Ổ đã lát xong, đến khâu vách. Những sợi dài khoanh quanh tổ, miết kỹ các khe. Cho kín khỏi mưa hắt, mưa dột, lại ẩm.

Chèo Bẻo vợ nhả bọt dính, khâu khếp, cứ thoăn thoắt lên xuống, nghiêng mỏ, gãi móng chân rào rào, quần tơ, kéo tơ. Những sợi tơ nhện dài. Mỗi hôm, lại kiếm được sợi tơ dài hơn.

Vợ chồng cắm cúi đan lát lòng tổ. Chồng đặt mảnh rác vỏ bào giữa ổ. Rồi ra đứng nghiêng trên thành, ngắm nghía. Vợ thả một vòng tròn tơ. Chồng đẩy cọng rơm dính vào rồi bậu xuống theo.

Chèo Bẻo chồng bay lượn quanh cành tre, cất tiếng hát huýt huy chiu chiu. Có lúc xòe cánh xuống như xòe ô che nắng cho vợ cắm cúi mải khâu.

Lát sau, đôi Chèo Bẻo bay ra.

Vợ chồng xuống một ruộng khoai sọ. Ở một cây khoai đầu luống nhô lên tàu lá tròn trắng

ngần vừa nở. Trong nõn, giọt sương đêm còn long lanh. Sương đọng khe lá và trong cánh hoa, nước uống ngon nhất của chim.

Chèo Bẻo vợ cúi hút giọt sương mát rượi. Vừa nhả bọt, vừa khâu, ả khát nước, khô cả cổ. Rồi hai vợ chồng lại mỗi ngả kiếm các thứ về làm nhà. Chồng xuống cánh đồng. Vợ kéo mạng nhện trong khe dứa.

Từ sáng sớm đến lúc mặt trời le lói, rồi bóng chiều vàng hoe, vẫn đi về mãi miết. Cọng rơm, sợi tơ tới tấp.

Một ngày kia vợ chồng Chèo Bẻo bay về chột đậu ngoài cành tre trông vào. Ngày nào cũng xây tổ, mà sao đứng nhìn mãi mê thế. Có gì đâu, ngắm công phu sức lực của mình bỏ ra mà, ả chẳng vậy. Cái tổ đã xinh xinh gọn gàng như cái mai rùa gác ngược. Như chiếc thuyền con có mái gài đu đưa trên cành tre.

- Nhà mới của ta đây.

Sau lưng, bỗng có những tiếng lao xao. Chèo Bẻo vợ ngạc nhiên quay ngoắt lại.

Xung quanh bờ tre vẫn như mọi khi. Hoa bóng nước đỏ hồng mặt nước.

Nhưng Chèo Bẻo chồng đã tươi cười vỗ cánh, xoay tròn, reo lên :

- Kia kia, cả xóm đương đến xem nhà mới của ta.

Đúng đấy. Cả xóm đương đến xem, đến mừng. Nhanh nhẩu nhất, là bác Tu Hú.

Tu Hú ấy a? Chỗ nào cũng nghe da diết giống giả tiếng tu hú... tu hú... Có việc gì Tu Hú cũng đến trước ngay. Mà đồ ai biết nhà Tu Hú ở đâu. Không ai biết thật. Tu Hú quen tạt ăn tạm ở bộ. Cả đến khi vợ sinh nở... mà cũng đi để gửi trứng tổ sáo sậu, tổ dẻ cùi... rồi con nở ra thì đến nuôi chung. Rõ chúa đoảng!

Nhưng được cái chàng Tu Hú tốt nết. Việc nhà có nhác, việc chú bác thì siêng. Mới bảnh mắt, Tu Hú đã khua loạn xóm :

- Cô chú Chèo Bẻo lợp xong nhà mới rồi. Đứng đây cũng trông thấy.

- Ô thế à... thế mà không biết.

Chim Sâu nói ngay. Bởi vì chim Sâu đi kiếm ăn cả ngày, về đến tổ đã tối mịt. Chốc nữa, tảng sáng chim Sâu đã lại ra đồng rồi. Ngày mùa, sâu bộ nhiều, bắt không xuể. Lại đương khi nước lên, cả chim Trĩ kiếm ăn ngoài sông nước cũng bận. xầm tối mới thấy chú mò về ngòi nhòm nhòm cửa hang, hai đầu cánh gầy gò nhô lên ngang mặt.

Tu Hú lại nói bô bô :

- Lên mừng nhà mới.

Chèo Bẻo chồng đã ra nóc tổ đứng từ lúc nào. Trông thấy Tu Hú, Chèo Bẻo cất tiếng chào trước.

Lại phải kể thêm về cái bác Tu Hú. Tu Hú tinh ăn xổi ở thì thế mà ở đâu ai cũng mến. Bởi vì, khi nghe Tu Hú kêu, như trông thấy mùa màng cày cấy, gặt hái. Tu Hú kêu làm cho ai nấy làm ăn rộn rịp. Tháng ba, tháng tư, vào mùa, tiếng Tu Hú kêu gọi ra từng việc.

Tu hú... Tu hú... Hái cà... Gieo đỗ... Tu hú... Làm mạ... Tu hú... Vải chín... Vải chín...

Đồng áng tấp nập, người người việc việc. Tát nước, làm mạ. Bãi vải ven sông chín đỏ vòng lên như mâm xôi, mâm hoa đầy.

Đấy, Tu Hú đấy, Tu Hú đã lên. Xóm làng nghĩ về Tu Hú như một sự mong đợi tốt lành.

Chèo Bẻo đơn đả :

- Được ông anh đến, được cả xóm đến mừng nhà thế là đón ngõ gặp may rồi.

Có tiếng líu ríu phía dưới. Cô cậu chim Sâu líu ríu bay lên. Chòm xóm nhà chim Sâu ở trong đám cây ngái cạnh bờ nước. Lá ngái to như lá vả. Chim Sâu cuốn lá khâu tổ. Tổ chim Sâu

lắc đác, lủng lẳng treo trong cây ngái như những quả vả xanh.

Đám chim Sâu bay lơ lửng.

- Xuống chơi đã nào.

- Thôi thôi, để khi khác. Chúng em còn bận.

Rồi cả đàn bay vù đi. Chim Sâu lúc nào cũng vội vã thế. Hết bắt sâu ở ruộng, lại vào vườn. Tên tục chim Sâu là Chích Bông, nhưng ai cũng thường gọi là chim Sâu. Chỉ vì Chích Bông chăm chỉ bắt sâu.

Mùa làm mạ, mùa cấy đương tíu tít. Những ruộng mạ đã bén chân. Thế là lại xô bồ đến bao nhiêu việc. Chim Sâu bắt sâu mạ. Rồi chim Sâu vào vườn rau diếp, từng đàn thoăn thoắt, leo lên leo xuống, mắt đăm đăm chăm chú, mổ lòi từng con sâu trong khe lá ra.

Chim Sâu bay rồi, chú Cun Cút bước ra. Đến gần mới nhận được Cun Cút phờ phạc, đỉnh đầu trắng mờ. Suốt ngày, Cun Cút biền biệt. "Béo như con Cun Cút", câu ví của thiên hạ độc miệng. Nhưng suốt đời, Cun Cút tìm hạt cỏ ràng ràng, chỉ ăn đạm bạc có thể thôi. Vậy mà vẫn béo thật.

Cun Cút chào vợ chồng Chèo Bẻo rồi bay đi. Đến lượt chú chim Tră lên hỏi mừng. Cái chú chim Tră này cũng lặn lội đầu tắt mặt tối lắm. Suốt ngày mò ngoài sông, chập tối mới lần về hang. Chim Tră thích nhà cửa đẹp mắt, cả đêm thu dọn hang ở, đêm nào cũng lục đục đến khuya.

Chim Tră nhìn quanh rồi khen :

- Nhà này đẹp đấy.

Vợ chồng Chèo Bẻo nói :

- Nhà vách đất như nhà chú mới đẹp, nhà sàn chẳng ví bằng.

Chim Tră cười :

- Nhà nào mà biết giữ sạch cũng đẹp như nhau. Thôi, tớ còn vội, lúc khác nhé.

Rồi vụt đi.

Chèo Bẻo chồng nói :

- Hôm nay mình ở nhà, tôi đi kiếm mồi.

Chèo Bẻo vợ hiểu ý chồng. Tổ đã làm xong, chị bắt đầu nằm ổ, đợi đẻ trứng.

Chèo Bẻo vợ bước vào tổ. Chị doạng ngón chân, dọn lại những cọng rác. Rồi nhẹ nhàng nằm xuống. Hai bên lông bụng xù ra, như trải cái chăn.

Chèo Bẻo vợ nằm ổ.

Cả xóm biết việc quan trọng, Chèo Bẻo vợ nằm ổ. Cả cái xóm chim trong bờ tre mỗi cánh bay qua đều nhẹ nhẹ, nhìn lên. Giữ yên tĩnh cho Chèo Bẻo sắp tới kỳ sinh nở.

Hoa bóng nước ánh xuống đỏ hây cả mặt nước. Giống như cái chiếu hồng trải rực rỡ dưới tổ chim. Những chiếc lá tre xanh xanh đan thành những cái ô nho nhỏ che trên đầu. Ngoài kia, làn sương mỏng mờ màng.

Chèo Bẻo vợ nằm ghéch hờ mở lên thành cửa nhìn ra. Đôi mắt đăm đăm, hiêng hiếc. Chị đương nghĩ gì. Chị ngắm xuống màu hồng hoa bóng nước. Chị ngước đầu lên. Giọt nắng đậu trên chiếc ô lá tre lung lay. Chị nhìn xa xa, chăm chú. Có lẽ vợ đương ngóng chồng đi cho chóng về. Chẳng biết có phải thế không. Chỉ biết nàng Chèo Bẻo đương vui.

Chèo Bẻo chồng lượn vào khoảng không, liệng nghiêng. Đôi cánh chéo xuống. Anh múa. Vừa bay múa vừa hót từng nhịp. Huy... huy... Anh vui vì nhà đã làm xong. Vui vì vợ đương nằm ổ. Anh vui...

Giữa trời trong xanh, Chèo Bẻo chao lượn. Dưới kia, cánh đồng mênh mông. Người qua lại

tập nập. Đương ngày mùa. Tiếng giục, tiếng gọi, tiếng người, tiếng trâu, tiếng máy cày...

Bao nhiêu chim về làm lụng quanh công việc với mọi người. Chàng Cò Trắng mỏ vàng chạy theo đường cày vừa lật má đất, tìm con giun quần quai nhô rạ. Con trâu cầm cúi kéo cày, trên lưng trâu những chú Sáo Sậu, Sáo Mỏ Ngà chăm chú bắt ve, bắt con mòng cho trâu khỏi ngứa, cày được thông dong. Những con chim chơi chơi nhảy lảng xảng, nhô nhóp...

Đầu bờ, trên chiếc chõng tre, ngổn ngang nồi cơm, chõng bát, chiếc điều cày. Người ra làm đồng cả buổi sáng rồi lên ngả ra ăn trưa ngay bờ ruộng. Ai cũng đương vội ngày mùa.

Mấy chú nghé mãi gặm cỏ bỗng nhảy cẫng, nghé ngo... nghé ngo... tru tréo lên. Chỉ vì đàn nghé bỗng nghe hoa ầy vừa trông thấy anh chàng "trâu đỏ" âm ầm xông tới. Guồng xích sắt quật đất bùn bắn lên như mưa. Bác công nhân máy cày đội mũ lưỡi trai ngồi trong buồng lái chăm chú ngó ra.

Mọi việc trong cánh đồng đương vội, đương vui. Chèo Bẻo chồng cũng đương vui. Đôi cánh chấp chới, liệng lên liệng xuống. Hai giẻ lông đuôi tõe nghiêng ngả, đường bay vi vút xuống thấp lên cao.

Nhưng không phải Chèo Bẻo múa chơi chợ khoái mắt các bạn đâu. Anh đương làm. Anh bắt mồi, bắt muối, bắt kiến cánh. Chèo Bẻo vốn có tài bay chộp mồi.

Những con kiến cánh nhảy cảm với trời mưa, trời nắng. Đám mây nước xa xa phía chân trời. Chẳng có dấu hiệu gì đưa mưa tới, mà họ hàng nhà mồi đã cảm thấy hơi mưa. Thế là, từ những động mồi sâu tun hút trong lòng đất, những con mồi ngày đêm đùn ồ phá đê, phá bờ lũ lượt ngoi ra. Mụ mồi già bay loạn trời. Đàn mồi cánh bay lẫn với kiến cánh. Người trong làng trông lên thấy mồi cánh, kiến cánh bay, biết sắp mưa bão đến nơi. Đồng đất tập nập, lại càng làm nhanh trước cơn giông...

Lượn quanh mấy vòng. Chèo Bẻo chồng đã quơ được mấy con mồi bay hớ hênh.

Cái mồi mới đem về đã được bữa sáng. Chèo Bẻo chồng đặt xuống trước cửa. Vợ nằm ồ chỉ việc nghiêng mồm ăn. Chồng đứng trông vợ chén mồi ngon lành, mà cảm thấy mình cũng no bụng rồi.

Một ngày kia Chèo Bẻo tha mồi đậu xuống tổ. Chèo Bẻo vợ ngược nhìn chồng, mắt long lanh óng ánh khác thường.

Chị nhích cườm ngực. Anh thoáng trông thấy quả trứng màu hồng nhạt lốm đốm nâu dưới ổ.

Ngay hôm ấy, Chèo Bẻo vợ đẻ được hai trứng nữa. Chồng vừa tha mồi về, nhưng chị không khoe cho anh thấy quả trứng như lúc nãy. Chị sợ gió lừa. Những cái trứng được mẹ ấp cả đêm cả ngày. Trứng đượm hơi mẹ, trứng chóng nở.

Rồi trời mưa ập xuống. Những trận mưa rào đầu mùa hạ. Gió ùng ùng vít ngọn tre xuống. Hạt mưa to thô lổ tít tít tạt vào bốn phía.

Chèo Bẻo vợ vẫn nằm yên. Lòng cườm, lòng bụng xù ra, ủ trứng. Chèo Bẻo chồng đứng chẹn cửa tổ, một bên cánh ướt thấm. Nhưng không một giọt nước mưa lọt được vào ổ nằm.

Chèo Bẻo vợ đẻ ba trứng.

Tin vui mới vang động khắp nơi.

Chim nào qua đây, lại càng nhẹ nhàng không xô mạnh cánh, bay qua rồi còn ngoảnh lại.

Và cổ làng chim trong vùng đều đã biết. Họ bảo nhau: đương ấp, đừng ai thò đến tận tổ xem nhé. Kiên đấy.

Chẳng nhòm ngó thế mà những chuyện rỉ tai mỗi lúc kể càng tỉ mỉ hơn. Nào nhà Chèo Bẻo ở ngáng tre thứ mấy. Nào chỗ ầy cao ráo mát nhất cây tre.

Tổ Chèo Bẻo, vách ngoài toàn bằng sợi móc lẫn rạ, chắc lắm, mịn lắm. Hai trận mưa rào đã

qua rồi, nhà không dột. Những quả trứng vẫn âm yên dưới cườm bụng mẹ. Vài hôm nữa, trứng nở. Trời nắng, trứng sẽ nở nhanh.

Hoa bóng nước lung lay, mặt nước hồng lên, những chiếc lá trang tròn xoe, những cánh hoa trang trắng muốt, cả làn gió cũng đưa tin Chèo Bẻo nằm ấp trứng. Cả đất trời dường đợi những con chim non ra đời.

Một ngày kia, thoát đầu tường tiếng đùng đậy ở đâu rồi mới nhận ra tiếng rỏ ráy ấy ở trong tổ. Những chiếc trứng ngo ngoay dưới bụng mẹ. Mẹ nghe, mẹ nghe. Mỏ Chèo Bẻo nghiêng xuống, hong hóng. Mẹ hóng cho biết thật đích con đang đập vỏ chỗ nào. Tiếng mỏ cựa, tiếng chân nhúc nhích. Mặt vỏ trứng anh ánh. Mẹ đợi. Tiếng lung lay mơ hồ chỉ cổ mẹ lo lắng mới nghe mới biết được. Đấy, đấy...

Mẹ cất mỏ, bập xuống một nhát. Cái vỏ trứng tách gọn một miếng. Chiếc mỏ Chèo Bẻo con con trắng hau như cái núm măng nửa vừa nhú, nhổ bật lên. Thế rồi, trong khi đầu mỏ con chim non nhoai khỏi vỏ, hai chân như cái tăm tắp từng đập tuông ra. Chiếc vỏ xẹp lại, dẹp sang một bên.

Con đập ra. Mẹ mỏ trứng giúp con đập, con nhoi. Chèo Bẻo con vừa lột trứng, mình trần trụi trực dưới bụng mẹ, đã ngóc cổ ngoác mỏ đòi ăn. Mẹ cúi, mớm hơi mẹ vào miệng con. Hơi mẹ mớm cho con, hơi mẹ cho con. Đứa con vừa ra đời được hơi của mẹ để. Mẹ đã cho con sự sống như thế.

Một nhóc là anh cả, một nhóc là chị hai, mẹ đã cho ra đời. Ồ, chiếc trứng thứ ba bắt đầu đùng đậy. Mẹ dường mớm hơi cho hai con, mẹ lại lặng yên. Mẹ chăm chú nhìn quả trứng chuyển động. Mẹ lại nghe. Đích xem đứa con út muốn ra khỏi vỏ chỗ nào, phía mỏ hay phía chân. Để mẹ mỏ vỏ đỡ cho con ra. Mẹ nghe...

Chèo Bẻo, Chèo Bẻo chồng kìa.

Anh chàng nhón nhác nhìn vào cửa tổ. Nghiêng mắt, nghe nghe nhìn. Đây, đấy, con nó sắp đập chỗ ấy, chỗ kia, chỗ kia...

Chèo Bẻo mẹ lại mỏ một nhát. Cái vỏ trứng toác một khía. Chân con thập thò. Rồi chận đập toác mảnh vỏ. Thoắt một cái, Chèo Bẻo con chui trong trứng ra. Mình trần trụi, nhầy nhụa, đôi mắt mở to, ngơ ngác. Con mắt nhìn ánh sáng, run rẩy. Nhưng cả cườm bụng mẹ đã như cái chần ám trùm lên. Mẹ cúi xuống, mớm hơi nóng hổi vào mỏ đứa con út vừa há.

Chèo Bẻo bố trở mắt nhìn. Bố cứ cuống quýt, quanh quanh. Rồi bay bồng ra ngoài trời.

Chim Tră đứng cửa hang bờ ao nhìn lên.

- Gì mà vui thế?

- Huýt huy, huýt huy...

- Thăng út, đến thăng út rồi.

Chim Tră quát :

- Thế thì đi kiếm mồi ngay đi. Nhà nó mệt lắm, đói lắm đấy.

Chèo Bẻo chồng bay đi, múa cánh lên bắt mồi. Chốc lát, đã cặp được một nạm ruồi và cả con chuồn chuồn tương bốn cánh.

Cặp mỏ nặng trĩu mồi ngon, tha về tổ.

Thế là cái xóm hoa bóng nước bên bờ tre từ nay được vào sổ khai sinh thêm ba khẩu.

Nỗi vui mừng lại sôi nổi khắp nơi. Chim Cút, chim Tră gặp ai cũng báo tin mới. Tu Hú, tận trên vách núi cũng nghe được. Đàn chim Sâu len lỏi đem chuyện đi khắp nơi. Chèo Bẻo sinh nở được mẹ tròn con vuông.

Rì Đá, Rì Cam, Rì Sừng về thăm hỏi, bay hàng đàn trăm con, như cơn gió vụt qua cánh đồng.

Mà chim Ri cũng biết những lảng giếng vất vả. Ri nào cũng bé quắt, thể mà lòng tốt thì lo lớn, chắt chiu được mấy hạt gạo cũng đem đến. Nghèo khó mà bụng dạ thơm thảo.

Như câu hát trong bài về ở Liễu Đôi đã khen nhà Ri từ xưa rằng:

Vợ chồng nhà Ri đến chơi.

Có một thúng gạo voi voi đặt vào ^[1].

Nhưng nhà Ri cũng chẳng la cà hỏi han trò chuyện được lâu. Lại nhào đi kiếm ăn ngay. Suốt năm, chim Ri đói móp bụng, đến mùa gặt mới kiếm được hạt thóc rơi vãi.

Vị khách vừa đến ấy là chú Chào Mào. Chào Mào, dáng ăn chơi bạt mạng thể mà lại tử tế. Mới biết chẳng nên chỉ trông bề ngoài mà đặt tính nết. Chào Mào đồm dáng và có phần lố lăng đấy. Hai má phấn đỏ hắt. Lại dính một túm lông điều sau đít (người hay chế giễu đặt tên là Chào Mào đỏ đít). Mắt mở lúc nào cũng phờn phơ. Đứng đầu cũng nhún nhảy làm điệu. Đã thế, dính đầu lại đội lệch cái mũ nhung đen nháy - cũng vì chiếc mũ làm đồm lạ kiểu ấy mà Chào Mào lại được bè bạn cho cái tên chế giễu: Công tử Chào Mào.

Chào Mào ở vườn ổi ra, mép còn dính mấy hạt ổi.

Nhưng Chào Mào chợt nhớ nhà Chèo Bẻo không thích ăn quả chín. Chào Mào lập tức ghé xuống bờ cỏ, quơ mớ túm được một con Bọ Muồm. Chèo Bẻo xách ngược cả bốn cánh xanh cánh trắng của Bọ Muồm, bay re re vào bờ tre. Như người trong làng ồm con gà trống thiến đi mừng Tết.

Chào Mào đậu vắt vẻo ngoài đầu cành tre :

- Chích chi, chích chi... Hoan hô... Hoan hô...

Chèo Bẻo chồng đứng trên nóc tổ - như đợi đón khách, hân hoan nói to :

- Mời chú lên chơi. Gớm, sáng sớm đã bắt đâu được con mồi to thế.

- Mừng vợ chồng anh đây. Một con sâu cán lúa này bằng một thang thuốc bổ đấy.

Suốt ngày, dập dìu khách. Nhưng hôm nay cũng chẳng cần đi kiếm mồi. Ai cũng đem theo đến các thức. Vừa cùng chén, lại vừa biếu.

Mặt trời đã gác núi bên kia. Trông ra, vẫn còn bóng chim bay vào vườn thăm hỏi qua ánh mặt trời hắt nghiêng lên ngọn tre.

Chèo Bẻo vợ trông ra :

- Anh Hét đây! Anh Hét! Anh bây giờ mới về.

Quả thật, Hét vừa tận cánh đồng trên xuống. Đồng gần đã ngập nước cày mùa. Các loài chim kiếm ăn theo đường cày phải đi tìm những ruộng còn xếp ải, còn cày vỡ. Nhưng được con ve, con ruồi, con bọ mạt trên lưng bò cũng thật là khó. Hét buổi cày, trâu bò về trong xóm. Chẳng phải mùa nhàn hạ, trâu bò lang thang gặm cỏ ngoài đồng. Không kiếm được con mòng, con nhặng trên lưng trâu, chim Hét cũng vơi bụng cả ngày.

Chiều muộn rồi mà Hét vẫn nhớ thăm Chèo Bẻo. Lại còn quắp theo quà biếu: con châu chấu ma đen xỉn như cục đất. Quý quá! Quý hóa quá!

Chim Hét đặt miếng mồi xuống, rướn cổ thử khượng một cái.

Lát sau, Hét mới lại hơi, nói luôn :

- Để khi khác ở chơi lâu. Khi khác nhé.

Rồi cái bóng đen sì bay đi. Thế mà cũng chưa phải là khách sau cùng trong ngày. Thấp thoáng ai mùa lượn đến ngoài kia.

Chèo Bẻo chồng reo :

- A cậu Đuôi Cờ!

Đúng, Chèo Bẻo Đuôi Cờ - một chi họ nhà Chèo Bẻo. Hai chiếc lông đuôi Chèo Bẻo Đuôi

Cờ dài lê thê, dáng bay yếu điệu, vừa bay vừa tung cờ. Chèo Bẻo Đuôi Cờ lịch sự hào nhoáng, thế mà nhà nghèo. Đã bao đời đi làm ăn tận trên vách núi đá. Quê rừng xuống quê đồng, phát phối đuôi cờ nhịp nhàng qua bao nhiêu đồng đất. Cũng phải dứt việc mà đi.

Ánh trắng lung linh bóng lá tre. Câu chuyện nhà Chèo Bẻo râm ran đến tận gà gáy. Trong lòng tổ, ba Chèo Bẻo con, lúc lúc lại kêu ngoe ngoe - không biết chúng nó hờn hay chúng nó đương đùa rúc rích quanh bụng mẹ.

Chẳng mấy lâu, ba Chèo Bẻo con đã biết mon men ngấp nghé cửa tổ. Trên lưng lơ thơ mấy sợi lông tơ.

Thật chưa nghĩ ra được câu gì hay hơn những câu về Liễu Đồi nói về mấy chú chim non lần đầu tiên ra đứng cửa tổ.

Lũ con bé bỏng nót non

Cái mồm vừa đỏ, vừa tròn há ra

Cái đầu vừa bằng quả cà

Cái cổ lẳng ngẳng kéo da tận đầu

Cái ngực thoi thóp lộ hầu

Cái cánh cun cún, cái mỏ ngang đầu rộng đến mang tai.

Suốt ngày, Chèo Bẻo mẹ quần quýt với các con. Suốt ngày, Chèo Bẻo bố đi tha mồi, rạc cả người. Trai nuôi vợ để gầy mòn...

Hơi mẹ bổ như sữa. Ba nhách con lớn phồng. Nhưng bụng chưa vỡ bóng, con nào cũng béo phình như ba củ khoai lang. Được hơi chóng lớn, nhưng phải ăn mồi mới mau cứng khoeo, cứng cánh được.

Ba con cứ dỏng cổ lên đòi ăn suốt ngày. Hai cánh nhô ra. Cái đầu thô lồ to bằng hòn bi, nghển lên nghe ngóng. Một tiếng ró ráy ở đâu. Cơn gió động đập chiếc lá. Cả ba chiếc loa miệng đỏ chót há ra một lượt. Mẹ ơi, ăn. .. mẹ ơi! Cho con miếng... mẹ ơi! Cho con miếng... mẹ ơi!

Từ hôm chim nở, hôm nay mẹ mới đi kiếm mồi.

Xung quanh tổ, lặng im. Những cái cổ run rẩy vêu vao lại rụt xuống. Ba cái đầu lắc lự dựa vào nhau, ngủ gà... Chốc lại ú ớ lảm nhảm nói mê. Nhưng mẹ chưa về. Chẳng ngửi thấy mùi thơm mồi ở đâu. Một lúc, cô lại nghển, lắc lắc nuốt giả vờ, hai mắt nhắm nghiền. Thèm ăn quá, đói quá.

Một bọn Ruồi bay qua. Những cái đầu ngóc lên, ngoác mỏ kêu: Mẹ ơi! Mẹ ơi! Con miếng... con miếng...

Ruồi bay qua. Bỗng đánh hơi thấy mùi trong tổ chim, nồng nồng ấm ấm. Ruồi lượn vòng quanh lại. Những cái đầu Chèo Bẻo con lại ngóc lên, ngược quanh theo tiếng động cánh.

Ruồi đậu xuống lưng con chim non trần trụi. Rồi thò vòi nhâm nhấm. Ruồi táo tợn thế. Nếu có mẹ chúng nó ở nhà, hẳn Ruồi đã thành miếng mồi ngon của Chèo Bẻo. Nhưng những con chim con không biết Ruồi đậu đấy. Cứ tưởng cái cọng rơm gãi vào lưng.

Cả bọn Ruồi đến vo ve trên lưng những con Chèo Bẻo cời trần.

Nhưng những Chèo Bẻo con mỗi hôm mỗi nhón nhao. Bây giờ tai nghe được cánh Ruồi bay, lại trông thấy bóng Ruồi lượn qua rồi đậu xuống.

Ruồi đậu xuống, leo ra mỏm cánh một chú Chèo Bẻo. Chèo Bẻo chị bên cạnh dật dờ nghiêng mỏ sang. Tình cờ, bập một cái. Lần đầu tiên, cặp mỏ báy biết bắt Ruồi.

Chốc lại chộp được một thằng Ruồi. Đàn Ruồi sợ, bay tan tác. Riêng Chèo Bẻo út chậm chạp, chẳng vớ được mồi nào.

Ngoài kia, nắng hoe vàng. Những Ruồi Muỗi chốc lại vù vù tới. Có cả bọn Kiến lang thang

vợ vẫn. Đám này tưởng những Chèo Bẻo con như cái bị thịt, chẳng biết gì, bò vào kiếm chác. Nhưng... Bập, bập... Những con mỗi cú dấn xác đến cho anh em nhà Chèo Bẻo chén.

Mẹ và bố đã tha mỗi về, đông thức ăn bẻ bộn trước cửa tổ. Vợ chồng Chèo Bẻo cong đuôi, nhún chân, huy, huy... giục giã các con ra ăn.

Lũ con xô quanh chân mẹ. Nhưng lạ không, chưa con nào nhảy vào đám mồi xốc lấy xốc để như mọi khi. Bố mẹ ngạc nhiên.

Mẹ nhìn các con, hỏi :

- Sao có cánh con ruồi dính mép thế kia?

Bố nói :

- Các con biết bắt Ruồi rồi à?

Cả ba Chèo Bẻo cùng đáp :

- Vâng ạ.

Bố nói :

- Thế là các con đã ra giàng. Hôm nào bố mẹ cho các con theo. Rồi cả nhà ta cùng đi kiếm mồi.

Chẳng mấy lúc, những cái mình gồ ghề đã trở lông. Ngộ nghĩnh như trẻ con mới được mặc tấm áo có khuy bấm. Ông lông cánh, ông lông đuôi nhu nhú trắng mỡ, rồi lốm đốm đen tuyền.

Ba anh em đã leo lên, nóc tổ chim bằng phẳng thành cái sân chơi. Suốt ngày ba đứa trẻ chơi nhởi trên ấy.

Tha hồ mà ngắm ra xung quanh. Xa xa, những ruộng lúa không còn lốm đốm vàng úa như mọi hôm. Lúa đã bén chân liền màu xanh rờn. Bên bờ, hàng cây bóng nước mới nở thêm lớp hoa đỏ hây.

- Bao giờ biết lượn ra ngoài trời xanh kia thì thích quá!

- Mặt nước sao đỏ thế? Hay trong nước cũng có hoa?

- Bóng hoa trong ao. Có cá quẫy mà.

- Không, hoa, có hoa.

- Không...

- Đừng cãi nhau nữa. Lúc nào được xuống đấy chơi thì biết.

- Hôm nào cứng cánh, ta bay theo bố mẹ.

- Cánh đồng ngoài kia còn nhiều nơi đẹp nữa.

Một chú nghèn cổ, nói :

- Có mùi hoa thơm thơm.

- Mùi hoa bóng nước.

- Không phải. Hoa bóng nước mọi khi vẫn thấy mà không có mùi. Bây giờ mới ngửi được mùi hoa mà.

- Ủ, có khi mùi hoa khác.

- Chốc nữa hỏi mẹ xem.

- Phải đây.

- A, a, bố mẹ đã về.

Lũ trẻ con vượn cổ reo lên. Đàng xa, Chèo Bẻo bố, Chèo Bẻo mẹ đang mãi miết bay qua cánh đồng. Trên trời những đám mây trắng thong thả trôi. Những đứa con háu đói đã trông

thấy trên vành mỏ bố mẹ ngậm một xâu con mồi - những mẩu cánh kiến, cánh mồi thò nhấp nhảnh.

Vợ chồng Chèo Bẻo vừa chớm vào vòm tre, đã nghe tiếng lao xao trên nóc tổ.

- Chào bố! Chào mẹ!

Cả nhà quây quần. Bây giờ, cái sân nóc tổ chim lại thành nhà ăn. Nhà ăn giữa trời thật hay. Trên đầu, những chiếc ô lá tre xanh mát điểm những chấm nắng vàng. Dưới chân, hoa bóng nước rợp xuống mặt nước. Tâm chiếu hồng trải rộng hơn mọi khi.

Những con chim chưa ra giàng vực đầu xuống, vồng cái đuôi cun cún lên tranh nhau giàng mồi. Mẹ không phải mớm, cả chú út nữa. Ut ta đã bập được mồi, bập khỏe.

Vợ chồng Chèo Bẻo đứng im nhìn các con ăn. Con ăn cũng như mình được ăn, không nhớ bụng đương đói. Nuôi con khó nhọc, ai chẳng thế.

Chèo Bẻo tay bế tay bồng

Lũ con thơ đại vợ chồng rén chân

Mai ba buổi, tối vài lần

Tìm mồi rồi lại chuyên cần mớm con

Loáng một cái, những cái điều con đã lặc lè phòng lên bằng quả cau. No kệnh rồi. Ba anh em nghiêng ngả gồi lên nhau há mỏ thở dốc, no quá. Hai mắt hiu hiu nhắm. Ăn nhanh, ngon miệng mà chưa biết đã no, no rồi buồn ngủ.

Chú Chèo Bẻo út chợt nhớ câu chuyện lúc nãy. Chú mở mắt, hỏi mẹ :

- Mẹ ơi mẹ, mùi hoa gì thơm thế?

Mẹ nhìn quanh, rồi nói :

- Hoa mộc, con ạ.

- Hoa mộc có phải hoa bóng nước không?

- Không, hoa mộc tận trong đầu làng, chỗ vườn cây cửa đình ấy. Hoa mộc bé tí tẹo bằng hạt gạo nếp, thế mà hoa mộc thơm xa lắm.

- Mẹ ơi! Mẹ cho con đi xem hoa mộc.

- Hôm nào mát trời, bố mẹ đưa các con đi xem cây hoa mộc.

Chèo Bẻo bố nói tiếp, như kể chuyện :

- Rồi mai kia các con sẽ bay đi khắp nơi. Ở đâu cũng có vườn, có cánh đồng, có dòng sông.

có đền chùa. Đâu cung nhiều cây, nhiều hoa, tha hồ xem phong cảnh đẹp.

II

Lại kể đến chim ác Diều Hâu. Diều Hâu hay bắt gà con. Ai cũng ghét Diều Hâu.

Một ngày đẹp trời, mùa thu trong xanh.

Có nghe tiếng gì đây không. Tiếng tí o... văng vẳng trên không trung. Bóng con chim thông thả lượn tròn như bồ câu. Nhưng không phải, chim bồ câu không kêu tí o... tí o... Cũng không phải tiếng sáo đầu sáo chiêng của cánh diều. Trời yên, không có gió trên, gió dưới, không ai thả diều.

Thoạt nghe, hơi lạ tai, chưa nhận ra ngay. Bởi chỉ có đến mùa này, Diều Hâu mới từ xa về nơi ẩm áp trú đông. Ít ai biết mặt Diều Hâu.

Tí o... tí o... chẳng biết là nó ca hát hay nó kêu gào trên thình không. Đây là Diều Hâu lượn

tròn, Diều Hâu kêu dói, mắt hau hau đảo xuống tìm bắt gà con.

Tí o... Tiếng kêu lạnh lạnh sắc như lưỡi dao vút ra. Dưới vườn nháo nhác cả lên. Như đã trông thấy cặp mỏ khoằm của Diều Hâu Những chiếc vuốt chân giò như bàn chông nhọn hoắt sắp úp lên người... Lũ sẽ chui tít vào ông. Chim Bạc Má trốn nép mình dưới quả na sắp mở mắt. Đâu đấy lạng tờ.

Diều Hâu xuống cặp gà đi, cặp gà đi. Tí o... tí o... tí o...

Bọn gà con đương túc tích nhặt ăn đằng cuối vườn, bỗng cuống quýt nháo đi tìm mẹ. Mái mẹ bước ra, xòe cánh, quát toác toác... Đứa nào bắt nạt con tao... Đứa nào bắt con tao... Toác toác... Mái mẹ đã nghe tiếng tí o... trên cao. Mái mẹ sững lại. Lòng bụng mẹ lập tức xòe ra như cái chần mỡ. Cả bọn gà con ùa đến chui ngay vào. Mái mẹ ngồi xuống, ủ kín các con dưới bụng. Mắt mẹ hiếc lên, chăm chăm, canh chừng. Miệng la: tác... tác... đánh, đánh...

Diều Hâu bỏ xuống. Diều Hâu đã ngửi thấy mùi thịt gà con rồi, thơm quá. Diều Hâu lao tới. Mái mẹ nghiêng mỏ lên... Nào, đánh nhau... Tác tác... đánh, đánh...

Giữa lúc ấy, kéo ra một đám trẻ con. Bọn trẻ trong xóm đã nghe tiếng tí o... tí o... trên trời. Bọn trẻ đã trông thấy đàn gà con tón tác. Diều Hâu sắp xuống quặt gà con. Thế là lũ trẻ vỗ tay rộp rộp, rồi gõ gậy vào gốc tre tác tác rầm rĩ.

Diều Hâu hốt hoảng nháo lên.

Ai nấy ngửa mặt cười nắc nẻ, rồi hát trêu tức:

Diều Hâu xây giếng cho tròn

Mai kia ta gả gà con cho mày

Một bọn khác hét lên, đuổi theo:

Gà con ta để ta nuôi

Ta gả con chó cộc đuôi cho mày.

Rồi vỗ tay cười râm ran.

Diều Hâu vút lên cao, lảng xa. Tiếng hát vẫn vang động. Bóng Diều Hâu đã mất hút. Có khi Diều Hâu lại bay đi rình bắt gà con ở chỗ vườn khác.

Chưa phải trên đời này đã hết đứa ác đâu!

Bây giờ kể về lão Quạ, lão Quạ Khoang cũng là một kẻ ác. Chẳng khác Diều Hâu.

Hình dạng, mặt mũi với tính nết nham hiểm của Quạ Khoang thì câu về làng Liễu Đôi đã vẽ ra:

Kia ai mũ áo ngoài kia

Là khà lạ khạ râu ria bờm xờm

Cổ quàng khăn trắng, mình mặc áo thâm

Rõ ràng ông Quạ, ai nhâm được đâu

Ăn thì của ấy nhất châu

Ở thì của ấy đâu đâu cũng lường

Vừa ăn một xác chết trương

Lại gắp cơm trứng giữa đường tha ma

*Ăn đến lòi rốn tù và
Mà còn tắc lềm những là khổ kham
Thịt ôi, cá thối nhàm nhàm
Gà con, trứng cuốc thì làm bữa tươi.*

Lão Qua thế đấy. Chỉ thiếu bài về chưa nói về cái tổ quạ. Tổ quạ lấy toàn cành cây, rễ cây bù xù, lộn xộn. Cho nên mới có câu chế cậu học trò nào ở bản, đầu bù tóc rối rằng cái đầu anh kia như cái tổ quạ.

Bây giờ Diều Hâu đã bay khỏi tù lâu. Trời vẫn xanh trong. Bọn trẻ con đã lại trở vào trong sân.

Những nhách gà con rón rén chui dưới bụng mẹ ra. Mẹ con chỉ rủ rỉ quanh quần đấy. Hãy còn trợn, lũ gà con chưa dám đi kiếm ăn ngoài vườn.

Có một lão Qua bay ngang rồi vào đậu trong vòm tre. Cũng tình cờ lão Qua đi qua đấy. Lão Qua ghé nghiêng nhìn bóng hoa bóng nước rập rờn dưới nước. Ngắm nghía cảnh, nhưng lão Qua chẳng mấy may để ý. Tai Qua đương chăm chú nghe tiếng gà chuyện túc tắc, túc tắc trong vườn. Thịt gà con xé mềm dẻo dễ. Lão Qua hết lão Diều Hâu, khoái chén cóc nhái, gà vịt con, chim non... Nhưng nghe tiếng Mái mẹ tục tục túc túc, lão Qua ngán ngùng. Cái mỏ con mẹ ấy ghê lắm. Nó bỏ toác đầu như chơi. Chẳng dại! Nhưng cứ đợi. Ngộ mẹ nó bỏ đi đâu, có đứa con nào lạc lại đây chẳng...

Quạ lắng nghe. Những con Sâu, con Bạc Má, từ lúc dứt tiếng Diều Hâu, cũng chưa thấy về. Nhưng trong bụi tre vẫn còn những con chim khác.

Vàng Anh đương soi gương ngắm vuốt, hát khe khẽ. Trông ra, thấy bóng lão Qua đen ngòm, Vàng Anh núp vào giữa tùm lá. Lá tre chiếc vàng chiếc xanh. Lưng Vàng Anh cũng hết đám tre lốm đốm vàng mùa thu. Quạ chẳng thịt nổi Vàng Anh, nhưng Vàng Anh ghét đứa ác. Vàng Anh tránh vào trong lá mà thôi.

Sẻ chỉ quanh quần cửa tổ. Trông thấy Quạ, Sẻ im thít, chui vào lỗ hổng đầu đốt tre. Sẻ thì sợ Quạ thật.

Thoạt đầu, lão Qua ngoẹo vai, bẻ khực cở cho khỏi mõi. Rồi há mỏ à một tiếng:

"Từ sáng, chưa được miếng nào vào bụng. Có gì ăn nào. Đâu có gì ăn nào". Lão này bị tính hay quên như cụ già người ta. Lắm khi vừa ăn no xong, lão cũng nói: đâu có gì ăn nào...

Nghe Quạ lẩm bẩm, Sẻ sồn dựng lông gáy. Vàng Anh thì xù lông, lúc lắc cổ, khó chịu.

Lão Qua hiếc má lên. Lão nghe. Lão đánh hơi. Hình như ngửi thấy mùi lạ lạ. Mùi hơi hơi. À mùi trẻ con. Mùi thịt trẻ con. Lão Quạ chỉ mới ngửi thấy mà đã xù khoang cổ trắng, mép tứa dãi.

Lão Quạ đảo mắt lên cây tre. Lão nhìn thấy ngay tổ Chèo Bẻo.

Quạ thúc cánh bay lên.

Bà anh em đương chơi trên nóc tổ. Các Chèo Bẻo con chưa biết mặt Quạ bao giờ. Nhưng thấy một lão to lớn lực lưỡng đen tuyền, cổ quấn cái phụ la trắng, hai cánh cứ quạt phành phạch, mắt nhâng nháo. Thế là chúng nó chui tọt vào tổ.

Lão Quạ đã trông thấy cả ba. Lão sượng rợn trong bụng. Nhưng không xông ngay tới, lão vẩy cánh khe khẽ. Làm như lão cũng đương bay chơi.

Lão lấy giọng ngọt ngào :

- Bố mẹ đi chơi đâu à?

Im lặng.

- Ông đến chơi nhà các cháu. Ra đây, ra chơi với ông...

Chèo Bẻo con đã mạnh dạn hơn. Nhưng vẫn đứng trong tổ :

- Chúng cháu chưa biết ông là ai.

- À, ông là ông Khoang. Ông mắc chứng ho, phải quàng chiếc khăn khoang trắng này Nói với bố mẹ có ông Qua Khoang đến chơi.

- Bố mẹ cháu đi vắng.

- Thế hả. Thế thì ông chơi với các cháu cũng được. Ông chỉ đứng đây một tẹo thôi. Còn phải đi tìm bữa chứ, không thì đói chết. Các cháu có mấy anh em?

- Ba đứa ạ.

- Ngoan lắm. Đã biết bay chưa?

- Chưa ạ.

- Thế thì ra đây ông dạy. Ông chỉ nhắc khéo mỗi cháu mấy cái là bay được ngay. Biết bay thì tha hồ đi chơi.

Lão Qua đã gãi vào đúng những ao ước của Chèo Bẻo. A, thế thì thích quá. Cả ba đã lần lượt lên đứng sân chơi trên nóc tổ. Học bay, hay ghê. Mẹ đã bảo tập bay chuyên mấy hôm nay. Xem ông này dạy thế nào. Chỉ nhắc chân một cái đã bay được ả?

Lão Qua cười hi hi bước lại. Lão giương mắt quắp ngay cổ một con. Nhanh như chớp, hai chân lão dìm hai con kia xuống. Tiếng kêu oai oái rồi im bặt. Máu chảy lổa lổ, giở xuống như hạt mưa máu.

Ăn thịt hết lèm cả ba con chim no rồi, lão Qua bay la đà xuống cánh đồng. Lão tìm đến một mô đất trơ trọi. Lão ngả mình xoe một bên cánh, nằm phơi nắng, thiu thiu ngủ.

Huýt huy... huýt huy...

Tiếng hót chim đàn vang lừng khắp nơi. Vợ chồng Chèo Bẻo qua vùng xanh bầu trời, về xóm bờ tre, trên mỏ ngậm nặng mồi. Mấy hôm nay càng khó nhọc. Ba cái miệng bé bỏng lúc nào cũng đói, há toang hoác như ba cái phễu. Các con tập bay, đương cần tâm bổ cho chân cứng, cho lông cánh trở nhanh. Vợ chồng Chèo Bẻo gầy tóp. Nhưng hai con mắt long lanh, hơn hờ. Thấy con khôn lớn, ai chẳng mừng.

... Huýt huy... Huýt huy...

Đã về tới vòm tre. Cành tre lướt thướt vờn quanh trước mặt, gió đưa đẩy.

Cái mái tổ quen mắt chìa ra ngoài mấy nhánh tre xanh rờn. Ô hay, không thấy những chòm đầu các con nhấp nhô như mọi khi. Mỗi lần bố mẹ đi kiếm mồi về, lũ con chơi tha thẩn trên nóc tổ, từ xa trông thấy đã ríu rít reo lên.

Đến lúc đậu xuống nhòm vào cái tổ trống không. Những vết máu lẫn lộn nùm rác bẻ bộn. Vết máu như hạt sương đỏ rực. Mới hồi hồi đây thôi. Máu nào thế này?

Các con tôi đâu?

Miếng mồi trên mỏ bỗng rơi ra, bay lả tả. Cả hai vợ chồng há hốc mỏ. Chèo Bẻo vợ chúi xuống. Chèo Bẻo chồng ngơ ngác. Xung quanh lặng ngắt. Cả xóm vắng tanh. Đứa nào giết các con tôi? Đứa nào? Con tôi đâu?

Chèo Bẻo vợ ngóc đầu. Trên mình vương lượm tượm những rác dầy máu. Như máu trong người đổ ra.

Chèo Bẻo gào lên :

- Các con đi đâu?

Tiếng kêu khóc vang từ vòm tre xuống mặt nước. Xung quanh vẫn lặng lẽ như tờ. Bờ tre êm đềm bóng lá bóng nắng, xưa nay như chưa bao giờ chết lặng đến như thế. Hơi chết lạnh

đến rừng rợn. Ngoài kia, nắng vẫn vàng như thêu hoa.

Không phải cái xóm vắng cả. Đằng kia, chú Sẻ vẫn nằm ngất lịm trong ống tre. Cô Vàng Anh nhắm nghiền mắt, từ lúc nghe tiếng kêu của lũ trẻ, tiếng xương gãy rau rầu, tiếng nuốt ừng ực. Vàng Anh tưởng sắp đến lượt mình, mở quạ như cái liềm sắt quờ vào cặp cổ. Vàng Anh nhắm mắt.

Nhắm mắt mà vẫn chưa tan cơn sợ. Vàng Anh bàng hoàng. Vàng Anh không ngủ ở đây. Hàng năm, tháng tám bắt đầu mùa thu, Vàng Anh từ trên núi xuống, cánh đồng tránh gió bắc giá lạnh trên núi cao. Vàng Anh ở trong bụi tre cho tới sang xuân ấm áp, đợi theo gió mùa vào phương nam. Nhưng mới sáng sớm đã thấy giết chóc đổ máu, trời ơi!

Thế rồi Vàng Anh hốt hoảng bay vụt đi.

Chỉ còn có chú Sẻ. Sẻ vốn cả đời ở các mái nhà quanh quần trong làng. Giờ sắp đến mùa lúa. Vài hôm nữa, Sẻ dờ ra ngoài học tre gần lối xuống đồng để mót thóc rụng.

Sẻ chui vào ống mà cũng mất vía từ lúc lão Quạ nuốt chừng ba Chèo Bẻo con. Sẻ đã sợ Quạ từ lâu. Sẻ không nhớn nhớn như cô Vàng Anh ban đầu. Nhưng Sẻ cũng không đến nỗi bị bạt vía như cô Vàng Anh.

Sẻ bay lên tổ Chèo Bẻo.

Vợ chồng Chèo Bẻo sững sờ :

- Chú có biết các con tôi đâu?

Sẻ nói :

- Lão Quạ Khoang ăn thịt cả rồi.

Sẻ kể tình đầu.

Chèo Bẻo vợ ngã khụy xuống.

Tiếng Sẻ kể vẫn thồn thức, rì rào. Rồi xung quanh lại lặng im, lặng im thảm quá. Xưa nay, lúc nào trên cành tre cũng rộn rã. Nhất là từ dạo đám Chèo Bẻo non nhớn nhao, kháu khỉnh, càng ríu ra ríu rít cả ngày.

Chèo Bẻo vợ, hai cánh sà xuống, rả rời như con chim phải đạn, hấp hối. Chèo Bẻo chồng nói :

- Thôi, khóc thì các con cũng không sống lại được.

Chèo Bẻo vợ nức nở.

- Làm thế nào?

Chèo Bẻo chồng quả quyết :

- Phải đi báo thù cho các con.

Lời nói của Chèo Bẻo như mũi tên bắn đi.

Nhưng đâu phải dễ. Bọn quạ ác, Quạ Đen, Quạ Khoang, những đứa uống máu không tanh, cả vùng đều biết. Chúng nó sức lực như con voi, con gấu lông lộn. Ai cũng ghét mặt đứa ác, lại sợ. Quân tàn bạo ấy mà nổi cơn thêm thịt, hàng xóm láng giềng cũng mất mạng với chúng nó như chơi.

Nhưng không, một khi đã có lòng căm thù thì mọi tính toán so đo đều không ví được.

Trước mắt, vợ chồng Chèo Bẻo chỉ còn vũng máu các con chết. Và đứng đâu, phía nào cũng trông thấy bóng ác lão Quạ Khoang. Thù này quyết phải trả.

Nghe chồng nó, Chèo Bẻo vợ bình tĩnh lại.

Rồi bòn chòn giục :

- Đi ngay bây giờ, đi...

Sẻ đứng đây, khe khẽ, rụt rè :

- Anh Chèo Bẻo ơi!

Chèo Bẻo nhìn Sở. Sở chuyên cần bắt sâu nhất hạt cơm vãi, nuốt được cả con bọ nẹt mình đầy gai mà không ngứa họng.

Chú Sở loắt choắt, giơ cặp mỏ đen bóng. Sở nói to :

- Cho tôi đi với.

Sẻ thấy Sở có thể đâm vào cổ, vào bụng, thủng bụng Qua. Quái, sao cái lúc lão Qua xẻ thịt ba đứa trẻ, Sở lại nhát sợ đến thế. Có lẽ tại đột ngột, tại bất ngờ. Bây giờ Sở khác. Sở muốn cùng Chèo Bẻo đi báo thù cho ba đứa trẻ. Nhất định Sở đi.

Thế là những cánh chim vụt ra. Qua nóc nhà và bụi cây nào, đến đâu Sở cũng gọi bạn theo. Những đàn chim Sở à à bay tìm đánh Qua.

Trên đồng, lúa bắt đầu bén chân, rạp ròn trong gió. Ngày mùa, đâu cũng tấp nập người làm và đâu cũng có người làm, ở đây tíu tít chim bay, chim đậu. Kìa trông, giữa đồng lúa lên xanh, loang loáng ánh nước trắng bạc. Từng đám người thông thả cào cỏ. Ở xứ đồng cao bên lũy tre quanh làng viền thửa ruộng màu như vãi những mảnh loang lổ vải khác nhau. Luống cà bát, quả to bằng chiếc bát ăn cơm trắng toát. Ruộng tỏi xanh mơn. Dưa leo và bí phân vươn lên giàn rợp hẳn một góc. Đông quá, đàn chim Bạc Má, chim Khuyên chiu chít bắt sâu. Những con Sáo Đá, Sáo Đen vắt vẻo đứng hót trên lưng trâu, lưng bò giữa vạt cỏ xanh. Họ hàng nhà sáo vừa hát vừa bắt bọ, bắt ruồi đến quấy làm ngứa lưng trâu bò.

Ríu rít tiếng chim, quanh công việc đồng áng.

Mọi khi, vợ chồng Chèo Bẻo cũng vui ăn, vui làm như thế trên cánh đồng. Nhưng lúc này Chèo Bẻo nghe tiếng con cà cưỡng non ra tập bay ở đầu cánh gạo, ngã bộp bộp xuống bãi cỏ, kêu e é, gọi mẹ, mẹ. Chèo Bẻo ứa nước mắt, lại bay gấp.

Đàn Sở sải cánh, cao thấp từng đợt. Sở dõi mắt tìm Qua ở bờ ruộng bờ đìa dưới kia. Chèo Bẻo ngẩng lên cành đa, cành gạo, cành đề.

Cây đa cổ thụ ở đầu làng đã chi chít quả chín. Quả đa vàng mọng như quả đuối. Bao nhiêu Chèo Mào, chim Yểng về rúc rích ăn. Quả đa rụng chín quá, chú Vẹt bồ nhào đuối theo, quắp lên, vừa ria ăn vừa bay.

Chẳng thấy lão Qua đâu.

Lại tìm sang cánh đồng khác.

Vợ chồng Chèo Bẻo và đàn Sở bay quanh mấy cánh đồng. Mặt trời đã lơ lửng xuống bên kia núi. Bóng tối ở các chân tre bò lan ra mờ mờ.

Sẻ nói :

- Tối rồi, hãy về nghỉ.

Nhưng vợ chồng Chèo Bẻo vẫn loang loáng vỗ cánh không nghe tiếng.

Sẻ nói to :

- Ta về thôi.

Chèo Bẻo lắc đầu :

- Không về, không về.

Sẻ hiểu. Chèo Bẻo không muốn trở về tổ mọi khi ở trong vòm tre. Không bao giờ còn muốn trông lại chỗ ấy. Thế là chỉ có đàn Sở bay trở lại.

Sẻ kể chuyện nhà Chèo Bẻo đi tìm Qua cho cả xóm ai cũng thương, đêm hôm rồi, nhà Chèo Bẻo bơ vơ đậu vạ vật chỗ nao...

Vợ chồng Chèo Bẻo bay đến lúc mỏi quá ngã xuống bờ cỏ giữa cánh đồng. Rồi cứ quắp

chân, đứng rũ rượi. Đồng làng đã tối hẳn, Chèo Bẻo vợ thút thít khóc.

Mọi khi, vào lúc này, các con đã ăn xong. Các con đã đứng trên nóc tổ nhìn cho đến lúc mặt đất vàng mờ rồi tối hẳn mới trèo xuống. Chưa ngủ ngay, còn riu rít chen nhau rồi mới díp mắt lại. Bây giờ các con tôi đâu? Xung quanh, chỉ có bóng tối bao phủ. Đôi cánh sẽ xuống, rỗng không.

Chèo Bẻo vợ thức một đêm như thế. Đến lúc Chèo Bẻo vợ rầu rĩ trông ra chân trời đã dần dần sáng.

Hai mắt Chèo Bẻo đầm đìa nước mắt. Mọi hôm, trời rạng sáng thế kia, vợ chồng sửa soạn đi kiếm mồi. Ba cái đầu ngóc lên chào bố mẹ. Những con mắt hó háy nhìn theo bố mẹ. Rồi cùng nhau trèo lên nóc tổ chơi ngóng bố mẹ tha mồi về.

Chèo Bẻo vợ gọi to như gào lên :

- Các con ơi!

Rồi vợ chồng lại hốt hoảng bay đi.

Nghe rào rào trên đầu ngọn lúa khắp mặt ruộng. Nhưng không phải gió thổi, đấy là đàn Sẻ đương lao tới.

Từ sáng sớm, Sẻ đã khua khoáng khắp nơi: Làng nước ơi, dậy! Dậy! Đi hỏi tội thằng Quạ! Đi hỏi tội thằng Quạ.

Trong các ống tre đầu hồi, trên ngách tường, ai cũng nghe tiếng. Cũng chẳng phải đợi chú Sẻ ấy chiều làng mới thức giấc. Câu chuyện thương tâm, cả vùng đã thì thào suốt đêm qua.

Những cô, những chú chim bé bỏng, khi đã nổi cơn giận lên, cũng dữ dần lắm. Sẻ bước ra, xù lông lên, mắt đỏ đọc. Cặp mỏ sừng đen nhánh, mỏ ấy mà thúc, có đứa phải thủng bụng.

Sẻ ra tới bờ ao, gập chim Sâu đương sắp sửa xuống nhặt sâu dưới ruộng cà, ruộng dưa leo.

- Các bạn đi đâu đông thế?

Sẻ ồn ồn :

- Chưa biết à?

Chim Sâu chưa biết chuyện gì thật. Nhà chim Sâu ở cuốn tròn trên những chiếc lá ngái rải rác treo lơ lửng sát mặt đất khuất nẻo chẳng mấy ai tới. Sẻ nói :

- Lão Quạ ăn thịt hết con nhà Chèo Bẻo rồi.

Cả bọn chim Sâu kêu the the :

- A... a...

Sẻ lại nói :

- Chúng tôi đi tìm hỏi tội Quạ.

Cả lũ Chim Sâu cùng nói :

- Cho chúng em đi với.

Giữa lúc ấy, trong một hốc cành cây gạo trên cao, cái đầu Quạ đen xì từ từ nhô ra. Chả là Quạ đã nghe tiếng léo nhéo dưới gốc cây, Quạ thức dậy. Hai con mắt hấp háy, đảo quanh. Lão đã nghe tiếng tất cả.

Lão Quạ cười khặc khặc.

- Chẳng phải đi tìm đâu. Tớ đây mà.

Quạ nhảy ra. Không biết động cốn hay muốn giương oai, lão Quạ dang cánh ra, vò xoay quanh, quạt bốn phía gió nổi lên vù vù.

Lũ chim Sâu còn đương giật mình vì tiếng cười khắc khắc rùng rợn, ma quái của lão Qua, bỗng thình lình bị gió cánh Qua tạt mạnh đến ngạt hai lỗ mũi, không thở được cả lũ loạng choạng ngã. Đứng lên, gió cánh quạt vẫn như bão, lại lúu chân giúi xuống. Thế là bọn chim Sâu tán loạn, bối rối.

Chú Sẻ đã rõ ràng trông thấy Qua.

Sẻ vội vã đi tìm Chèo Bẻo.

Sẻ ra giữa cánh đồng, gọi to :

- Chèo Bẻo! Chèo Bẻo!

Vợ chồng Chèo Bẻo đương lủi thủi đầu bờ ruộng. Còn đứng ngơ ngác chưa biết đi phía nào, nghe tiếng Sẻ :

- Lão Qua trên cây gạo kia kìa.

Chèo Bẻo giật giọng, hỏi lại :

- Đâu? Đâu?

Đàn Sẻ với vợ chồng Chèo Bẻo nhào lên cây gạo. Những đám chim Sâu còn say gió nhưng đã tụ lại được đương ngơ ngác nhìn lên.

Đàn Sẻ lao ngay vào lão Qua. Những con Sẻ thật hăng. Cặp mỏ như những hòn đá ném đầm độp vào mặt, vào ngực lão ngái ngủ. Từ nãy gió đùng đùng lên như thế mới chỉ là lão Qua múa cánh, vờn vai. Lão chưa hết cơn ngái ngủ.

Lão Qua thảng thốt bị bọn Sẻ oắt đánh đòn thình lình. Nhưng lão chẳng coi vào đâu, lão vừa cười khắc khắc, vừa lè nhè. Thật lão vẫn còn đói ngủ. Đáng lẽ còn ngủ tới trưa, nếu không loáng thoáng nghe tiếng Sẻ, tiếng Sâu léo nhéo phía ngoài.

Lão Qua bị cả lũ Sẻ bắt chợt đâm vào ngực. Lão lão đảo, lắc lư. Nhưng những móng chân thô lổ của lão vẫn quặp chặt vào thân cây gạo, không đến nỗi bị ngã ngựa. Rồi lão Qua chớp chớp mắt nhìn ra.

Lão hét to :

- A, lũ ôn con, ôn con...

Lão Qua hét chưa dứt tiếng, bọn Sẻ đã lại đâm sầm vào mặt, vào cổ lão. Nhưng lão Qua đã bình tĩnh lại. Lão rũ lông, lấy thế chân đứng thẳng, nhâng nháo, vênh mỏ.

Sẻ lao tới.

Lão Qua "này" một tiếng, lắc cổ, mỗi tiếng "này" lại một chú Sẻ lặn cù xuống tíx xa. Sẻ lại xông vào. Sẻ hăng, nhưng chẳng được mấy hột sức. Như hòn đất ném vào tảng đá. Chỉ mấy lần lao vào, các chú Sẻ đã sã cánh, rơi xuống gốc gạo, nằm la liệt.

Đàn Sẻ ngã lổng chổng dưới bãi cỏ. Vẫn còn vài chú kiên nhẫn chờn vờn tìm cách đánh đòn bất ngờ. Lão Qua lại cười khắc khắc :

- Vào đây... Vào đây...

Chèo Bẻo chồng bước ra.

Lão Qua ngược nhìn, hỏi giỡn :

- Nhà mày đi đâu sớm thế?

Chèo Bẻo nói :

- Tao đi đòi mạng con tao.

Lão Qua him him mắt, gật gù. Trông rõ cái đùa ác đã thành thói quen gớm ghiếc. Rồi lão nói một câu nghe rùng mình :

- Á, thịt trẻ con ngon quá. Vẫn còn thòm thềm.

Vợ chồng Chèo Bẻo rít lên :

- Tội mày... tội mày...

Lão Quạ đùa cợt, lạnh lùng :

- Hối tội thì tao phải đền cái gì?

Chèo Bẻo hét lên :

- Cái mạng mày! Cái mạng mày!

Lão Quạ vẫn giỡn :

- Cái mạng tôi à? Tôi đây này, mổ bụng lột xác tôi đi.

Chèo Bẻo xông vào. Những chú Sẻ ngóc dậy lại vào theo. Nhưng lão Quạ đã vỗ cánh rồi mất lên.

Lão Quạ kêu :

- Mày gầy lắm, xương thịt mùi mẽ gì đâu. Con vợ mày đẩy đà hơn, tao ăn thịt trước.

Vợ chồng Chèo Bẻo dùng dùng nhào tới. Trên cây gạo, giữa buổi sáng chan hòa nắng, nhà Chèo Bẻo xông vào đánh Quạ. Những đôi cánh tới tấp liệng như đám thoi. Đầu cánh chao nghiêng, đâm vào ức vào bụng, rồi vút lên. Chèo Bẻo mạnh mẽ, cứng cáp, lại thêm lòng căm uất đến tột độ. Một cánh đánh vào cổ Quạ, cặp mỏ rút lông Quạ. Lại một đầu cánh khác thúc lão đau điếng. Không thể coi thường, lão Quạ chăm chăm đỡ đòn.

Lão Quạ cứ đứng chịu trận. Không phải lão sợ, mà đây là cái mẹo lão mới nghĩ ra. Lát sau, lão Quạ bỗng khùng lên. Vợ chồng Chèo Bẻo vừa xông tới, lão giương bốn ngón chặn. Như cả cái bàn chông cắm vào. Chèo Bẻo vợ bị móng chân Quạ quào xước gần đứt cổ. Chèo Bẻo vợ ngã rơi xuống gốc cây gạo.

Chèo Bẻo vợ chết rồi.

Chèo Bẻo chồng đâm vào giữa mỏ lão đương há. Nhưng lão Quạ đã cụp mỏ lại, đập một phát. Nhát búa tạ giáng trúng đầu Chèo Bẻo. Chèo Bẻo chồng rơi xuống bãi cỏ, ngất đi.

Không biết bao nhiêu lâu, Chèo Bẻo chồng mới tỉnh. Xung quanh đã vắng lặng cả. Chèo Bẻo chống hai đầu cánh xuống đỡ, mới đứng lên được. Chèo Bẻo nhìn quanh. Có phải sự thật thế này. Bốn bên vắng vẻ như không. Chỗ chị Chèo Bẻo bị lão Quạ quật ngã xuống, chỉ còn một vũng máu. Máu ai đây? Lão Quạ đã ăn thịt sạch sành sanh cả con, cả mẹ rồi. Chèo Bẻo bàng hoàng như mê.

Mới hôm nào... mới hôm nào..

Mới hôm nào vợ chồng bay vào vòm tre, tìm nơi làm tổ...

Mới hôm nào, vợ chồng bàn nhau cho các con tập bay. Rồi sẽ đưa các con sang chơi bên kia sông.

Nhưng rồi lại tưởng tượng vẫn vợ. Ôi, những ngày vui. Ba con nằm nhô đầu ra cửa tổ. Ba cái đầu tròn tếu. Ba mỏ mọng sữa. Những con mắt thao láo. Mới nghe thoảng vu vơ tiếng động đâu đây - con chuồn chuồn rửa chân dưới mặt nước, con cóc tặc lưỡi, cặp mỏ đã lại há hoác. Nhưng bố mẹ chưa tha mỗi về. Chẳng thấy động tĩnh đến cạnh mình, bọn nhóc lại thiu thiu ngủ.

- Mẹ ơi! Mùi hoa thơm thơm. Có phải mùi hoa bóng nước dưới kia.

- Không phải.

- Thế hoa ở đâu?

- Đây là mùi hoa mộc. Hoa mộc bé li ti bằng hạt gạo mà thơm xa lắm, hoa mộc ở bên cửa đền...

- Mẹ ơi, cho con đi xem hoa mộc.

Chèo Bẻo cúi nhìn vũng máu chỗ vợ ngã xuống còn vắng nghe tiếng kêu "quạ... quạ..." cùng rợn xa xa. Chèo Bẻo vùng bay đi.

III

Rhông phải Chèo Bẻo đã quá căm hờn rồi đâm liều lĩnh. Chèo Bẻo nghĩ: Chẳng may kẻ thù góm ghê đến như thế. Phải tìm cách nào...

Chèo Bẻo nói một mình :

- Tội ác tày trời của lão Quạ, đâu đâu cũng biết. Ta đi tìm bạn. Những ai giúp ta...

Chèo Bẻo đi ngay.

Trên cây đề lao xao, không biết tiếng gió hay tiếng những con Bồ Cu Bồ Các vừa tíu tíu chuyện, vừa cãi nhau tranh nhau quả đề. Cái bọn Bồ Các đến đâu loạn xạ đấy. Nhưng cũng chưa biết nhà Bồ Các hay nhà Liễu Điều trên cây đề. Liễu Điều cũng lắm lời như Bồ Các. Liễu Điều làm tổ chỗ nào, ở đây như vỡ chợ. Nhưng chắc đây không phải Liễu Điều. Liễu Điều hay luồn lỏi đi từng bọn trong bờ bụi chân lũy tre. Và Liễu Điều chỉ hay lan mạn chuyện vào chấp tối. Nào xem hôm nay kiếm được gì. Nào mai đi kiếm ăn đâu. Đây là Bồ Các, Bồ Cu.

Trong cây đề đương có một đàn Bồ Các. Giữa mùa, quả đề, quả đã chín vàng. Bồ Các ăn béo núc ních. Lưng Bồ Các mượt mà xanh đen. Đậu trên cành rĩa quả, đàn chim chốc lại hoa cánh nhìn nhau, ngắm nhau. Khoe những miếng vá đẹp như mảnh lụa trắng hai bên vai.

Chèo Bẻo vào cây đề. Chèo Bẻo không ăn quả đề bao giờ. Thấy lạ, Bồ Các xúm lại, tranh nhau hỏi :

- Chú đi đâu sớm thế? Sao lại đi một mình?

Chèo Bẻo thở dài kể.

Bồ Các xót xa, ai cũng rơi nước mắt.

Chèo Bẻo nói :

- Các bạn, ai thương tôi cùng tôi đi đánh Quạ?

Bồ Cốc chếp chếp mỏ tỏ vẻ ái ngại. Nhưng lại dường như không nghe tiếng câu Chèo Bẻo vừa hỏi.

- Thương quá.

Chèo Bẻo lại hỏi :

- Ai đi với tôi?

Bồ Các thở dài :

- Nhưng mà, anh Chèo Bẻo ạ, ở đời cốt cái yên lành...

Rồi lảng ra rĩa quả đề... Lại léo nhéo không biết là nói chuyện hay lại cãi nhau đằng kia. Bực mình Chèo Bẻo cất cánh đi thẳng.

Cánh đồng lúa chín vàng rực. Đàn chim Ngói bay đở trời, vụt xuống, vụt lên. Không biết bao nhiêu mà kể. Vun vút như mưa đá.

Chèo Bẻo nghĩ: Đàn Ngói đông thế kia, gọi Ngói đi giúp, chẳng đánh được.

Chèo Bẻo vào chân tre tìm Ngói. Ngói ăn thóc no rồi vào nghỉ ngơi trong ấy cho vui điều, chốc lại ra kiếm nữa.

Chèo Bẻo tính hay lam hay làm, ngày nào cũng mài miết đi kiếm thế mà cũng hôm no hôm đói. Đã lâu mới tới một nơi giàu có nhàn nhã như nhà chim Ngói thế này.

Trong bờ tre, chất đầy thóc. Đụn thóc cao ngập đầu. Trông mãi mới nhận ra Ngói nằm lẫn

giữa đồng thóc. Màu lông, màu mỏ, màu chân Ngói mỡ màng vàng hây hây như màu hạt thóc. Thiên hạ nói phải: ngày mùa, con cháu nhà Ngói đều trơn lông đỏ da.

Buồn mỏ, lại nằm nhàn thóc. Lười đến đổi chẳng chịu đứng lên mà ăn.

Ngói ngoảnh ra, cất tiếng :

- Chào anh Chèo Bẻo! Đi đâu thế?

Chèo Bẻo chưa đáp, Ngói đã suy bụng ta nói thêm :

- Đương mùa màng thế này, nổi nào mà đi vay ăn sớm thế?

Ồ, Ngói tưởng Chèo Bẻo đến vay thóc. Mùa này, mùa sinh nở, nhà Chèo Bẻo chả đông miệng ăn mà. Quân bản tiện đã nghĩ thế đấy. Cất lời rủ nó giúp cũng đến toi công.

Chèo Bẻo quay ra ngay.

Chèo Bẻo qua một bờ lau. Trong ngọn lau, râm râm tiếng hót. Nghe biết tiếng Khướu, tiếng Họa Mi.

Khướu và Họa Mi đương vì vút hát thi hát đối.

Khướu chê Họa Mi:

Nhà anh một mái nửa gian

Nửa định làm bếp, nửa toan làm bè

Họa Mi khích lại:

Song le ai khéo kén đôi

Chồng thì mồm ếch, vợ môi cá mè.

Thế là đôi bên cãi nhau um lên.

Chèo Bẻo than :

- Lũ này cả đời chỉ chơi nhõn hò hát đồng dài. Thôi ta đi tìm chỗ khác.

Chèo Bẻo bay xuống đồng sâu.

Cái cò cái vạc cái nông

Cùng ăn một đồng, nói chuyện giăng ca.

Ngước mắt trông ra cánh đồng chiêm bốn bề nước trắng mênh mông. Ở đồng chiêm ngập nước, chỗ nào cũng một cảnh làm lụng chân lấm tay bùn. Con chim bới cái ăn trên nước phải gieo neo tận đồng sâu. Mà mò cho được một miếng cũng chẳng dễ dàng.

Bởi vậy, họ Cò và họ Vạc cùng kiếm ăn một cánh đồng mà phải ký văn tự chia nhau đũa mò ban ngày, đũa đi ban đêm. Quan xử nhà Cò được đi ban ngày. Nhà Vạc mặc áo nhuộm chàm nhạt, khur khur cắp trong nách tờ giấy trắng văn tự chia đồng. Lúc nào cũng sợ rơi mất tờ văn tự.

Nhà Vạc phải lặn lội đêm hôm, đến chập tối, nhà Vạc mới từ trong bờ tre lủi thui ra. Mãi miết thâu đêm, khi nghe tiếng gà gáy trong làng mới chột nhớ sắp hết hạn giao kèo chỉ được đi ăn đêm. Vạc cất đôi cánh ướt thướt dưới đồng bay về. Qua bụi tre, uể oải rời rạc, một mỗi kêu vạc vạc mấy tiếng. Cò ngủ trên ngọn tre, biết hiệu Vạc đã về, mới bừng mắt ngهنen cổ. Trời sắp sáng. Đến lượt nhà Cò xuống tìm cái ăn trên cánh đồng sâu.

Cái cò là cái cò con

Mẹ đi xúc tép để con ở nhà.

Chèo Bẻo đón Vạc ở đầu đồng nước.

- Anh Vạc ơ anh Vạc!

Vạc hỏi :

- Đói à?

- Không phải.

Đến khi nghe Chèo Bẻo kể, Vạc nói :

- Mỗi cảnh mỗi nỗi, nhưng mà khổ nhất bây giờ phải kể là tôi.

- Thế anh có cùng em đi đánh Quạ không?

Vạc nói :

- Hẹn với Chèo Bẻo đến mùa nước cả, cá ăn kiếm được dễ hơn. Khi ấy dành dụm được, sẽ rủ nhà Cò đi với Chèo Bẻo đánh cho chết lão Quạ.

Vạc nói rủ tỉ. Chèo Bẻo cúi chào :

- Vâng, đến mùa nước cả...

Chèo Bẻo bay đi.

Một hôm, Chèo Bẻo trông thấy bác Lềnh Đênh giữa đồng nước. Chèo Bẻo mừng lắm. Bác Lềnh Đênh trông thật oai phong, hùng dũng. Lềnh Đênh còn cao to hơn cả Ngỗng! Lão Quạ đứng ngẩn đầu lên chưa chắc đã tới nách bác Lềnh Đênh. Lềnh Đênh đẹp mã trắng toát đồng nước, như cái tàu thủy du lịch màu thiếc phau phau nổi giữa biển khơi. Lềnh Đênh đương bơi. Lềnh Đênh bơi từ từ.

Chèo Bẻo nghĩ bụng hai cái cánh bác Lềnh Đênh dài thế kia chỉ quạt thốc một cái, lão Quạ phải đứt hơi rồi.

Chèo Bẻo bay tới.

Lềnh Đênh ngẩng lên, hai con mắt lừ đừ ý như hỏi: chú mày đi đâu mà ra tận chỗ đồng trắng nước trong xa xôi thế này.

Chèo Bẻo nói :

- Em có việc hỏi bác.

Lềnh Đênh chẹp mỏ, hai mỏ va vào nhau kêu cộp cộp. Ồ, lão Quạ mà bị kẹt vào cái mỏ dữ thế, phải vỡ đầu như chơi.

- Em nhờ bác một việc.

Lềnh Đênh lắc đầu :

- Tôi không biết việc gì cả. Tôi chỉ biết bơi đi tìm cái tôm cái tép nhét vào điều tôi thôi.

Rồi Lềnh Đênh lặng lẽ từ từ bơi đi. Chẳng cần biết Chèo Bẻo vẫn bắn khoăn bay theo.

Lúc nãy trông Lềnh Đênh oai nghi thế, bây giờ vẫn bác Lềnh Đênh cao lớn, Chèo Bẻo thấy Lềnh Đênh ỉu xiu xiu. To xác mà không có hồn, chẳng được tích sự.

Chèo Bẻo thất thểu cánh thấp cánh cao rồi dầm nước vào làng.

Ở một cây gạo, nghe tiếng ríu rít một đàn Sáo Sậu. Không rõ đấy là tiếng ríu rít hay tiếng khóc thút thít. Đương lúc thẳng thót. Chèo Bẻo nghe chẳng ra tai lạnh tai điếc thế nào.

Sáo Sậu, đúng Sáo Sậu. Sáo Sậu hay trò chuyện ríu ran, có đúng yên bao giờ đâu. Nhưng hình như không phải tiếng cười cợt. Nghe rõ tiếng thút thít nước nở văng ra.

Sáo Sậu tới ghé tai Chèo Bẻo :

- Lão Quạ vừa đến đây phá tổ, ăn thịt mất bao nhiêu trẻ con!

Chèo Bẻo nói to :

- Tôi đang đi tìm đánh Quạ.

Đàn Sáo Sậu tới tấp, nhao nhao :

- Đi đánh lão Quạ.

Tiếng hò hét râm ran cả một vùng.

Sáo Sậu bay rợp một quãng đồng. Thế là được một bọn đi đánh Quạ. Nhưng chưa đủ. Phải nhiều nữa, nhiều nữa. Bay đến đâu lại gọi thêm đây. Mùa hạ đã qua, trời đất lại bắt đầu vào thu. Dòng sông, cánh đồng và đường làng, đường phố sáng trong như gương.

Những cánh đồng lúa chín. Trẻ con đứng bên ruộng lúa trĩu ngập đầu. Phải kiễng chân lên mới chui trong lúa ra được. Cánh đồng chín màu vàng dăng lên, làm cho bụi tre thấp xuống, làng xóm lùn đi, mái nhà chỉ nhô hơn mặt lúa có gang tay thế thôi.

Mặt trời vừa ló ra. Nghe tiếng trẻ reo inh ỏi. Làn sương trắng ngần sợ mặt trời, cứ lảng dần, rồi biến mất.

Một chú Choi Choi tới. Mỗi đợt vỗ cánh, Choi Choi bỗng mình lên vút mình xuống, chập chờn qua mặt lúa. Tiếng trẻ lại hò reo kéo dài. Vào mùa gặt, trẻ con dậy sớm, ra đứng chực ngoài ngõ xóm. Đợi tan sương thì ra cánh đồng chơi.

Tiếng reo a a. Tiếng chim riu rít. Trẻ con với chim lẫn tiếng như nhau. Bao nhiêu chim ở đâu bay đi chơi ngày mùa. Chim Dẽ Giun, chim Hét, đàn Sẻ, đàn Ri Sừng... Tất cả cùng ra đồng. Cánh đồng đương gặt.

Giữa mặt lúa phẳng lì, cổ máy gặt đập như ông Voi. Ông Voi đồ rục lừ lừ tới đâu, nuốt từng nạm lúa to vào bụng. Voi sắt to kênh mà nhai rất khéo. Bỗng chốc, đằng đuôi Voi bĩnh ra từng nạm rạ. Và bên sườn, cái vòi cật lên, suối thóc phun rào rào xuống lưng chiếc xe cải tiến đã quây cốt kín bốn phía. Chẳng một hạt thóc lọt được ra ngoài thùng. Voi sắt vừa gặt đập vừa rống âm âm, rung cả mặt lúa. Tới tấp vòi thóc phun, đuôi máy nhả rạ...

Nhưng đến những góc ruộng ngoắt ngoéo, vòi máy không xoay ngang vào được. Thì những cô thợ gặt ra tấp nập làm thi với máy. Lưỡi liềm nghênh lên, lia xoèn xoẹt. Đuôi lúa ngoắt nhanh nhanh rồi rạp xuống như cá quảy. Tay người nắm cổ lúa, chốc đã ôm một lượm. Người và lưỡi liềm thoăn thoắt. Ông voi sắt gặm thét ngoài kia. Như tức tối không làm khéo tay được như các cô thợ gặt.

Bọn trẻ xách rá, xách mẹt chạy trên khoảng ruộng trống, nhặt lúa rơi. Đàn chim tỏa xuống mặt ruộng ẩm ướt vừa quang lúa. Có chỗ mọng nhện chẳng như đất mốc trắng, còn ngậm sương. Chân đất cõm bóng lúa từ mùa hạ, giờ mới trông thấy mặt. Con bướm ma, con bướm đất cập quạng bay ra. Con nhện lằng quăng. Đàn kiến đã lâu núp trong bóng lúa, đâm sợ sáng, bò tắt tả, rồi rít. Thế là Sáo Mỏ Ngà, chim Hét, Chích Chòe xô vào...

Như mọi khi, Chèo Bẻo đã xuống cùng các bạn nhặt con sâu, cái kiến. Lúc ấy Chèo Bẻo chỉ thần thờ đứng trên bờ. Các bạn đương trong ruộng nói với ra :

- Chèo Bẻo ơi! Chú Sẻ đã kể hết rồi. Lúc nào đi đánh Quạ, bọn này đi ngay với Chèo Bẻo.

Chèo Bẻo lại mãi miết bay.

Chèo Bẻo vẫn đi tìm bạn. Tìm cho được nhiều bạn. Nhưng mà thật khó. Có sức dài vai rộng như Lệnh Đệnh thì lại nhát như cáy. Các bạn Sẻ bé loắt choắt đã bị lão Quạ đánh đau thế, vẫn nhất quyết đi nữa. Phải rủ cho được nhiều bạn can đảm thế.

Chẳng bao lâu, tới các vườn ven sông. Xa xa, những bờ tre xanh đen mờ màng ngả trên mặt nước trong veo. Cam đã bắt đầu chín. Những khoảng vườn rục rờ từng đóm như đèn nhà ai thấp ban ngày dọc hai bên sông. Chốc chốc, một chiếc thuyền qua, chở đầy khoang bưởi vàng, bưởi đỏ vừa trảy trên vườn xuống. Bóng người và tay chèo thông thả rờn bóng nước.

Đàn Vành Khuyên vút qua, sà xuống. Mùa quả chín, vườn tược chẳng còn mấy sâu bọ. Vành Khuyên vẫn sục sạo tìm kỹ lưỡng từng cành.

Vườn ổi đã xơ xác rồi. Mỗi cơn heo may lướt qua, gió bứt lá lả tả rơi. Cây bàng ứa đỏ từng chiếc lá. Những cành xoan khằng khiu. Vành Khuyên ở vườn cam ra lại đậu xuống. Đôi cánh bé bỏng len lỏi cành nọ sang cành kia. Con mắt tinh nhanh giữa hai vòng khuyên trắng.

Vành Khuyên hỏi :

- Anh Chèo Bẻo đi đâu?
- Vành Khuyên có đi đánh lão Quạ.
- Chúng em nghe Sáo Sậu kể rồi. Cho chúng em đi với.

Chèo Bẻo gặp Chích Chòe cạnh bờ đất đầu bụi tre. Chích Chòe cong đuôi, cất tiếng hót. Mặt trời đã lờ lửng xuống ngọn cau, Chích Chòe hót báo hiệu chiều, chiều đã về rồi.

Chích Chòe bảo :

- Anh Chèo Bẻo nghỉ lại đây. Rồi đi đánh Quạ, cả xóm cùng đi.

Sương dăng mờ mờ ngang cánh đồng.

Chèo Bẻo bảo còn đi rủ nhiều bạn nữa. Chèo Bẻo vào bãi vải. Cây vải rậm lá xanh đen. Mùa vải chín qua đã lâu. Bây giờ mỗi cây đều hoang vắng.

Mặt trời đã lặn xuống phía bên kia. Mỗi bóng cây lù lù lên như những đồng đất xù xì, ảm đạm. Thế mà trong bóng tối nhá nhem vẫn còn những con chim lúi húi, đây là mấy chú Chìa Vôi.

Chìa Vôi mảnh dẻ, mỗi lúc cúi đầu tìm con sâu, cái đuôi dài đen trắng nõn nà lại vồng lên. Nom vui mắt như bà cụ móm ngoáy vôi tằm trầu. Vậy mà thành tên là Chìa Vôi chẳng.

Mọi việc cấy hái đồng áng đã xong, chẳng còn cái án ngoài đồng. Chìa Vôi mê mãi suốt ngày tìm vào các búi cỏ. Nhưng bởi mỗi đèn rơi gỏi cũng chẳng kiếm ra miếng nào. Tới rệp sống dưới bãi vải, cũng chỉ có mấy đám cỏ bơ phờ. Con trâu vừa gặm, con bò đến gặm lại, bật cả rễ lên. Chìa Vôi gãi đất mấy cái chẳng được gì, lại sang chỗ khác.

Chìa Vôi ngẩng nhìn ra :

- Chèo Bẻo đến chơi tối thế?

Chèo Bẻo đáp :

- Mọi quá, vào nghỉ chân thôi.

Rồi cả hai cùng lặng im. Câu chuyện đau khổ của Chèo Bẻo ai cũng biết cả rồi.

Đằng kia, tiếng nhịp nhịp âm âm... Bíp... bip... bip... bip... Bìm Bịp đương giống giả. Bìm Bịp đã trở về cây vải. Ai ở đâu, cứ xê chiều, nghe tiếng bìm bịp, biết là trời sắp tối. Cũng như con Chích Chòe hót chiều, như cái đồng hồ báo thức. Tiếng Bìm Bịp, xa xa, ảm đạm, buồn âm u. Nhưng Bìm Bịp không buồn thế đâu. Cả những hôm kiếm được no bụng vẫn nghe tiếng xa xôi thế. Chỉ tại cái giọng buồn buồn mà thôi.

Bìm Bịp đã về tới dưới gốc vải tối om.

Mắt Bìm Bịp tinh lắm, đã trông thấy đám Chìa Vôi, Chèo Bẻo lố nhố.

Bìm Bịp hỏi to :

- Được gì ăn hôm nay nào?

Chìa Vôi khép nép :

- Chẳng được gì.

Bìm Bịp chìa trong móng chân ra một mối châu chấu :

- Cho đây này!

Chìa Vôi rít rít cảm ơn.

Bìm Bịp hỏi Chèo Bẻo :

- Ở hay, mùa này nhà Chèo Bẻo đương chơi nhớn tận đâu cơ mà?

Bỗng thoáng một bóng lù lù ngoài bãi cỏ luồn vào.

- Cậu Cuốc đấy hả?

Cuộc đen đứng lẫn bóng tối.

Bìm Bịp nói ngay :

- Lại hỏi ăn chứ gì?

Cuộc tàn ngần.

Bìm Bịp giơ bàn chân. Một con mồi bọ muỗi giắt dưới móng.

Bìm Bịp lại hỏi :

- Nhà Chèo Bẻo có đói không?

- Không.

- Sao mặt mũi vêu vao thế?

Chèo Bẻo cúi đầu :

- Đáng nhẽ bây giờ mọi năm chúng em đương chơi xa tận đâu đâu...

Bìm Bịp nói :

- Chị cũng biết chuyện tai nạn này rồi. Chị còn trử được miếng mồi nữa. Ăn đi, cố ăn cho có sức. Khỏe thì làm gì cũng nên. Bãi vải này dài suốt dọc sông, còn đông anh em lắm. Ta sẽ tính chuyện cùng nhau đi đánh lão Quạ thế nào...

Đêm ấy, xóm bãi vải không ai chợp mắt. Những tiếng thì thảo to nhỏ. Ai cũng nói: Nhưng mà lão Quạ không phải tay vừa. Làm thế nào...

Tiếng Bìm Bịp kêu sớm. Tận làng xa cũng nghe tiếng Bìm Bịp gọi trở dậy. Sáng sớm, thổi cơm ra đồng, đi chợ.

Bìm Bịp kêu, Bìm Bịp gọi cả xóm đến với Chèo Bẻo. Tất cả xóm quanh Chèo Bẻo như chập tối hôm qua. Máy anh chim Tră trong hàng cùng kiệt cuối bãi cũng lên rồi.

Bìm Bịp nói :

- Cả xóm này cùng Chèo Bẻo đi đánh Quạ.

Lúc ấy, Gõ Kiến ở đâu bay vút tới. Chim Gõ Kiến không phải dân ngụ bãi vải. Gõ Kiến quanh năm nay đây mai đó, tài nhảy đã nổi tiếng.

Tất cả reo lên :

- A Gõ Kiến! Gõ Kiến! Võ sĩ Gõ Kiến cứ vác cái bộ mỏ bằng búa tạ kia bổ xuống thì có đến mấy đầu lão Quạ cũng phải vỡ toang.

Mỏ Gõ Kiến to tròn đúng bằng cái kim đen xì, nhòn bóng như lăm lăm dầu máy. Cách kiếm ăn của chim Gõ Kiến cũng khác đời. Gõ Kiến tìm một thân cây mục. Trong cây mục có kiến làm tổ. Gõ Kiến bổ mỏ cộc cộc từng nhát. Mỗi nhát rung rinh cả lớp vỏ cây mục. Bọn kiến trong hốc nghe tưởng ngoài kia trời mưa sét đánh vào cây, thế là nháo nhác chạy ra.

Gõ Kiến nói :

- Các bạn chớ khen tôi. Mỏ tôi chỉ biết dọa kiến thôi. Có việc gì mà xóm đông xóm đỏ thế?

Một lát, Gõ Kiến nghe thủng chuyện.

- Bìm Bịp nói phải. Ta nên đi tìm bạn nhiều nữa, thật nhiều nữa. Nhưng không phải chỉ quanh quẩn vùng này. Mặt đất bao la, cùng nhau lên rừng xuống bể...

Tất cả nói :

- Đúng đấy.

Gõ Kiến tiếp :

- Có câu hát rằng: Trên rừng ba mươi sáu thứ chim. Nhưng trên rừng có hàng vạn thứ chim nhiều hơn câu hát. Chim đại bàng, chim phượng hoàng mỏ sắc, móng sắc, còn to khỏe gấp

trăm lão Qua.

Bìm Bịp vẽ lo lắng :

- Ai lên được rừng?

Gỗ Kiến nói :

- Tôi chứ còn ai. Tôi quê gốc trên rừng.

Từ nãy, Chèo Bẻo đứng yên, giờ mới nói khẽ :

- Khi nào anh lên rừng có qua vách đá gặp bác Chèo Bẻo Đuôi Cờ, xin anh kể chuyện nhà tôi cho các bác cháu biết.

Bìm Bịp lại nói :

- Ai biết đường xuống bể?

Các loài chim trong bãi vại, giống chim cánh ngắn, chưa đi đâu xa ra ngoài cánh đồng. Chẳng ai trông thấy mặt biển, không biết biển ở đâu. Ừ, rủ được cả bọn ở biển nữa càng đông. Nhưng làm thế nào?

Anh Vẹt vẫn khoằm mỏ, nghiêng lợi ngẫm nghĩ từ sáng tới giờ.

- Đến mùa gió bắc thổi, có các họ nhà Giang, nhà Sếu trên phương bắc xuống tránh rét ở các vùng cửa bể phương nam. Đợi khi nào nghe tiếng Giang, tiếng Sếu về ta nhờ các bạn ra bể nhắc các bạn chim vào giúp Chèo Bẻo.

- Hay đấy! Vẹt nghĩ hay đấy.

Trước kia, ai chỉ biết bắt chước mà lại hay láu táu, thường bị chế giễu: nói như vẹt.

Nhưng câu nói thông minh của Vẹt đã khiến những cười cợt kia không đúng nữa.

Ai cũng quyết giúp Chèo Bẻo. Bè bạn đổ đến mỗi lúc một đông.

Trên cánh gao tíu tíu những Sáo Đen, Sáo Đá, Sáo Mỏ Ngà... Có tiếng kêu. Cả tiếng khóc nỉ non sụt sướt đi tới. Thì ra hôm qua, lão Qua lại mò vào tổ Sáo Sậu, ngoạm đi mất hai con Sáo non...

Vợ chồng Sáo Sậu rên rỉ :

- Giời đánh thằng Qua! Giời đánh thằng Qua. Giời ơi!

Chim Chìa Vôi đi ăn đàn mới về. Cả trăm con ngủ đứng chập chững trên đám lá khô lót luống trong ruộng mía. Suốt đêm, phía nào cũng bàn chuyện đi đánh Qua.

Sáng ra, Chìa Vôi nói :

- Chúng tôi chỉ quanh quẩn đây thôi. Lúc nào đi đánh Qua, nhớ rủ nhau cùng đi...

Rồi vút đuôi, bay bổng.

Xa xa, tiếng Bìm Bịp lại kêu giờ. Người thổi cơm, người đi làm đồng, trẻ em đến trường đều nghe giờ Bìm Bịp. Gà trống, chim gáy cũng là cái đồng hồ, nhưng chỉ Bìm Bịp đánh chuông nhiều giờ trong ngày hơn. Trời tảng tảng sáng, Bìm Bịp gọi. Cơm sáng xong, Bìm Bịp giục người đi làm, nhắc chim đi kiếm mồi. Giữa trưa, đến chiều, đến tối, lại giống già từng lúc. Bảo người thổi cơm, nhắc trẻ con đi ngủ, các bạn ơi, khuya rồi.

Tiếng Bìm Bịp thấp cao vị vút. Khi xa, khi gần. Trong tiếng Bìm Bịp buổi sớm có câu nhắc đi nhắc lại: Ai đây, ai ơi, đuổi lão Qua đi. Lão Qua hay giết trẻ con, đuổi lão Qua

Bìm Bịp kêu đâu đâu cũng nghe tiếng, cùng với tiếng chim Cuốc ở bờ ao, bờ chuôm, đầm nước, suốt ngày, suốt đêm.

- Cuốc! Cuốc! Lão Qua trộm cướp uống máu trẻ con! Làng nước ở yên sao! Làng nước ở yên sao! Cuốc! Cuốc!

Cả đến những xóm xa xôi cũng đã sôi lên rồi. Nhất là khi biết lão Qua lại mới ăn mất hai con

nhà Sáo Sậu. Thôi thì nó bắn thìu có nuốt thịt thối, cá ươn cũng mặc xác nó, nhưng lại để nó giết hết con cái mình thế à? Không được, không được.

Chim Chích Chòe, chim Sẻ hay mách lẻo, đưa chuyện. Thế mà không đến nỗi nhanh nhẩu đoảng đâu.

Chích sang vườn bọn Khướu. Mùi hoa bưởi thơm trong tiếng hót ríu ran. Khướu Mun, Khướu Bạc Má, Khướu Lửa đã tụ hội trong vườn.

Chả trách, có câu nửa chê, nửa đùa: hót như khướu.

Khướu đang líu lo, thì nhau trổ các giọng.

- Các bạn làm gì đây?
- Chúng tôi hót.
- Hót to không sợ người ta nghe tiếng, đem lưới đến bẫy à?
- Chúng tôi thích được người ta bẫy.
- Lạ nhỉ.
- Có gì lạ. Người ta bẫy đem về nuôi thì khỏi phải đi kiếm ăn khó nhọc.
- Quạ mà nuôi rồi Quạ đòi ăn thịt thì sao?
- Không sợ Quạ.
- Đi đánh Quạ nhé.
- Đi đánh Quạ!

Chả biết đến lúc đi, bọn Khướu có đi, hay còn mãi chơi. Nhưng, thế là cả những xóm hẻo lánh, cũng xôn xao bàn đi đánh Quạ.

Kể ra, Chích đã chịu khó và khéo léo. Nhưng cũng chưa giỏi bằng Sẻ. Bởi Sẻ đã tận mắt thấy tội ác lão Quạ. Sẻ đã đánh nhau với Quạ. Mỗi lần nghĩ đến, Sẻ lại hốt hoảng, uất ức ghen lên cổ. Sẻ bay đi gọi các bạn.

Có ba cái lồng chim tròn cao đặt giáp nhau. Một đám đông người xúm quanh.

Đây là những lồng chim Họa Mi. Ở một lồng đặt cạnh lồng một Họa Mi mái. Cô Họa Mi cất tiếng huyt xùy... xùy... giục giã hai anh kia... Đánh nhau đi... Đánh nhau đi... Xùy xùy... Đánh nhau đi... Xùy xùy... Đánh nhau đi... Hai chàng Họa Mi nhảy lên, xông lên. Đôi mắt vệt vôi xéch ngược. Móng chân cạo rào rào vào nan lồng. Cái mỏ nhọn như lưỡi dao xía xói sang nhau. Phải đánh gãy cổ thẳng kia mới hả.

Ả Họa Mi càng xùy xùy thúc tợn. Hai chàng càng hăng máu, đến lúc thật thềm choảng nhau quá, người chơi chim mới rút nan cửa lồng. Hai cậu chim ưả phình thò mỏ, thò móng sang xé nhau, đâm nhau. Có cậu ngã quay, lổa lợi máu mép. Có cậu chạy cuống. Xung quanh vỗ tay reo hò. A Họa Mi vẫn xùy... xùy... Đánh nhau đi...

Người xem càng đông. Chàng chim ngã dậy được rồi. Người chơi chim sắp rút thêm nan lồng cửa xáp nhau. A Họa Mi lại khích: xùy... xùy... đánh nhau đi... đánh nhau đi... Cái cô tai ác này vì thế mà thành tên là Mái Xùy.

Sẻ đứng trên mái nhà nhìn xuống cất giọng :

- Các anh có thuộc câu hát: Khôn ngoan đá đáp người ngoài.
- Biết chứ! Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Sẻ cười :

- Thế mà vẫn đá nhau à?
- Nhưng cáu không chịu được.

Sẻ nói :

- Này này, khắp nơi đương đồn là lão Qua sắp đi chén thịt tuốt các loài chim. Mà mắt tôi đã trông thấy lão ấy giết ba Chèo Bẻo con. Hãy để sức choảng lão Qua.

Hai Họa Mi cũng kêu :

- Cho chúng tôi đi đánh Qua.

- Đương phải nhốt trong lồng, đi thế nào?

- Tớ bề nan... Tớ chui ra...

Cũng không rõ rồi Họa Mi có thoát lồng được không.

Nhưng thế là cả đến những con chim bị nhốt trong lồng cũng đã biết thù lão Qua rồi.

Chèo Bẻo nhớ :

- Còn bác Đuôi Cờ nhà tôi. Chẳng biết Gõ Kiến đã gặp Chèo Bẻo Đuôi Cờ chưa. Hay là tôi đi...

Chèo Bẻo chưa kịp lên núi đã thấy ngoài kia những chiếc lông đuôi lượn phất lên phất xuống như đàn công múa, rực rỡ cả mặt nước.

- Ô kìa các bác! Các bác biết tin nhà em bị nạn rồi à? Thế là đông đủ. Ai cũng một lòng cứu giúp em...

Nhiều kẻ trước kia nhút nhát bây giờ cũng đổi tính. Chim Sâu, chim Bạc Má, chim Giẻ Quạt chẳng có mấy hột sức cũng nghĩ cách nào đánh được lão Qua một cái.

IV

Mùa xuân trở về lúc nào, làn gió ấm nhẹ cả người thổi đến đuổi cái rét mướt sang bên kia núi.

Mặt nước tự dưng trong veo. Một chiếc thuyền dừng đỉnh qua. Nhà chài đi lưới đơm hay vớt đó cá, không biết.

Đã trông rõ chiếc thuyền thúng đi vớt rong. Ở rừng thông, từng đàn bướm bay ra. Bướm vàng, bướm trắng rập rờn quanh các gốc. Những con ngài được hơi nắng ấm, vừa nở thành bướm cánh. Không biết nữa, cánh bướm non chấp chới hay là làn gió rón rén đến rung cho bướm học bay.

Những con Sẻ nhảy chuyền trên cành thông. Máy lâu, Sẻ tránh rét trong hốc cột. Sẻ ra hỏi thăm ngoài hồ xem các anh Bò Nông có còn ở đây không, hay đã trở về phương ấm áp rồi. Hôm trước, Sẻ xuống nhặt thóc rơi trên mạn thuyền, đậu nhằm cả xuống lưng Bò Nông đứng rình mỗi ven nước. Mà anh Bò Nông hiền, Sẻ đứng nặng trĩu lưng mà vẫn yên lặng, không rũ mình. Từ đấy, Bò Nông và Sẻ thành bạn.

Những chiếc thuyền lửa tỏa thấp thoáng mặt nước như lá tre rơi. Tiếng bơi chèo đập mạn thuyền gỗ, tiếng gõ cá quăng lưới. Bên kia vang tiếng hát, tiếng trẻ ra chơi. Không phải chỉ có những chiếc thuyền vớt rong cho lợn ăn như lúc này.

Những con tôm, con cá trong lòng hồ, bơi lấp lánh. Lũ Thờn Bợn, cá Thiều đón các bạn mới lên ngóp mỗi thờ hớp quanh thuyền.

Góc hồ đằng kia, những bồ nông, những giang, những sếu đương sồn sác bước lên bãi. Tiếng gọi nhau rậm ran, lặc đặc, ời ời. Đàn chim trú đông, nghe làn gió ấm thổi lại, đương bay về phương bắc.

Mùa xuân đến, quanh mình tấp nập, rộn rã. Chèo Bẻo cũng biết như thế. Nhưng Chèo Bẻo âm thầm. Mùa xuân này, Chèo Bẻo chỉ có một mình.

Giữa khoảng trời, Chèo Bẻo nghe quanh mình có tiếng gọi: Chèo Bẻo! Chèo Bẻo! Đây là tiếng mùa xuân. Mùa xuân thông cảm nỗi đau.

Cả vùng đã quả quyết đi tìm hỡi tội lỗi Qua. Các bụi, các cây trong vườn, ngoài bờ tre vắng hân. Hãy để mùa xuân tươi đẹp đây, các bạn vỗ cánh bay rợp trời quanh Chèo Bẻo - có cả Chèo Bẻo Đuôi Cờ.

Bài về Chèo Bẻo đánh Qua ở làng Liễu Đôi đã nói về khí thế lạ lùng ấy.

*Tất cả nước mắt đầm đầm
Run run đứng dậy mà cầm gươm đao
Thù thằng Qua độc chất cao.
Oan này chỉ quyết phải lao đao này
Cả đàn, cả lũ, cả bầy
Gặp thằng Qua độc đánh ngay giữa vườn
Ao ào cánh liệng mở vườn
Xông vào đánh Qua như tuôn thác đồng*

Trưa ấy nắng ấm rực rỡ từ trong vườn ra cánh đồng.

Trời có nắng, lão Qua xòe cánh đắp kín chân, phơi mình trên tảng đá. Lão lim dim ngủ. Lão mới đớp được miếng mồi, no say rồi, mắt dip lại. Vừa nửa thức nửa ngủ, đã ngáy o o.

Thường ngày, cái lão chúa lười này vẫn nằm gật giường thế, cho đến chiều nắng vàng hoe mới lò dò lên tổ trên hốc cây muôm. Cũng chẳng bao giờ lão cất công làm cái tổ tử tế. Lão chỉ vơ mấy cây que, gác lên hang, thế là thành nhà. Mà chỗ ấy cũng là cái tổ Bò Các bỏ đi, sẵn mấy que kéo cột. Lắm hôm lão cũng chẳng buồn về tổ. Lão vạ vật chỗ nào cũng được. Lão Qua đương hấp hui mắt. Mơ mơ màng màng vì vu...

Bao nhiêu đàn chim bay rợp trời trên đầu lão, giữa cánh đồng. Liễu Điều trông thấy trước tiên, Liễu Điều hét :

- Lão Qua! Lão Qua!

Thế là lao ngay xuống. Cả bọn chim Ri lao theo. Nhà ri, Ri Đá, Ri Cam, Ri Sừng, cặp mỏ khoằm khoằm như hòn sỏi xám ném vào Qua. Qua bị luôn mấy chục quả thui vào đầu, vào lưng.

Qua còn đương sừng sốt, bọn Rẽ Giun đã ùng ùng đến. Bẩm sinh, lúc nào các cậu Rẽ Giun cũng run rẩy, lên cơn sốt. Thế mà khi ấy thật táo tợn - mặc dầu so với Lão Qua, Rẽ Giun chỉ như quả trứng chọi hòn đá. Rẽ Giun thấp lùn cùn, lắc mỏ rút đám lông quanh bấp chân Qua, lôi ra được một nạm lông cổ chân Qua, Rẽ Giun mất đà, ngã ngửa. Lại lóp ngóp xông vào.

Qua còn đương đỡ đòn bọn Ri.

Liều Điều, Rẽ Giun vùn tui bụi tới tấp đánh.

Qua đã bình tĩnh lại, lão bập cái mỏ một cái. Cả nạm lông cánh Rẽ Giun bật máu bung ra. Rẽ Giun choáng váng, lặn xuống lùm cây. Đàn Ri vẫn lao tới như ném châu. Qua nghiêng mình, Ri đánh hụt, đâm vào tảng đá, đầu lỏa lợi máu. Hãi quá, Liễu Điều vụt bay tránh lên cao.

Những đàn chim khác vẫn rầm rộ, hăm hăm tới. Lão Qua thấy không thể coi thường đám động này. Qua đứng hân dậy, xòe cánh, quắc mắt. Bò Các vừa hét vừa lao. Những chàng Bò Các đã không "mũ ni che tai" nữa. Qua giơ thẳng mỏ. Bò Các đâm vào mỏ Qua. Chao ôi, bằng đâm vào bàn chông. Bò Các rách xoạc miếng lông bụng, gáy một bên cánh. Bị lạng đi, không một Bò Các nào đủ sức quay lại. Con ngã. Con bắn đi một quãng. Lại Vẹt, lại Bói Cá nhảy đến. Anh Vẹt vác cái mỏ to như chiếc búa. Qua giơ đầu cánh lên đỡ. Cặp mỏ Vẹt, mỏ Bói Cá to tướng nhưng chỉ là những thứ dùng thường ngày bắt con tép. Và khoét quả

ôi, quả na. Va vào đầu cánh Quạ, mổ bật ra như đục cối đá.

Lão Quạ cười khặc khặc :

- Vào làm miếng nữa, vào đi!

Tuy vậy, lão Quạ cũng thấy đã thách lờ lời. Còn đông nghịt bao nhiêu chim đương lăm le. Quạ lăm bằm không hiểu chúng nó hóa rồ hay thế nào, mà tự dưng chúng nó kéo đến gây sự.

Trông thấy Sáo Sậu và Chèo Bẻo lão Quạ mới biết là chúng nó thù.

Hiệp sĩ Cú đen sẫm như nhọ chảo dưới trôn nòi nhô lên. Cú chuyên đi đêm, không ai ngờ Cú ra ban ngày. Thương Chèo Bẻo, Cú quên cả ban ngày ban đêm. Cú xòe cánh như quang lười.

Lão Quạ vẫn nhờn nhờn. Lão Quạ đã biết hiệp sĩ Cú, to con thế, nhưng mắt có bệnh quáng gà, ban ngày không trông rõ đâu.

Cú hùng hổ tới. Mắt cú lóng lánh tròn bi ve. Hai chân móng giơ ra. Mỏ há nhọn hoắt. Như những con dao mở sẵn, Cú bay như gieo mình xuống. Nhưng quả thực mắt Cú hau háu - hau háu như mắt cú, mắt cú vọ, thế mà ban ngày thì quáng gà, chẳng tinh tường chút nào. Quạ đã tránh sang bên mà Cú không biết. Cú đâm đầu vào tảng đá như Ri Đá lúc nãy. Cú ngã văng xuống.

Lão Quạ cũng chẳng kịp để mắt. Lão còn phải đối phó với một đám đông hơn nữa ập đến. Le Le, Cốc, cả Vạc, cả Diệc... Những cụm móng, những cẳng mỏ nước, dài như sào gậy. Cái anh Vạc chập tới mới ra, cũng có mặt. Họ nhà Vạc đi ban ngày - lại cũng như Cú, vừa chui bóng đêm ra cứ ngơ ngác, mà tốn tạo, vì căm thù, vì thương Chèo Bẻo.

Đám Le Le, Cốc, Vạc hoa chân giơ mổ lửa tủa trên đầu lão Quạ. Lão Quạ đã tỉnh hẳn, chẳng bối rối chút nào. Hai cánh Quạ như hai cái quạt sắt. Đám chân chim gầy guộc lêu nghêu kia mà vướng vào, tựa nắm đũa bị gãy răng rắc. Cả bọn ngã lộn bộp như sung rụng quanh bãi cỏ.

Những đám họ cò, Cò Bợ, Cò Lửa, Cò Xanh, Cò Bạch, Cò Mỏ Vàng - trông cũng mảnh mai thế mà nhanh lắm. Cò tranh nhau chen vào giơ mỏ rút lông Quạ, ở cổ, ở cánh, ở lưng...

Chim Hét nhảy vào một mình. Chim Hét đen trùi trùi. Mỏ Hét chuyên đào giun dế, to bè như cái bàn cuốc. Lão Quạ xù lông nghênh lên đánh Hét. Hai chiếc mỏ Hét, mỏ Quạ đâm vào nhau rộp rộp. Mỏ Hét cứng ra tro. Rộp... Rộp... Nhưng cũng chẳng thể đối địch được lão Quạ. Hét ngã nghoẹo đầu. Mấy tay Hét tới cứu bạn, lão Quạ tổng văng cả bọn ra.

Rồi còn vô số đàn chim các nơi đến đánh trả thù cho nhà Chèo Bẻo, quần với lão Quạ suốt ngày đến tối mịt. Nhưng chẳng ai rút được thêm cái chân lông Quạ.

Tội nghiệp, vợ chồng nhà Sáo Sậu vừa đánh, vừa hét, vừa khóc. Mỗi rồi, ra nằm thở một lúc, lại lao vào. Không sợ chết, chỉ quyết đòi nợ máu cho con.

Lão Quạ chợt thấy cái tổ tự nhiên lúc lắc quay quay như sắp đứt. Lão Quạ luống cuống hốt hoảng. Lão không trông thấy Chèo Bẻo thoát tới, đâm thẳng vào cổ lão một phát. Lão Quạ giật thót mình. Cái đầu ngật đi. Lão Quạ chợt dạ. Bấy giờ mới nhận ra Chèo Bẻo. Thằng này gan lì. Không thể coi nó dưới mắt được.

Các bạn chạy, các bạn ngã, xác xơ, tan tác. Chèo Bẻo vẫn chao lên chao xuống đánh lão Quạ.

Chèo Bẻo xiên vào vách. Chèo Bẻo đâm thẳng mặt. Chèo Bẻo rúc dưới khoeo chân lên. Mỗi lần Chèo Bẻo liệng, Quạ lại loay hoay đỡ. Chèo Bẻo bám luôn, đánh dồn dập cả bốn phía. Quạ đỡ, Quạ đỡ.

Nhưng lão Quạ chống đỡ cả ngày, lữ rồi. Có lúc lão bị Chèo Bẻo húc vào đuôi, đội người lên. Lão Quạ mặc kệ. Mệt quá. Ngồi trên đầu Chèo Bẻo, Chèo Bẻo tưởng Quạ lẩn quèo xuống nhưng rồi lão Quạ bay thẳng. Chèo Bẻo đuổi theo lão Quạ bay lắt lự. Chốc chốc lão

quặc mỗ lại đánh đòn gió. Rồi lại dướn lên, bay biến. Chèo Bẻo vẫn đuổi, cho đến lúc cả hai bóng chim mờ vào làn sương chiều.

Thế mà dạo ấy chỗ nào cũng vắng chim. Trong làng, ngoài đồng lặng lặng như không. Cò gãy chân, phải đi bó bột. Vẹt bị lật cả mảng mỗ đương bó lá náng. Chim sẻ thì sã cánh. Buồn quá! Đánh nhau với mỗi một lão Qua mà tai hại thế.

Chỉ mong muốn thôi, chưa đủ. Sức yếu thì chẳng làm gì nổi lão Qua.

Thế nào bây giờ? Thế nào thì thế, Chèo Bẻo vẫn tìm đánh lão Qua. Chèo Bẻo Đuôi Cò đi thám thính bay múa giữa trời. Thành linh, thấy lão Qua. Thế là ào xuống đánh. Một mình cũng đánh.

Pấp, pấp. Vút như một mũi tên, lão Qua tránh lên. Nhưng lại phải đương đầu với Chèo Bẻo Đuôi Cò chặn trên ấy.

Cái đuôi cò của Chèo Bẻo Đuôi Cò chỉ đẹp mắt, chẳng được mảy việc nào. Quần thảo một lúc, mấy chiếc lông đuôi nuột nà đã bị lão Qua cắn cụt lủn. Chèo Bẻo Đuôi Cò mất đuôi, không lái được, cứ loạng choạng quay tròn, rồi phải đổ xuống đậu bệt trên cỏ.

Chèo Bẻo nói :

- Bác đã hết lòng với em, không bao giờ em dám quên. Bác ạ, cái đuôi cũng như đôi cánh, mất đuôi rồi bác phải nghỉ thôi.

- Anh sẽ về núi thuốc thang ít lâu. Khi nào lông đuôi mọc như cũ, anh lại về giúp chú. Anh đã nghĩ cách giết được thằng Qua rồi. Anh sẽ mỗ thẳng vào mắt nó. Nó phải mù, nó phải chết.

Chèo Bẻo Đuôi Cò tha thui bay về rừng.

Một mình Chèo Bẻo. Chèo Bẻo vẫn tìm đánh Qua.

Chèo Bẻo mò thám biết lão Qua, hay nằm phơi nắng giữa cánh đồng. Lão đương thiu thiu ngủ, bất thần Chèo Bẻo lao đến.

Chèo Bẻo nhắm từ trên cao, quyết đâm thủng mắt lão. Nhưng lão Qua nằm trên tảng đá, chỉ thấy một đám đen ngòm. Không nhận ra chỗ nào đầu, chỗ nào đuôi. Thế là Chèo Bẻo cứ quạng bừa. Lão Qua giật nảy mình. Lão thấy trên ức bị cái gì đâm đau chói lên tận óc.

A! Lại thằng Chèo Bẻo. Lão không sợ. Nhưng cũng khiếp. Mỗ nó mà trúng mắt thì mù rồi chứ còn à. Lão không dám coi thường như mọi khi cứ ngồi trên tảng đá hắt mỗ, hắt cánh, lão phải bay lên đỡ đòn.

Chèo Bẻo bám riết đuôi lão Qua. Chèo Bẻo và lão Qua đánh nhau loạn xạ giữa trời. Lão Qua to béo như cái cối xay lặn ù ù. Chèo Bẻo mỏng mảnh, như chiếc lá, ngọn đuôi nhọn hoắt lái bên phải, quay bên trái.

Lão Qua thờ hộc lên. Hai mắt đỏ đòng đòng. Chèo Bẻo lao tới. Lão Qua lảng một cái. Mỗ Qua giáng đúng đầu Chèo Bẻo. Chèo Bẻo choáng váng, cánh rúm lại, rơi bộp xuống. Như ai ném toạch cục đất.

Lão Qua kêu to :

- A ha! A ha!

Lão Qua toan lao xuống bổ thêm Chèo Bẻo mấy phát. Nhưng giữa xóm động, Qua ngại có bấy, có người ra đuổi đánh. Vả lại, rơi xuống thế cũng đủ chết, mảy chết rồi. Thế là lão đứng đĩnh bay. Mắt lão nhớn nhác tìm tảng đá ở một chỗ vắng. Lúc này, chưa chộp mắt được, thằng Chèo Bẻo đã đến sinh sự.

Lão đã trông thấy tảng đá xa xa và bóng nắng. Lão là là xuống. Đôi cánh xòe rộng, trên bóng nắng tảng đá, lão ngả mình, lim dim mắt. Thành linh, một bóng đen đến sau lưng thoát cái đâm xuyên dưới bụng lên. Lão cụp nhanh cánh. Khiếp quá, cái gì, cái gì... Lão trông lại. Thằng Chèo Bẻo. Ô hay, nó vẫn còn sống.

Phải, Chèo Bẻo không chết, Chèo Bẻo mở mắt ngơ ngác nhìn quanh. Nhớ ra vừa bị lão

Quạ choảng vào đầu. Nhưng ta không thể chết. Chèo Bẻo ngo quanh quất.

Trên vòm trời, bóng Quạ nhỏ dần. Chèo Bẻo vươn hai cánh. Hai cánh Chèo Bẻo vẫn cứng cáp, chẳng sao. Thế là Chèo Bẻo cất mình lên, lại bay đi tìm Quạ.

Lão Quạ lộn tiết lên rồi. Lão Quạ nhóm đầu đâm thẳng vào Chèo Bẻo. Nhưng Chèo Bẻo vừa hút chết đã biết đỡ đòn. Lão Quạ khỏe mà không nhanh bằng Chèo Bẻo. Lão Quạ đâm tới, Chèo Bẻo thoát tránh. Quạ hụt đà chúi xuống. Lập tức, Chèo Bẻo bập đâm lông đuôi Quạ, rút rút. Lão Quạ buốt lên suốt sống lưng. Lão Quạ chịu đứt chiếc lông đuôi, nhưng quay lại được. Lão Quạ nhảy bổ vào. Chèo Bẻo rơi mình xuống, lách được.

Cứ thế, Quạ và Chèo Bẻo quần nhau giữa trời. Lão Quạ nghĩ bụng: "Đánh nhau cò cựa với nó thế này, nhọc quá. Mà lại thấy đói rồi". Thế là, Quạ bay thẳng. Chèo Bẻo hấp tấp đuổi theo. Các xóm chim ở bờ nước và trên bụi tre trông thấy Chèo Bẻo đuổi Quạ, cứ ngóng lên hoan hô.

Từ đây Chèo Bẻo gặp Quạ đâu, Chèo Bẻo xông vào đánh luôn. Có chim bạn, cùng nhau đánh. Có một mình cũng đánh. Đòn như bị bông, cũng không sao tìm được miếng hiểm đánh chết lão Quạ được.

Có dạo trời mưa dầm. Quạ nằm tổ mấy hôm rồi đói bụng, phải lò dò xuống bờ mương rình cá. Chèo Bẻo vẫn đợi sẵn ở đâu đã lao tới. Lão Quạ phải bỏ mồi cá vừa lượn tới.

Mùa đông tới, Quạ tránh gió rét, nằm ro ró trong hốc cây gạo. Thế mà vừa có nắng, lão thò ra, đã bị bóp một cái. Như hòn đá ném trúng sọ. Lão Quạ hoảng hốt dựng người lên. Gió ù ù thổi bạt cánh. Chèo Bẻo đã thúc đầu vào giữa ngực Quạ. Lão Quạ lộn tưng phèo mấy vòng. Nhưng lão gượng ngay, thẳng chân, găm ghè xù lông, lao vào Chèo Bẻo.

Chèo Bẻo bay quanh, xĩa lung tung lên lưng lão. Cứ đánh nhau liên miên. Có khi lão Quạ mổ vào đầu Chèo Bẻo. Chèo Bẻo ngã ngất, rơi xuống. Rồi lại tỉnh. Chèo Bẻo lại bay lên, lẩn vào. Có khi Chèo Bẻo rút được cả mảng lông bụng Quạ. Nhưng Quạ vẫn chẳng sao.

Năm này qua năm khác.

Thường trông thấy về mùa tre mọc măng, những chiếc măng nẩy lộc lửa tủa vút lên nền trời. Chèo Bẻo hay đậu những nhánh măng cao cao ấy. Rồi nhún lên nhún xuống.

Không phải Chèo Bẻo rồi rãi đánh đu chơi. Bụng dạ đâu mà chơi nhớn. Cây tre non vút lên, vút lên, đứng một chỗ mà nhìn được xa. Chèo Bẻo trông sang tí bên kia. Xem phía nào thấy lão Quạ...

Chèo Bẻo rình Quạ. Lúc nào Chèo Bẻo cũng tìm đánh Quạ. Trên đời, bây giờ Chèo Bẻo chỉ có việc đuổi đánh Quạ, trả thù. Lão Quạ Khoang, mày phải chết.

Mới hôm trước, trời xanh trong, Chèo Bẻo đánh Quạ ở núi Tam Đảo. Trời đẹp thế này, Quạ hay đi tìm mồi gà con lắm đây. Triền núi Tam Đảo mờ màng xanh xanh. Quả nhiên, lão Quạ Khoang lừ đừ bay qua. Bóng lão đen ngòm. Như có người tinh nghịch vẩy một vệt mực xám xịt lên nền trời xanh núi xanh.

Vụt một cái, Chèo Bẻo ở đâu đến đã đuổi tới, thúc thẳng vào bụng Quạ. Quạ bị đội bóng lên như ai xách cổ. Lão chới với đập cánh. Mãi mới quay đầu lại được. Chèo Bẻo lại lao đòn nữa. Nhưng lão Quạ đã kịp giờ mổ đỡ, hất Chèo Bẻo vẹo người. Chèo Bẻo rời cánh lộn tưng phèo mấy vòng xuống một quãng rồi lại ngóc lên, lại đuổi.

Lão Quạ bay tí vào trong núi. Chèo Bẻo như cái thoi, thúc lên thúc xuống, như đòn gánh đòn càn phang lĩa lĩa. Chèo Bẻo lúc lẩn đi, lúc lại áp vào. Lão Quạ không cách nào dứt ra được. Không biết Chèo Bẻo còn đuổi lão Quạ đến tận đâu.

Lúc ấy, lại một đám đông những Bồ Cúc, những Vẹt, những Gõ Kiến, cả họ hàng Chèo Bẻo đã nấp sẵn trong khe núi. Trong núi Tam Đảo có bao nhiêu chim, thì hình như bấy nhiêu chim đã xô ra.

Câu về làng Liễu Đôi kể về trận đánh dữ dội ấy:

Chèo Bẻo kết lại một tầng
Lao vào ngực Quạ như vùng đá to
Quạ kia xông lại muốn vồ
Chèo Bẻo túm lại đánh xơ mặt mày
Quạ kia dùng một dao phay
Xông vào toan chặt cả bầy tan xương
Bẻo càng lao tới như thường
Nhằm hâu mà nện, thái dương mà ghè
Quạ kia dong đôi cánh xè
Ầm ầm chấn lối đánh đè trước sau
Chèo Bẻo kêu thét bảo nhau
Lao vào bụng Quạ thốc đầu ngược lên
Quạ gằm như bị trăm tên
Đập đôi cánh dữ vọt liền lên cao
Chèo Bẻo tới tấp phóng nhào
Quạ càng luống cuống vút vào mây xanh

Tội ác vẫn bay lượn trên người, trên tức. Mà lão Quạ cũng uất đến sắp học máu. Bởi vì lão to khỏe, nhưng cũng chẳng xé xác được thằng Chèo Bẻo nhanh như chớp được. đành chịu. Mỗi khi rời tổ, lại cứ đảo điên hai con mắt nhìn quanh quất xem có thấy bóng Chèo Bẻo đâu.

Chèo Bẻo dạo chơi khắp nơi. Chèo Bẻo thăm hỏi những ai đã khỏi đau, những ai đã liền vết thương. Chèo Bẻo bàn bạc. Lão Quạ vẫn nhằng nháo thế đấy. Ta phải tính thế nào.

Mỗi nơi mỗi cảnh khác nhau. Cũng có bọn chột rồi, sợ rồi, như bọn Ngói chỉ biết ăn cho béo và bác Lệnh Đền to xác ngày trước. Chim Sâu, chim Sẻ lần nào giáp chiến cũng bị ngã trời giáng mà các cô các cậu ấy không biết sợ. Nhưng đôi chân bằng cái tấm hương chẳng chơi được với Quạ. Chàng Bò Các và chim Rì vẫn hăng. Nhưng cũng chẳng phải là tay đương đầu với lão Quạ.

Chèo Bẻo đã qua bao nhiêu con sông con hồ, bao nhiêu cánh đồng, bao nhiêu cánh rừng. Chèo Bẻo đã bay suốt cả mùa xuân sang mùa thu vàng đất trời. Có khi bay cả ngày nhìn xuống vẫn chỉ thấy mặt nước.

Hôm sau, vẫn bay, lại vẫn bay tìm bạn. Gặp bóng lão Quạ trên mép nước, đánh liền.

Chèo Bẻo vẫn sạo sục khắp nơi.

Chèo Bẻo tìm đến nhà Phụng Hoàng Đất. Phụng Hoàng Đất sồ sề, to bằng chị gà mái nà dòng. Bộ mã xuống màu xám lông cú. Phụng Hoàng Đất lúc nào cũng đứng một chỗ, ban ngày không ai nhìn ra. Chỉ vì bộ mã Phụng Hoàng Đất lẫn với đất và lá khô.

- Chào Phụng Hoàng Đất. Có thấy lão Quạ đến đây không?

- Có, lão vẫn đi ngoài cửa vườn kia. Ngày trước, đi buổi sáng. Hồi này lão lại đi chập tối. Chẳng hiểu tại sao.

- A! Tôi đương tìm đánh lão đây.

- Mách nhé. Lên tận tổ lão mà đánh. Đâm một mỏ trúng vào mắt, lão không biết đằng nào đỡ được. Lão cũng mắc bệnh quáng gà đấy.

Chèo Bẻo mừng quá.

- Anh đưa tôi đi tìm tổ Quạ.

Phượng Hoàng Đất cười buồn.

- Chẳng may, tôi cũng quáng gà. Mặt trời lặn, mắt tôi cũng lặn theo, đêm tối mắt hóa thông minh có nhìn thấy gì đâu. Nhưng tôi sẽ chỉ đường anh tìm tổ Quạ.

Rồi Chèo Bẻo đi một mình. Rất hăng. Mọi khi đi đón lũng, bây giờ đã biết đích xác.

Cái tổ Quạ ở cây gạo. Thân cây đa, ma cây gạo, Quạ ác ở cây gạo cũng phải, hợp với lời thiên hạ rửa sả.

Chập tối ánh sáng trắng. Chèo Bẻo trông thấy lù lù cái tổ quạ. Bóng cây que lô nhô thụt ra thụt vào.

Chèo Bẻo ngắm thật kỹ. Chèo Bẻo quyết đánh đòn bắt chọt. Lên tận nơi, cánh bay không động, Chèo Bẻo lao thẳng, cả mỏ cả móng Chèo Bẻo xòe ra đâm vào cái tổ. Này này... Mày không kịp trở mình, mày không kịp mở mắt. Chèo Bẻo húc một cái. Nhưng chỉ là cái tổ không. Những cành khô gãy răng rắc, rơi xuống.

Chèo Bẻo đương lơ lảo, ngờ ngác. Bỗng nghe tiếng bập mỗ cười khành khạch trong bóng tối. Rồi lão Quạ cất tiếng lè nhè :

- Tìm thấy lão Quạ chưa?

Chèo Bẻo tức điên. Thì ra cái lão Quạ quái quỷ đã phòng xa. Chẳng biết lúc ấy lão đi ăn về, thấy động, không vào, hay lão vẫn đứng đấy, ngủ đứng ở cành cây. Thế là Chèo Bẻo mắc lừa. Đêm hôm, bóng trắng bóng cây, bóng lá lẩn lộn. Biết lão đứng chỗ nào. Không cần thận, lão lại phóng cho một đòn thì chết.

Chèo Bẻo đành bay ra. Lại đón lũng.

Một ngày kia, thấy từ chân trời, xôn xao hơn hờ màu đỏ, màu vàng. Không nhận rõ đây là đàn bướm bay hay đây là hoa nở. Nghe xung quanh, trên lũy tre, mái nhà, trong vườn, tiếng chim ríu rít mới nhớ ra. Mùa xuân lại đến rồi. Đàn bướm hay những thảm đỏ, thảm lúa đầy đồng cũng thế, khi mùa xuân về cả rừng hoa nở, cả đàn bướm bay ra.

Nhớ cái xóm trong chân tre ngày trước. Bụi tre hồi này đương lên măng. Mặt nước phẳng lặng in bóng hoa bóng nước đỏ hây. Vợ chồng chẳng quản nắng nóng, ngày ngày tha rác làm tổ, niềm vui đến quên cả nỗi khó nhọc.

Nghĩ thế, ruột gan lại đau quặn. Ở đâu, những tiếng chim non kêu róc rách như tiếng suối chảy. Chèo Bẻo muốn khóc hay sao. Không, không khóc. Không bao giờ khóc.

Chèo Bẻo nhảy lên đậu trên ngọn măng tre. Gió đưa ngọn măng uốn cong cánh cung, bật lên vi vút. Chèo Bẻo nghiêng đầu, nhô lên, nhìn xa.

Chợt Phượng Hoàng Đất bay qua.

Phượng Hoàng Đất hỏi :

- Thế nào, đã hả lòng chưa?

Chèo Bẻo kể lại tình đầu cái ma quái tối hôm ấy của lão Quạ. Phượng Hoàng Đất thờ dài :

- Tôi cũng đến chịu. Tôi chỉ biết thế, chỉ giúp được anh có vậy. Anh thử đi hỏi Phượng Hoàng xem. Phượng Hoàng thật, không phải Phượng Hoàng Đất tôi đâu. Phượng Hoàng Đất tôi chỉ quanh quẩn xó nhà, còn Phượng Hoàng thật mới thật tung hoành khắp nơi khắp chốn.

Chèo Bẻo đi tìm Phượng Hoàng. Phượng Hoàng có phong tục mỗi mùa đi ăn theo một con sông. Cứ đi dọc dòng nước ra đến cửa biển rồi quay trở lại chuyển sang sông khác. Mùa năm nay, chẳng biết Phượng Hoàng đương rong chơi theo sông nào.

Nhưng khi ta đã chuyên tâm, thế nào cũng có khi tới được. Chèo Bẻo lần lần qua các dòng sông, từ ngọn nguồn xuống.

Một năm, đi từ đầu mùa xuân đến cuối mùa hạ thì gặp Phượng Hoàng.

Buổi sáng nắng đẹp. Trên bãi cát trắng mịn, một đàn Phượng Hoàng đang múa. Chim phượng đi đàn, chim tụ lại múa hát. Đã thành lệ vui chơi thế.

Chèo Bẻo gọi to :

- Phượng! Phượng!

Phượng Hoàng ngẩng đầu, mắt long lanh :

- Việc lão Quạ a?

- Ai có thể đi giết lão Quạ?

Phượng Hoàng đáp :

- Có chim Cắt.

- Bây giờ Cắt ở đâu?

Phượng Hoàng trông ra :

- Ngoài cánh đồng kia.

Chèo Bẻo đi ngay.

Cắt đang bay lượn tròn thật cao giữa trời trong xanh.

- Anh Cắt ơi!

- Cái gì thế?

- Lão Quạ...

Cắt nói :

- Tôi biết rồi. Nhưng tháng ba sắp tới, tôi trở về phương Bắc quê tôi có nắng ấm. Đầu mùa thu sang năm, Chèo Bẻo đợi tôi ở cánh đồng này.

Thế rồi chẳng bao lâu mùa thu đã trở lại. Những cây bàng đầu xóm, từng chiếc lá đỏ áy rơi xuống. Từ chân trời dạt dào về làn gió giải đông. Chèo Bẻo nhớ lời cắt đã hẹn: đợi tôi, đợi tôi, đầu mùa thu...

Chèo Bẻo chẳng phải chờ lâu. Một buổi sáng xanh trong, chim cắt bay từ phía tây tới. Cả đàn Cắt đổ xuống quanh Chèo Bẻo.

Chèo Bẻo cảm động, cắt nhanh nhẹn, vừa trải nỗi khó nhọc đường xa, mình cắt đánh lại. Như chiếc búa, con dao, thanh gươm. Mỗi hiệp sĩ Cắt có thể ra cho kẻ thù một đòn thí mạng.

Cắt nhanh nhẹn nói ngay :

- Nào chúng ta đi!

Câu nói như lời hô, ai nấy hăng hái cất cánh.

Cắt và Chèo Bẻo bay qua các xóm chim trong lũy tre, bên bờ đầm nước và vườn cây ven đê. Những Vàng Anh, Sáo, Bìm Bịp, Cuốc... trong các xóm đều ngược mắt, reo lên: Có thể! Có thể! Chào các bạn! Chào các hiệp sĩ!

Nhưng mà tìm gặp được lão Quạ cũng chẳng phải dễ. Hình như lão Quạ cũng đã biết có cả Cắt, Quạ lần không đâu biết.

Một ngày kia thình lình thấy lão Quạ. Đang giữa thu, lão đứng trong cây đa. Chèo Bẻo kêu toáng. Lập tức, nhanh như chớp, cả đàn Cắt vù vù tủa xuống.

Bất thần, Quạ bay vút đi. Cắt và Chèo Bẻo dồn dập đuổi.

Đến một quãng cây rậm rạp dưới kia, lão Quạ đột nhiên cúp cánh. Lão để rơi mình xuống như hòn gạch. Lão Quạ biến mất vào vườn.

Lại đi tìm, tìm nữa.

Xế chiều gặp lão Qua lò dò ra bờ sông rình bắt cá. Nhưng lão Qua lại bay biến. Đàn Cắt đã đuổi kịp sau lưng. Lão Qua lại giở mẹo. Đương bay, lão lại đột ngột để rơi mình xuống. Vừa chập tối, mặt đất xám mờ. Không biết lão chui vào vườn cây hay vào cái lỗ chim Bói Cá trên thành đê. Cắt và Chèo Bẻo sục sạo. Nhưng bóng tối nhập nhoạng đã bao phủ tất cả.

Chẳng bao lâu, chim Tu Hú đã về đậu trong cây vải, kêu "Tháng ba! Tu Hú! Tháng ba! Tu Hú...", Cắt bảo Chèo Bẻo :

- Tháng ba thì vùng biển quê tôi ảm áp rồi, tôi trở về. Mùa thu sang năm, nhớ đợi tôi ở cánh đồng này. Chúng ta đi tìm đánh lão Qua.

Chèo Bẻo bay tiễn đàn Cắt một quãng đường. Rồi Chèo Bẻo nghĩ: ừ, sang năm Cắt lại về giúp ta. Nhưng ta thì không thể cho lão Qua được thông thả sống trong một cái chớp mắt.

Chèo Bẻo lên vách đá hỏi thăm Chèo Bẻo Đuôi Cờ xem chân bác đã khỏi đau chưa. Lông cánh, lông đuôi thế nào.

- Cảm ơn chú, khỏi cả rồi, vừa bay, đuôi tôi vừa lái được rồi. Chúng anh lại cùng với chú đi đánh lão Qua.

Nghe Chèo Bẻo kể chuyện chim cắt, Chèo Bẻo Đuôi Cờ nói :

- Hay lắm, Cắt đánh Qua, đánh Điều Hậu phải sợ, xưa nay ai cũng biết rồi. Nhưng Cắt chỉ về đây có mùa đông. Trên rừng còn nhiều tay giỏi thử đi hỏi xem.

Chèo Bẻo Đuôi Cờ ở rừng đã có kinh nghiệm mách bảo. Phượng Hoàng Đất bảo Phượng Hoàng, Phượng Hoàng mách chim Cắt. Nhiều các bạn chỉ vẽ, thế nào cũng ra điều hay.

- Bác bảo bây giờ đi tìm ai?

Chèo Bẻo Đuôi Cờ nói :

- Ta đi hỏi anh Bắt Tép Kho Cà.

Chèo Bẻo lên nương. Buổi trưa nắng, những chùm sim tím lịm phoi trên lá. Tiếng kêu thánh thót "bắt tép kho cà" rộn rã. Con chim đứng trong bụi sim kêu đến rạc cả tiếng. Chèo Bẻo Đuôi Cờ nói vọng vào :

- Chào chú Bắt Tép Kho Cà!

Bắt Tép Kho Cà đứng ngay đây, chỉ nhích ra khỏi túm lá sim, mà không ai nhìn thấy. Giỏi nấu mình thế.

- Chú có mẹo nào đánh được Qua không?

Bắt Tép Kho Cà dụi dằm trả lời :

- Các anh nghe tiếng em cũng đoán được em chẳng biết trò trống gì đâu. Chỉ mong được "bắt tép kho cà" mà đã được miếng tép, miếng cà nào đâu.

- Chán nhỉ!

- Anh đến hỏi Khó Khắc Phục. Các anh không để ý à. Con chim páng có biệt hiệu là Khó Khắc Phục thế cũng đủ thiên hạ biết tài. Khó khăn thế nào cũng khắc phục. Khó khăn khắc phục. Các anh đến hỏi xem...

Ừ phải, trên rừng có chim táng páng. Táng páng xưa nay chuyên cần kiếm ăn, tha rác làm tổ. Mọi việc làm không biết khó khăn. Thế đây.

Thế đấy, cho nên mỗi khi nghe táng páng hót huyết huy huyết huych, người ta nghe ra bốn tiếng gọi Khó Khăn Khắc Phục... Khó Khăn Khắc phục...

Nhà táng páng ở lỗ cao tít trên cây gỗ chò.

- Chào anh. Xin anh bảo cho cách đánh lão Qua.

Táng páng đã biết cả mọi chuyện.

- Ừ, đến mùa thu thì Cắt trở lại, nhưng khi ấy thì lão Qua đã lại hồi sức rồi. Lại phải đánh cho nó ốm dần ốm mòn, nhưng đến lúc nó sắp chết, thì các hiệp sĩ Cắt lại trở về quê. Thế thì mất công đến bao giờ mới chết tiệt được cái ác? Phải choảng cho lão Qua một phát chết lẩn quay ngay ra.

Chèo Bẻo nhìn xa.

- Ai làm được thế? Anh làm được không?

Chim mơ màng :

- Tôi không làm được. Nhưng tôi nghe kể ở thành cổ Bukhara, một vùng đất nước giữa châu Á có chim Đại Bàng mãnh liệt đuổi bắt sống được cả hổ, cả gấu. Một ngày kia, Đại Bàng cùng thợ săn, cưỡi ngựa vào rừng. Đại Bàng đậu trên vai thợ săn, xòe cánh làm ô che nắng cho người thợ săn. Thấy con gấu, Đại Bàng bay tới cất mỗ mỗ một cái. Con gấu chảy máu đầu đứng sững lại. Người thợ săn ruổi ngựa tới chỉ việc trói lại. Gặp con hổ, Đại Bàng cũng bay đến mỗ mỗ một cái vào đầu. Hổ lẩn quay ra. Cặp mỗ Đại Bàng ấy mà già lão Qua thì chỉ một nhát đã toác đôi đầu lão Qua.

Chèo Bẻo xuýt xoa :

- Biết đâu rồi chẳng có ngày ta được gặp Đại Bàng như đã gặp Cắt.

Không biết đến bao giờ Chèo Bẻo gặp tráng sĩ Đại Bàng ở thành cổ Bukhara.

Nhưng cho tới ngày nay, quanh năm vẫn thấy Chèo Bẻo đánh Qua. Con qua to tướng, mà sợ Chèo Bẻo tí hơn. Đến mùa thu tới, lại thấy Chèo Bẻo và Cắt vụt lên vút xuống đuổi đánh Qua giữa trời.

Các câu vè trong truyện này đều lấy trong "Sưu tầm khảo sát văn hóa truyền thống Liễu Đôi" của Bùi văn Cường và Nguyễn Tế Nhị sưu tầm và biên soạn (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội 1981).